

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4100~~/BTC-CST

V/v xin ý kiến thẩm định về đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTDB (sửa đổi).

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Thông báo số 2186/TB-TTKQH ngày 14/4/2023 của Tổng thư ký Quốc hội, Quốc hội khóa XV về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, rà soát đề đề xuất sửa đổi, bổ sung một số luật, trong đó có Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTDB), đưa vào Chương trình năm 2023, năm 2024.


Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã lập đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTDB (sửa đổi) gồm dự thảo Tờ trình Chính phủ, Đề cương dự thảo Luật, Báo cáo đánh giá tác động, Báo cáo tổng kết, thi hành Luật thuế TTDB; và gửi các Bộ, ngành, địa phương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, một số Hiệp hội, doanh nghiệp và đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân (Công văn số 1585/BTC-CST ngày 21/02/2023).

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được 100 văn bản tham gia ý kiến. Thời gian đăng tải ý kiến đã trên 30 ngày. Bộ Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến đóng góp, tham gia để hoàn thiện đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTDB (sửa đổi).


Để kịp thời gian trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTDB (sửa đổi) (gửi kèm) gồm:

- Dự thảo Tờ trình Chính phủ;
- Đề cương Dự thảo Luật thuế TTDB (sửa đổi);
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân về lập đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTDB sửa đổi;
- Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật thuế TTDB;

- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khải (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- TCT, TCHQ, Vụ PC;
- Lưu: VT, CST (P2). 

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Võ Thành Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH
Về đề nghị xây dựng dự án Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH) triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã có Báo cáo số 265/BC-CP ngày 09/08/2022 gửi UBTVQH về Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của UBTVQH. Đối với Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTDB), Chính phủ đã báo cáo UBTVQH kết quả nghiên cứu, rà soát và đề xuất xây dựng dự án Luật thuế TTDB (sửa đổi).

Tổng thư ký Quốc hội, Quốc hội khóa XV đã có Thông báo kết luận số 1486/TB-TTKQH ngày 27/9/2022 về Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 và triển khai Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh¹ và Thông báo số 2186/TB-TTKQH ngày 14/4/2023 thông báo Kết luận của Ủy ban thường vụ Quốc hội về dự kiến Chương trình xây dựng xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023².

Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện luật thuế tiêu thụ đặc biệt, thu thập kinh nghiệm quốc tế để xây dựng dự án Luật đàm

¹ Điểm 2 mục III. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới của Thông báo kết luận số 1486/TB-TTKQH đã nêu "Đối với 32 nhiệm vụ lập pháp đã hoàn thành việc nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới luật, pháp lệnh, nghị quyết nhưng chưa có đề xuất đưa dự án vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, đề nghị Chính phủ, các cơ quan liên quan chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết theo quy định trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định đưa vào Chương trình, đặc biệt là đối với những dự án dự kiến đưa vào Chương trình năm 2022, năm 2023. Đồng thời, cần bảo đảm chất lượng, thứ tự ưu tiên và tính khả thi của Chương trình, tránh việc phải chuẩn bị lại vì chưa đáp ứng được yêu cầu."

² Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm 3 Thông báo số 2186/TB-TTKQH thông báo kết luận của UBTVQH: "Đề nghị Chính phủ khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp đưa vào Chương trình năm 2023, năm 2024, kịp thời thể chế hóa Nghị quyết số 07/NQ-TW của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại Ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, đáp ứng yêu cầu thực tiễn"

bảo hiệu quả, thực hiện mục tiêu hướng dẫn tiêu dùng, nâng cao sức khỏe cộng đồng, điều tiết thu nhập, thực hiện cơ cấu lại nguồn thu ngân sách theo Văn Kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng cộng sản Việt Nam; xây dựng và đánh giá tác động nội dung chính sách dự kiến; chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng luật; gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, lấy ý kiến rộng rãi tổ chức, cá nhân có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính (Công văn số 1585/BTC-CST ngày 21/02/2023) và tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia; xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và tổng hợp, giải trình ý kiến thẩm định đề trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Tài chính xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT THUẾ TTĐB SỬA ĐỔI

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước

Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2009 thay thế cho Luật thuế TTĐB năm 1999, Luật sửa đổi một số điều của Luật thuế TTĐB năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB và Luật thuế GTGT năm 2005. Luật thuế TTĐB năm 2008 đã qua 04 lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2014, 2016 và năm 2022 để xử lý các bất cập phát sinh trong thực tiễn và phù hợp với yêu cầu quản lý thuế trong từng giai đoạn¹.

- Ngày 18/11/2016, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước (NSNN), quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững trong đó nhấn mạnh việc tập trung “*Hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu NSNN theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế...*”.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới cũng đã đưa ra nhiệm vụ: “*Tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hoá có hại cho sức khoẻ như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng*”.

- Tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng cộng sản Việt Nam đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội về thuế, phí như sau:

¹ Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13; Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế số 106/2016/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.

“Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế và áp dụng mức thuế suất hợp lý, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần thiết lập môi trường cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế”.

“Sửa đổi hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh nghiệp”.

- Tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã đưa ra phương hướng huy động nguồn lực: *“Sử dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách, công cụ phù hợp để huy động thêm nguồn lực thực hiện Chương trình; xây dựng phương án tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng cần hạn chế tiêu dùng để kịp thời áp dụng trong thời gian thực hiện Chương trình”.*

- Điểm b, khoản 1, mục II, Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, trong đó đối với thuế TTĐB: *“rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt để điều tiết tiêu dùng phù hợp với sự dịch chuyển về xu hướng tiêu dùng trong xã hội và định hướng của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân và bảo vệ môi trường; xây dựng lộ trình điều chỉnh tăng thuế đối với các mặt hàng thuốc lá, bia, rượu để hạn chế sản xuất, tiêu dùng và thực hiện các cam kết quốc tế; rà soát điều chỉnh mức thuế tiêu thụ đặc biệt một số mặt hàng để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030; nghiên cứu áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và mức thuế tuyệt đối đối với một số hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt”.*

- Điểm a, khoản 1, mục III, Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dinh dưỡng Quốc gia giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã giao nhiệm vụ và giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách về dinh dưỡng gồm: *“a) Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về ... xây dựng chính sách, cơ chế tài chính bao gồm cả việc chi trả của bảo hiểm y tế cho các hoạt động dinh dưỡng trong cơ sở y tế và trường học; xây dựng quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở mặt trước bao bì sản phẩm đóng gói sẵn, hạn chế quảng cáo đối với thực phẩm không có lợi cho sức khỏe, đặc biệt đối với trẻ em, áp thuế tiêu thụ đặc biệt với đồ uống có đường...”*

- Điểm b, khoản 5, mục V, Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 đã giao Bộ

Tài chính: “*b) Nghiên cứu đề xuất mức thuế phù hợp đối với các sản phẩm đồ uống có đường, các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe và các sản phẩm kinh doanh có điều kiện để hạn chế sử dụng các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe.*”

2. Đáp ứng những yêu cầu từ thực tiễn phát sinh

Các nội dung sửa đổi bổ sung Luật thuế TTĐB trong thời gian qua đã đi vào cuộc sống, tác động tích cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội như góp phần định hướng sản xuất, tiêu dùng của xã hội, điều tiết thu nhập của người tiêu dùng có thu nhập cao, góp phần tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội; góp phần bảo vệ môi trường; góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế và góp phần ổn định nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và thời gian tới, chính sách thuế TTĐB hiện hành vẫn còn những hạn chế nhất định cần tiếp tục được hoàn thiện để phát huy hơn nữa vai trò của thuế TTĐB như đối tượng chịu thuế TTĐB còn hẹp so với thông lệ quốc tế; một số quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, mô tả mặt hàng tại Biểu thuế chưa thực sự rõ ràng dẫn đến vướng mắc trong thực tế thực hiện; Thuế suất thuế TTĐB đối với một số hàng hoá khi sử dụng gây tác hại đến sức khỏe và xã hội, cũng như việc điều tiết đối với một số hàng hoá xa xỉ còn thấp chưa đạt được mục tiêu hạn chế tiêu dùng hoặc điều tiết thu nhập của người sử dụng có thu nhập cao trong xã hội; Chưa có quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường. Yêu cầu của thực tiễn cần phải sửa đổi, bổ sung Luật thuế TTĐB để giải quyết những bất cập phát sinh, khuyến khích chuyển đổi nhập khẩu, sản xuất, sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường, hạn chế tiêu dùng hàng hoá có hại cho sức khỏe.

(Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật thuế TTĐB trình kèm).

3. Phù hợp xu hướng cải cách thuế TTĐB của các nước

Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy xu thế chung về cải cách thuế TTĐB ở nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay là mở rộng cơ sở tính thuế nhằm hạn chế việc tiêu dùng một số loại hàng hóa có hại cho sức khỏe hoặc nhà nước cần có sự điều tiết về tiêu dùng (như nước giải khát có đường), bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ mới vào đối tượng chịu thuế TTĐB.

Từ các cơ sở lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc xây dựng dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) là cần thiết.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT THUẾ TTĐB SỬA ĐỔI

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí có hại cho sức khoẻ và môi trường;

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, khơi thông, phát huy nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

- Phù hợp xu hướng cải cách thuế của quốc tế;

- Đảm bảo ổn định nguồn thu NSNN.

b) Mục tiêu cụ thể

- Mở rộng cơ sở thu thuế; hạn chế nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm có hại cho sức khoẻ, môi trường; khuyến khích đầu tư, sản xuất, nhập khẩu và sử dụng xe ô tô thân thiện môi trường.

- Sửa đổi bất cập trong quy định hiện hành để bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện Luật.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng luật

a) Việc xây dựng dự án Luật nhằm thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, Nhà nước đã nêu tại các Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

b) Luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm, rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục được khó khăn, vướng mắc phát sinh.

c) Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

d) Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Luật thuế TTĐB hiện hành; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch, có đánh giá tác động cụ thể.

đ) Đảm bảo mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật thuế TTĐB (sửa đổi) vẫn giữ nguyên các quy định (03 Điều) đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), người nộp thuế (Điều 4), giảm thuế (Điều 9).

Dự án Luật đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định đã có phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện (08 Điều) gồm: đối tượng chịu thuế (Điều 2); đối tượng không chịu thuế (Điều 3); căn cứ tính thuế (Điều 5); giá tính thuế (Điều 6);

thuế suất (Điều 7); hoàn thuế, khấu trừ thuế (Điều 8); hiệu lực thi hành (Điều 10); hướng dẫn thi hành (Điều 11).

Với phạm vi sửa đổi như trên, dự kiến Luật sẽ sửa đổi, bổ sung 8 điều trên tổng số 11 điều (chiếm 72,73% tổng số điều). Với số lượng điều, khoản dự kiến sửa đổi, bổ sung như vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ xây dựng dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) thay thế Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12, Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB, điểm d khoản 2 Điều 6 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Điều 2 Luật số 106/2016/QH13 ngày 6 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế và Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Luật thuế TTĐB (sửa đổi) là các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

Để đạt được mục đích đặt ra của Luật thuế TTĐB (sửa đổi), trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo nêu trên, đề xuất sửa đổi Luật thuế TTĐB sẽ tập trung vào 03 nhóm chính sách lớn, xuyên suốt toàn bộ nội dung của Luật, cụ thể như sau:

1. Nhóm chính sách 1: Các cơ chế, chính sách đã được quy định tại Luật hiện hành (không sửa đổi, bổ sung)

1.1. Mục tiêu của chính sách

Tiếp tục thực hiện những quy định đang thực hiện ổn định.

1.2. Nội dung của chính sách

Giữ nguyên các quy định đang thực hiện ổn định, không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện.

1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp thực hiện chính sách:

Giữ nguyên các quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), người nộp thuế (Điều 4), giảm thuế (Điều 9).

- Lý do lựa chọn giải pháp:

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội và từ tổng kết đánh giá công tác quản lý thuế TTĐB, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, đánh giá toàn bộ nội dung của Luật thuế TTĐB. Luật thuế TTĐB hiện hành được thiết kế gồm 4 Chương 11 Điều, trong đó: Chương I quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 4); Chương II quy định về căn cứ tính thuế (từ Điều 5 đến Điều 7); Chương III quy định về hoàn thuế, khấu trừ, giảm thuế (Điều 8, Điều 9); Chương IV quy định về điều khoản thi hành (Điều 10, Điều 11).

Qua tổng kết đánh giá thì có 03 Điều của Luật thuế TTĐB không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện (Điều 1, Điều 4, Điều 9), có 08 Điều phát sinh vướng mắc (Điều 2, Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11). Vì vậy, cần thiết kế thừa các quy định này.

2. Nhóm chính sách 2: Các cơ chế, chính sách đã được quy định ở Luật hiện hành nhưng cần thiết nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung

2.1. Mục tiêu của chính sách

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân, hạn chế tiêu dùng đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe.
- Khuyến khích sản xuất, sử dụng mặt hàng thân thiện với môi trường.
- Đảm bảo cơ sở pháp lý để giải quyết vướng mắc phát sinh và bao quát các trường hợp đặc thù.
- Nâng cao tính pháp lý, minh bạch của chính sách và đồng bộ với quy định của pháp luật khác.
- Phù hợp với thông lệ quốc tế.
- Góp phần đảm bảo thu ngân sách nhà nước.

2.2. Nội dung của chính sách

- Điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe và môi trường.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Luật để đảm bảo cơ sở pháp lý (luật hóa những vấn đề đã được thực tế kiểm nghiệm), tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo chính sách minh bạch và đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan.

2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

a) Về nội dung điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe, một số mặt hàng nhằm góp phần bảo vệ môi trường

- Giải pháp thực hiện chính sách:

+ Nghiên cứu bổ sung áp dụng thuế tuyệt đối, áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp (thuế suất theo tỷ lệ và mức thuế tuyệt đối) đối với mặt hàng thuốc lá.

+ Nghiên cứu tăng thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe (thuốc lá, rượu, bia) để định hướng nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng.

+ Nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường; sửa đổi mô tả và áp dụng thuế suất phù hợp đối với mặt hàng ô tô vừa chở người vừa chở hàng để khắc phục bất cập phát sinh trong thực tế.

- Lý do lựa chọn:

+ Về việc nghiên cứu bổ sung áp dụng thuế tuyệt đối, áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp (thuế suất theo tỷ lệ và mức thuế tuyệt đối) đối với mặt hàng thuốc lá:

Theo Báo cáo điều tra của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2011, 2016⁴ và 2021), khoảng 90% số nước (194 nước được điều tra) áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá. Với xu hướng ngày càng có nhiều quốc gia áp dụng thuế hỗn hợp (thuế tỷ lệ và thuế tuyệt đối) đối với thuốc lá (từ 48 nước năm 2008 lên 61 nước vào 2016).

Việc áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp sẽ đảm bảo cho chính sách thuế TTĐB hiệu quả đối với mục tiêu tăng giá, góp phần định hướng giảm tiêu dùng sản phẩm thuốc lá giá rẻ (sản phẩm tiềm ẩn nhiều nguy cơ, tác hại đến sức khỏe nhanh hơn và có hại hơn so với thuốc lá cao cấp); đồng thời hạn chế sự tiếp cận của giới trẻ, đối tượng mới hút thuốc thường tiếp cận thuốc lá bắt đầu từ thuốc lá giá thấp. Các nước tăng cường áp dụng thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp và gắn theo các điều kiện về định kỳ tăng thuế theo hoặc cao hơn tốc độ lạm phát và mức tăng trưởng để đảm bảo giá thuốc lá tăng cao hơn hoặc bằng với tốc độ gia tăng thu nhập, sức mua của người hút thuốc. Do vậy, cần thiết sửa đổi phương pháp tính thuế đối với mặt hàng thuốc lá theo phương pháp hỗn hợp để nhằm tăng tính hiệu quả của chính sách thuế TTĐB và phù hợp với xu hướng cải cách thuế của thế giới.

+ Về việc nghiên cứu điều chỉnh thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe (thuốc lá, rượu, bia) để định hướng nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng:

(i) Đối với mặt hàng thuốc lá:

Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

⁴ WHO tổ chức Điều tra định kỳ 5 năm 1 lần và tổng hợp, công bố kết quả Báo cáo vào năm tiếp theo. Các Báo cáo gần đây nhất của WHO công bố vào năm 2011, 2016 và 2021.

WHO và Ngân hàng Thế giới (WB) khuyến nghị tỷ trọng thuế tiêu dùng nên chiếm từ 66% đến 75% (từ 2/3 đến 3/4) trên giá bán lẻ thuốc lá. Theo đánh giá của WHO, WB, IMF và các đối tác phòng chống tác hại của thuốc lá thì giá bán thuốc lá của Việt Nam vẫn còn thấp do tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ chỉ chiếm khoảng 38,85% (theo WHO năm 2020 khi áp dụng thuế suất thuế TTĐB 75%) trong khi tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ các nước là: Brunei 81%, Thái Lan 70%, Singapore 69%, Malaysia 57%, Indonesia 51%; Myanmar 50% và các nước phát triển Úc: 62%, Đức: 75%, Pháp 80%,...

Mặc dù mặt hàng thuốc lá đã được tăng thuế suất thuế TTĐB theo lộ trình từ năm 2016-2019. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tỷ lệ hút thuốc lá ở Việt Nam vẫn ở mức cao⁵. Như vậy, việc sử dụng thuốc lá, cần được tiếp tục kiểm soát hơn nữa và lộ trình tăng thuế TTĐB trong thời gian vừa qua vẫn chưa đạt mục tiêu giảm sử dụng như đã đề ra.

(ii) Đối với mặt hàng rượu, bia:

Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 24/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

Mặc dù mặt hàng bia và rượu đã được tăng thuế suất thuế TTĐB theo lộ trình từ năm 2016-2018. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình sử dụng rượu, bia ở Việt Nam vẫn ở mức cao⁶ và có xu hướng gia tăng nhanh⁷. Tại Việt Nam, rượu, bia xếp thứ 05 trong 15 yếu tố nguy cơ sức khỏe hàng đầu⁸ và gây nhiều hệ lụy nghiêm trọng về mặt xã hội do sử dụng rượu, bia gây ra, bao gồm: tai nạn giao thông, chấn thương, bạo lực gia đình, mất an ninh trật tự, gia tăng khoảng cách giàu nghèo. Rượu, bia là một trong 03 nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ tai nạn giao thông ở nam giới độ tuổi 15-49⁹. Do vậy, việc sử dụng rượu, bia cần được tiếp tục kiểm soát hơn nữa.

Tổ chức Y tế Thế giới đã khuyến cáo, chính sách thuế là một trong những

⁵ Theo điều tra tình hình sử dụng thuốc lá năm 2020 của Bộ Y tế, tỷ lệ hút thuốc lá ở nam giới đã giảm từ 45,3% (2010) xuống 42,3% (năm 2020) nhưng vẫn ở mức cao và chưa đạt được mục tiêu đề ra là giảm xuống 37% vào năm 2020.

⁶ Việt Nam là nước tiêu thụ bia cao nhất Đông Nam Á và thứ 3 Châu Á sau Nhật Bản, Trung Quốc (Institute of Health Metrics and Evaluation (2013). Global burden of diseases study. <http://vizhub.healthdata.org/gbd-compare/>

⁷ Năm 2019, lượng bia tiêu thụ bình quân một người là 47,6 lít, bằng 1,2 lần năm 2015; rượu mạnh và rượu trắng là 3,4 lít, bằng 1,02 lần năm 2015.

⁸ Institute of Health Metrics and Evaluation (2013). Global burden of diseases study. <http://vizhub.healthdata.org/gbd-compare/>

⁹ Chạy quá tốc độ, lán lán và sử dụng rượu, bia tham gia giao thông, Cục CSGT - Bộ Công an, 2014.

biện pháp hiệu quả nhất để kiểm soát tác hại của rượu, bia, giảm gánh nặng bệnh tật và tử vong do rượu, bia gây ra và khuyến nghị “*Tăng thuế để tăng giá các mặt hàng rượu, bia đã được chứng minh có tác động mạnh đến giảm nhu cầu, đặc biệt người tiêu dùng có thu nhập thấp và thanh thiếu niên sẽ giảm sử dụng nhiều hơn khi thuế và giá rượu, bia tăng*”.

Nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng thuế TTĐB với đồ uống có cồn vì ảnh hưởng tiêu cực của sản phẩm này đối với sức khỏe khi người tiêu dùng lạm dụng, sử dụng nhiều¹⁰. Hiện nay, thuế rượu, bia ở Việt Nam còn ở mức thấp, theo tính toán của WHO mới chiếm khoảng 30% giá bán lẻ, trong khi ở nhiều nước tỷ lệ thuế chiếm từ 40-85% giá bán lẻ. Để góp phần giảm sử dụng rượu, bia trong thời gian tới, cần nghiên cứu tiếp tục điều chỉnh tăng mức thuế suất thuế TTĐB đối với rượu, bia đảm bảo mức tăng giá rượu, bia sau khi điều chỉnh phải tăng kịp theo mức tăng thu nhập và lạm phát.

+ Về việc nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường:

Luật thuế TTĐB hiện hành quy định: “*Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng*” áp dụng thuế suất thuế TTĐB “*bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều này*”. Quy định nêu trên nhằm khuyến khích người tiêu dùng sử dụng các loại xe thân thiện với môi trường là loại xe có hai động cơ: động cơ xăng và động cơ điện. Trong điều kiện bình thường xe chủ yếu chạy bằng động cơ điện và động cơ xăng có tính chất dự phòng (khi ắc quy dùng để chạy động cơ điện hết điện), lượng khí thải ra môi trường thấp hơn nhiều so với loại xe ô tô thông thường khác. Tuy nhiên, để tránh nhầm lẫn với xe hybrid (xe có 02 động cơ và trong điều kiện bình thường thì xe chủ yếu chạy bằng động cơ xăng) cần bổ sung quy định rõ loại xe thân thiện với môi trường thuộc đối tượng ưu đãi thuế suất thuế TTĐB là xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng.

Đối với dòng xe thân thiện môi trường, ngoài xe chạy xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, xe điện, còn có loại xe sử dụng khí thiên nhiên cần có chính sách ưu đãi thuế để khuyến khích sản xuất, lắp ráp và tiêu dùng.

+ Về việc nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB để khắc phục bất cập phát sinh trong thực tế:

Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ số QCVN 41:2019/BGTVT, loại xe ô tô pick up chở hàng cabin kép khi tham gia giao thông được áp dụng các hệ thống báo hiệu đường bộ như ô tô con, không bị hạn chế về thời gian được phép lưu thông trong đô thị, được phép lưu thông vào làn đường dành cho ô tô con.

¹⁰ Các nước ASEAN: Singapore áp thuế TTĐB tuyệt đối 88 SGD/lít độ cồn đối với rượu, 60 SGD/lít độ cồn đối với bia. Thái Lan quy định thuế TTĐB hỗn hợp với bia, rượu là 30% trên giá bán lẻ và 3.000 Baht/lít (khoảng 2 triệu đồng/lít) tùy chủng loại. Ôt-xơ-tô-rây-li-a: đối với rượu, thuế suất thuế TTĐB là 90,78AUD/lít độ cồn, đối với bia, thuế suất thuế TTĐB là 53,59AUD/lít độ cồn.

Qua nghiên cứu cho thấy các nước trong khu vực như Singapore, Brunei, Philippines áp dụng thuế suất đối với ô tô pick up vừa chở người, vừa chở hàng cũng giống như các dòng xe khác, không phân biệt giữa các chủng loại xe; Một số nước áp dụng thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô pick up chở hàng cabin kép ở mức thấp hơn mức thuế suất đối với xe ô tô chở người dưới 9 chỗ (Thí dụ: Campuchia thấp hơn 30%; Thái Lan thấp hơn khoảng 17%...).

Để góp phần đảm bảo quản lý nhà nước đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép và điều tiết hạn chế sử dụng phương tiện giao thông tại các thành phố lớn, lệ phí trước bạ đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép cũng đã được điều chỉnh tăng theo Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019, đã được thay thế bởi Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ, theo đó kể từ ngày 10/4/2019, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống.

Để bảo đảm chính sách thuế phù hợp với mục đích sử dụng xe, cần thiết phải nghiên cứu mức thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô pick up chở hàng cabin kép cho phù hợp với quy định của chính sách thuế, phí và lệ phí hiện hành.

b) Về nội dung sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Luật để đảm bảo cơ sở pháp lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo chính sách minh bạch và đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan:

- Giải pháp thực hiện chính sách:

+ Nghiên cứu bổ sung quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế TTĐB để đảm bảo cơ sở pháp lý giải quyết vướng mắc phát sinh, đồng bộ với quy định của pháp luật khác (Luật hàng không dân dụng Việt Nam, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế bảo vệ môi trường, Tiêu chuẩn Việt Nam về về Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô...).

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về căn cứ tính thuế, giá tính thuế đối với trường hợp áp dụng mức thuế tuyệt đối, trường hợp áp dụng thuế tỷ lệ và thuế tuyệt đối; bổ sung quy định về giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ mới bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB và một số trường hợp đặc thù.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB.

- Lý do lựa chọn giải pháp

+ Về việc bổ sung quy định đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế TTĐB:

(i) Theo quy định của Luật hàng không dân dụng Việt Nam, khái niệm về tàu bay rất rộng bao gồm tất cả những thiết bị bay như Flycam để quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, thiết bị bay điều khiển từ xa dùng để phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, khí cầu, máy bay đồ chơi trẻ em điều khiển từ xa... nếu thu thuế TTĐB đối với các thiết bị bay, khí cầu, máy bay, đồ chơi trẻ em thì chưa phù hợp với mục tiêu của chính sách thuế TTĐB. Bên cạnh đó, trên thực tế có phát

sinh trường hợp doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng không nhập khẩu máy bay để phục vụ đào tạo phi công.

(ii) Trong quá trình thực hiện có phát sinh trường hợp xe ô tô chạy trong khu di tích lịch sử, trường học, bệnh viện không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB. Ngoài ra, cũng có phát sinh các trường hợp cần được hướng dẫn về xe ô tô chuyên dụng không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

(ii) Xử lý đúng bản chất của giao dịch và phù hợp đạo lý không thu cùng một loại thuế 02 lần đối với cùng 01 hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã xuất khẩu bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu (như đã được quy định tại pháp luật về thuế giá trị gia tăng và thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường).

(iii) Luật xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không áp dụng đối với các trường hợp "*a) Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển*", không có quy định về có khái niệm "*Hàng hóa mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam*".

(iv) Theo Tiêu chuẩn TCVN 7271:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng và Quyết định số 2431/QĐ-BKHCN ngày 08/11/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố sửa đổi 2:2010 TCVN 7271:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng thì không có phân loại xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng. Ngoài ra, trên thực tế thực hiện đã có phát sinh vướng mắc việc xác định xe bốn bánh chở người có gắn động cơ có thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB hay không (do theo TCVN thì xe bốn bánh chở người có gắn động cơ không được gọi là ô tô). Do vậy, cần thiết phải quy định cho phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam về xe ô tô.

+ Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về căn cứ tính thuế, giá tính thuế:

Trên cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung một số dịch vụ vào đối tượng chịu thuế TTĐB cần thiết phải quy định giá tính thuế TTĐB đối với mặt hàng mới bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB. Đồng thời, sửa đổi đề bao quát quy định về giá tính thuế TTĐB đối với một số trường hợp như cho thuê, cho mượn các thiết bị kèm theo hàng hóa.

+ Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB:

(i) Xăng sinh học E5, E10 được pha chế theo tỷ lệ tương ứng 95%, 90% xăng RON92 (mặt hàng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB) và 5%, 10% cồn sinh học. Căn cứ vào quy định nêu trên, cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp hoặc đã trả của nguyên liệu xăng khoáng khi xác định số thuế TTĐB phải nộp của mặt hàng xăng sinh học. Do thuế suất thuế TTĐB của xăng nguyên liệu là 10% trong khi thuế suất của xăng sinh học chỉ là 8% hoặc 7% nên doanh nghiệp sản xuất, pha chế xăng sinh học luôn phát sinh số thuế TTĐB chưa được khấu trừ (khoảng 1,5%/giá bán xăng sinh học). Đây là khoản tiền thuế tương tự như tiền thuế nộp thừa và theo Luật quản lý thuế, số tiền thuế nộp thừa được xử lý hoàn. Do vậy, căn cứ thẩm quyền được giao, Bộ

Tài chính đã chủ trì trình Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 1/2/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TTĐB và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết (Quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2019/NĐ-CP)¹¹. Để khuyến khích sử dụng xăng sinh học, góp phần bảo vệ môi trường và để đảm bảo tính ổn định của chính sách cũng như nâng cao tính pháp lý, minh bạch của chính sách, cần thiết bổ sung nội dung quy định cho hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết vào Luật.

(ii) Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp thì Công ty chuyên đổi sẽ kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty được chuyển đổi. Để tránh trường hợp doanh nghiệp lợi dụng chính sách để lập hồ sơ hoàn thuế TTĐB, cần nghiên cứu sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

3. Nhóm chính sách 3: Các cơ chế, chính sách được bổ sung mới so với quy định của Luật hiện hành

3.1. Mục tiêu của chính sách

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện các khuyến nghị Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và các tổ chức bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Định hướng nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng một số hàng hóa, dịch vụ.

- Mở rộng cơ sở thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế.

3.2. Nội dung của chính sách

Mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB theo chủ trương của Đảng và nhà nước và phù hợp với thông lệ quốc tế (bổ sung đối tượng chịu thuế và áp dụng thuế suất phù hợp).

3.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

¹¹ Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2019/NĐ-CP quy định:

"Riêng đối với xăng sinh học: Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ của kỳ khai thuế được căn cứ vào số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp hoặc đã trả trên một đơn vị nguyên liệu mua vào của kỳ khai thuế trước liền kề của xăng khoáng để sản xuất xăng sinh học.

Đối với các doanh nghiệp được phép sản xuất, pha chế xăng sinh học, việc kê khai nộp thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt được thực hiện tại cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. Số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học (bao gồm cả số thuế chưa được khấu trừ hết phát sinh kể từ kỳ khai thuế tháng 01 năm 2016) được bù trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác phát sinh trong kỳ. Trường hợp sau khi bù trừ, còn số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo hoặc hoàn trả."

- *Giải pháp thực hiện chính sách:*

Nghiên cứu bổ sung các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe, môi trường và dịch vụ hạn chế sử dụng theo chủ trương của Đảng, Nhà nước như: nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN; thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn; thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới; kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng được cấp phép tại Việt Nam theo quy định của pháp luật,... vào đối tượng chịu thuế TTĐB.

- *Lý do lựa chọn giải pháp:*

+ Đối với nước giải khát có đường:

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 02/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/01/2022 phê duyệt Chiến lược Dinh dưỡng Quốc gia giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/01/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

Theo WHO, nước giải khát có đường là yếu tố nguy cơ hàng đầu gây bệnh không lây nhiễm như tim mạch, đái tháo đường... hiện đang có mức tăng bùng nổ trong vài thập kỷ qua.¹² Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em Việt Nam đã tăng gấp đôi từ 8,5% năm 2010 lên 19,0% năm 2020. Trong nhóm người trưởng thành tỷ lệ này là 15,6% (2015) đã tăng lên 19,5% (2021).¹³ Theo Bộ Y tế, có bằng chứng gần đây cho thấy mối liên quan giữa tiêu thụ nước giải khát có đường với bệnh không lây nhiễm gây ra tổn thất kinh tế, gánh nặng chi phí y tế và tỷ lệ tử vong. Theo đó, giảm nước giải khát có đường có thể dự phòng tử vong do góp phần làm giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì, rối loạn đường máu, mỡ máu và tăng huyết áp, là các yếu tố nguy cơ gây tử vong phổ biến tại các nước có thu nhập thấp và trung bình^{14,15,16,17}. Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu cho thấy tổn thất rất lớn về kinh tế - xã hội do bệnh không lây nhiễm gây ra và theo Viện

¹² Theo Bộ Y tế, có nhiều nghiên cứu quy mô lớn trong thời gian dài đã cho thấy sử dụng đồ uống có đường bất hợp lý được xác định là **một trong những nguyên nhân chính gây ra thừa cân, béo phì** và các rối loạn chuyển hóa cả ở người trưởng thành và trẻ em, làm tăng nguy cơ bị rối loạn đường huyết, mỡ máu và huyết áp, từ đó, **gia tăng tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường tuýp 2, tăng huyết áp, rối loạn mỡ máu cũng như các biến chứng về tim mạch, đột quỵ và tử vong**; đồng thời là một trong những **nguyên nhân chính gây ra các bệnh về răng miệng** và có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

¹³ Bộ Y tế Việt Nam 2020. https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/3Yst7YhhkASj/content/bo-y-te-cong-bo-ket-qua-tong-teu-tu-dinh-duong-nam-2019-2020

¹⁴ Malik VS, Popkin BM, Bray GA, Després JP, Willett WC, Hu FB. Sugar-sweetened beverages and risk of metabolic syndrome and type 2 diabetes: a meta-analysis. *Diabetes care*. 2010 Nov 1;33(11):2477-83.

¹⁵ Malik V, Li Y, Pan A, De Koning L, Schernhammer E, Willett W, Hu F. Long-Term Consumption of Sugar-Sweetened and Artificially Sweetened Beverages and Risk of Mortality in US Adults. *Circulation*. 2019 Mar 18

¹⁶ Fung TT, Malik V, Rexrode KM, Manson JE, Willett WC, Hu FB. Sweetened beverage consumption and risk of coronary heart disease in women. *The American journal of clinical nutrition*. 2009 Feb 11;89(4):1037-42.

¹⁷ Malik VS, Schulze MB, Hu FB. Intake of sugar-sweetened beverages and weight gain: a systematic review. *The American journal of clinical nutrition*. 2006 Aug 1;84(2):274-88.

Dinh dưỡng tỷ lệ hộ gia đình tiêu thụ đồ uống có đường đã tăng từ 56,22% năm 2010 lên 69,76% năm 2016 và tỷ lệ tiêu thụ nước ngọt bình quân đầu người năm 2013 là 47,65 lít/người tăng lên 70,56 lít/người năm 2020.

WHO đã chính thức khuyến nghị tới Chính phủ các nước để tiến hành nhiều hành động nhằm khuyến khích người dân tiếp cận thức ăn lành mạnh thông qua biện pháp đánh thuế vào nước giải khát có đường để định hướng tiêu dùng. Các nước đã dần bổ sung nước giải khát có đường vào đối tượng chịu thuế TTĐB: Năm 2012 chỉ có khoảng 15 quốc gia, nhưng hiện nay theo số liệu của WHO đã có khoảng 85 quốc gia trên thế giới áp dụng thuế đối với đồ uống có đường và việc áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường đã mang lại hiệu quả (Mexico: sau 2 năm áp dụng thuế TTĐB các hộ gia đình đã giảm 11,7% mua đồ uống có đường, tăng thu thuế thêm 2,6 tỷ đô la Mỹ; Thái Lan: sau hai năm áp dụng thuế TTĐB, lượng tiêu thụ đồ uống có đường trung bình hàng ngày giảm 2,8% và một số công ty đã công bố kế hoạch từng bước cải tổ sản phẩm theo hướng giảm lượng đường). Trong ASEAN có 06¹⁸/10 nước đã thu thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường.

Theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 12828:2019, nước giải khát¹⁹ bao gồm *nước giải khát có ga, nước uống tăng lực, nước uống điện giải, nước uống thể thao, nước giải khát có chứa chè, nước giải khát có chứa cà phê, và nước giải khát có chứa nước trái cây*. Bộ Tài chính đề xuất bổ sung “nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN” vào đối tượng chịu thuế TTĐB, theo đó sẽ loại trừ một số mặt hàng không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB như: sữa; thực phẩm dạng lỏng dùng với mục đích dinh dưỡng; nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; nước rau, quả và nectar (mật) rau, quả và sản phẩm từ cacao.

Bên cạnh đó, để khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu loại nước giải khát có hàm lượng thấp, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu quy định cụ thể mức thuế suất thuế TTĐB đối với nước giải khát theo hàm lượng đường nhất

¹⁸ Thái Lan, Philippines, Malaysia, Lào, Campuchia, Myanmar đã áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường. In-đô-nê-xi-a hiện đang xem xét áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường. Thái Lan thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga là 20%, nước khoáng nhân tạo là 25%, nước hoa quả nhân tạo không lên men là 4%; In-đô-nê-xi-a kiến nghị thu thuế TTĐB đối với đồ uống có đường và ga từ 1,500 rupiah đến 2,500 rupiah cho mỗi lít tùy loại đồ uống. Cam-pu-chia thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga không cồn và tương tự với thuế suất 10%. Philip-pin thu thuế TTĐB: 6 peso/lít đối với đồ uống sử dụng chất làm ngọt hoàn toàn calo và chất làm ngọt hoàn toàn không calo hoặc hỗn hợp chất làm ngọt có calo và không calo; 12 peso/lít đối với đồ uống sử dụng xi-rô ngô có hàm lượng fructose cao hoặc kết hợp với bất kỳ chất làm ngọt có calo hoặc không calo nào. Kenya áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có ga, các loại nước hoa quả là 7%. Pháp thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga là 0.0716 Euro/lít. Anh thu 0,18 bảng Anh/ lít đối với đồ uống có 5–8g đường/trên 100 ml; 0.24 bảng Anh/ lít với đồ uống có lượng đường > 8g/100 ml. Ai-len thu 16,26 EUR/héc-tô-lít đối với đồ uống có hàm lượng đường từ 5g đến dưới 8g/100ml, 24,39 EUR/héc-tô-lít với đồ uống có hàm lượng đường trên 8g/100ml.

¹⁹ Nước giải khát là sản phẩm pha sẵn để uống với mục đích giải khát, được chế biến từ nước, có thể chứa đường, phụ gia thực phẩm, hương liệu, có thể bổ sung các thành phần nguyên liệu có nguồn gốc từ tự nhiên, vitamin và khoáng chất, có ga hoặc không có ga. Nước giải khát bao gồm nước giải khát có ga, nước uống tăng lực, nước uống điện giải, nước uống thể thao, nước giải khát có chứa chè, nước giải khát có chứa cà phê, và nước giải khát có chứa nước trái cây. Nước giải khát không bao gồm sữa và các sản phẩm từ sữa; thực phẩm dạng lỏng dùng với mục đích dinh dưỡng; nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; nước rau, quả và nectar (mật) rau, quả; và sản phẩm từ cacao

định sau khi dự án Luật được đăng ký vào Chương trình xây dựng Luật của Quốc hội.

+ Đối với thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn:

Trên thực tế đã xuất hiện việc nhập khẩu sản phẩm thức uống không cồn được sản xuất theo quy trình sản xuất và nguyên liệu sản xuất tương tự như mặt hàng bia (sau quy trình sản xuất lên men thì tách cồn khỏi sản phẩm và bổ sung hương tự nhiên). Sản phẩm thức uống đại mạch có quy trình sản xuất và nguyên liệu giống mặt hàng bia, hình thức bề ngoài của sản phẩm giống bia, vẫn có mùi vị đặc trưng như bia, chỉ khác tên gọi, giá bán xấp xỉ nhau nên có thể coi là sản phẩm tương tự bia không cồn. Hiện nay do sản phẩm không có cồn nên không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Do vậy, cần thiết phải bổ sung mặt hàng này vào đối tượng chịu thuế TTĐB để định hướng tiêu dùng đối với mặt hàng này.

Hiện nay, một số nước như Thái Lan, Ấn Độ đang nghiên cứu tiến hành áp thuế TTĐB với loại bia có nồng độ cồn 0 trong khoảng từ 14% đến 22%. Tại Oman, bia có nồng độ cồn 0 chịu thuế TTĐB 50% kể từ 01/10/2020 sau khi quốc gia này có các chính sách mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB đối với các sản phẩm đồ uống có mạch nha và bia không cồn.

+ Đối với sản phẩm thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới:

Trên thị trường hiện nay đã xuất hiện ngày càng nhiều sản phẩm thuốc lá mới như thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha sử dụng toàn bộ, một phần hoặc không sử dụng nguyên liệu từ cây thuốc lá, mặc dù các sản phẩm này đều chưa được phép nhập khẩu và kinh doanh tại Việt Nam. Đối tượng sử dụng phổ biến là thanh thiếu niên (cả nam và nữ).

Hiện nay, Bộ Công Thương hiện đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 và Nghị định 106/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, trong đó có nội dung thí điểm kinh doanh thuốc lá mới tại Việt Nam.

Theo WHO, Bộ Y tế và các tổ chức bảo vệ sức khỏe, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và shisha đều có chứa các thành phần độc hại gây hại cho người hút trực tiếp và người xung quanh như thuốc lá truyền thống. Hút thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha là hình thức tiêu thụ thuốc lá. Do vậy, căn cứ Điều 6 Công ước Khung về Kiểm soát Thuốc lá (FCTC), WHO đã khuyến nghị các quốc gia cấm thuốc lá điện tử hoặc phải có biện pháp kiểm soát thuốc lá điện tử, hạn chế thuốc lá nung nóng và shisha. Trường hợp có biện pháp kiểm soát thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và shisha thì khuyến nghị áp dụng chính sách thuế như đối với mặt hàng thuốc lá thông thường để đảm bảo tăng giá bán và giảm nhu cầu sử dụng để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Đối với thuốc lá điện tử: có 71 quốc gia thu thuế TTĐB đối với thuốc lá điện tử²⁰. Trong đó, 23 nước áp dụng thuế tuyệt đối, 07 nước áp dụng thuế theo tỷ lệ phần trăm, còn lại là các nước áp dụng thuế hỗn hợp cả tuyệt đối và phần trăm theo các tỷ lệ giống nhau. Nhìn chung, các nước này áp thuế đối với thuốc lá điện tử ở mức ngang bằng với thuốc lá truyền thống.

Đối với thuốc lá nung nóng: có 61 quốc gia thu thuế TTĐB đối với thuốc lá làm nóng²¹ ở mức ngang bằng với thuốc lá truyền thống.

Vì vậy, trường hợp mặt hàng này được phép kinh doanh thì điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì cần thiết phải có quy định về thuế đối với thuốc lá mới để hạn chế, và định hướng kịp thời việc tiêu dùng mặt hàng này.

+ Đối với kinh doanh trò chơi điện tử trên mạng (game online):

Trò chơi điện tử trên mạng (game online) là một loại hình giải trí gắn liền với sự phát triển của internet, có sự tương tác giữa những người chơi với nhau và giữa người chơi với máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến thông qua các thiết bị điện tử như máy tính cá nhân, máy chơi game, các thiết bị di động.

Ngành game online đã có sự tăng trưởng qua các năm: năm 2019 đạt gần 7.581 tỷ đồng, năm 2021 đạt 11.486 tỷ đồng, năm 2022 dự kiến đạt 12.000 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Bộ Y tế và Viện Sức khỏe tâm thần, Bệnh viện Bạch Mai thì trò chơi điện tử trên mạng có nhiều tác động tiêu cực đến người chơi, đặc biệt là thanh thiếu niên: Tác động đến sức khỏe, thể chất (thừa cân, béo phì, thị lực, cơ xương khớp); tác động đến sức khỏe tâm thần (tác động đến sự phát triển tư duy, rối loạn tâm thần, trầm cảm, gây nghiện, ảnh hưởng đến hệ thần kinh làm trẻ suy giảm sự tập trung, ảnh hưởng đến khả năng học tập...)²². Do

²⁰ bao gồm: Argentina, Australia, Áo, Azerbaijan, Barbados, Bì, Bulgaria, Canada, Chile, Congo, Costa Rica, Croatia, Cyprus, Séc, Đan Mạch, Ecuador, El Salvador, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Hy Lạp, Guyana, Honduras, Hungary, Iceland, Ireland, Italia, Jamaica, Kenya, Kuwait, Lào, Latvia, Lebanon, Lithuania, Luxembourg, Malaysia, Maldives, Malta, Monaco, Nepal, Hà Lan, New Zealand, Norway, Palau, Panama, Papua New Guinea, Paraguay, Philippines, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Hàn Quốc, Moldova, Romania, San Marino, Senegal, Serbia, Slovakia, Slovenia, Tây Ba Nha, Thụy Điển, Tajikistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Tuvalu, Ukraine, Anh, Mỹ, Uruguay, Uzbekistan

²¹ bao gồm: Albania, Armenia, Australia, Azerbaijan, Belarus, Bì, Bosnia và Herzegovina, Bulgari, Canada, Colombia, Costra Rica, Croatia, Cyprus, Séc, Đan Mạch, Domenica, Ecuador, Ai Cập, Estonia, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Isarel, Italia, Nhật, Jordan, Kazastan, Latvia, Lithuania, Malaysia, Moldova, Montenegro, Hà Lan, New Zealand, Macedonia, Dải Gaza, Philippine, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, Serbia, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy sĩ, Ukaraína, Ả Rập Xê Út, và Anh

²² Theo Viện sức khỏe tâm thần, Bệnh viện Bạch Mai, số liệu về tác hại của trò chơi điện tử trên mạng như sau: Gây nghiện game đối với người chơi, đặc biệt là giới trẻ. Tỷ lệ nghiện game ở Việt Nam là 8,5%; Gây rối loạn tâm thần như trầm cảm, lo âu và căng thẳng. Tỷ lệ người chơi game online mắc trầm cảm là 11,9%, lo âu 13,5% và rối loạn liên quan stress 17,3%; Giảm khả năng giao tiếp và xã hội do người chơi game online thường dành nhiều thời gian cho trò chơi. Tỷ lệ người chơi game online có khả năng giao tiếp kém là 21,6% và kỹ năng xã hội kém 18,4%; Tăng nguy cơ mắc bệnh tâm thần phân liệt. Tỷ lệ người chơi game online mắc tâm thần phân liệt là 3,6%; Gây mất ngủ và rối loạn giấc ngủ. Tỷ lệ người chơi game online bị mất ngủ là 15,7% và rối loạn giấc ngủ là 12,4%; Gây ảnh hưởng đến thành tích học tập và công việc. Tỷ lệ học sinh chơi game online có điểm trung bình thấp hơn là 22,3%, và tỷ lệ nhân viên chậm tiến độ công việc 18,6%.

vậy, cần thiết đưa “kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng” vào nhóm đối tượng chịu thuế TTĐB để định hướng tiêu dùng.

Game online cung cấp tại Việt Nam phải do doanh nghiệp trong nước phát hành, được cấp phép. Theo quy định của pháp luật hiện hành, doanh nghiệp muốn kinh doanh game online phải đáp ứng điều kiện: Doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam và được cấp ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài muốn cung cấp game online tại Việt Nam bắt buộc phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với doanh nghiệp cung cấp game online không được cấp phép (được coi là game lậu). Do vậy, Bộ Tài chính đề xuất thu thuế TTĐB đối với những game được cấp phép hoạt động tại Việt Nam (do doanh nghiệp Việt Nam cung cấp hoặc doanh nghiệp nước ngoài cung cấp). Đối với các game online chưa được cấp phép là game bất hợp pháp và vi phạm pháp luật tại Việt Nam cần thiết phải có sự tăng cường quản lý của các Bộ chuyên ngành để giải quyết vấn đề này.

V. TÍNH TƯƠNG THÍCH, SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG CHÍNH SÁCH ĐƯỢC ĐỀ XUẤT VỚI CÁC CAM KẾT QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, Bộ Tài chính thấy rằng các nội dung chính sách được đề xuất tại Đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT

1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Luật như sau:

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;
- Từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật thuế TTĐB.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Luật và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để Cục Thuế và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Luật.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Luật, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Luật.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện:

Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, QUỐC HỘI

Bộ Tài chính trình Chính phủ dự kiến tiến độ của dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) như sau:

- Chính phủ lập đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi), trình UBTVQH để UBTVQH báo cáo Quốc hội thông qua đề nghị bổ sung dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2023 tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (tháng 10/2023).

- Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV (tháng 5/2024).

VIII. VỀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

Ngày...../...../2023, Hội đồng thẩm định đã họp và có ý kiến thẩm định về đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi). Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và chỉnh lý hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật này (*chi tiết xem Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định*).

Trên đây là nội dung đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTĐB (sửa đổi). Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Trình kèm: Đề cương Dự thảo Luật thuế TTĐB (sửa đổi); Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Luật thuế TTĐB; Báo cáo đánh giá tác động).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Phó TTgCP Lê Minh Khái (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CST (CST2).

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đề cương Dự thảo Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi kèm Tờ trình Chính phủ số của Bộ Tài chính

**ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO
LUẬT
THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT SỬA ĐỔI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
Quốc hội ban hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi.*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ tính thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế và giảm thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 2. Đối tượng chịu thuế

1. Hàng hóa:

a) Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm;

b) Rượu;

c) Bia;

d) Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng;

đ) Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm³;

e) Tàu bay, du thuyền;

g) Xăng các loại;

h) Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống;

i) Bài lá;

k) Vàng mã, hàng mã;

2. Dịch vụ:

a) Kinh doanh vũ trường;

b) Kinh doanh mát-xa (massage), ka-ra-ô-kê (karaoke);

c) Kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi điện tử có thưởng bao gồm trò chơi bằng máy giắc-pót (jackpot), máy sờ-lot (slot) và các loại máy tương tự;

d) Kinh doanh đặt cược;

đ) Kinh doanh gôn (golf) bao gồm bán thẻ hội viên, vé chơi gôn;

e) Kinh doanh xò số;

Định hướng sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung nước giải khát có đường; thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn; sản phẩm thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới; kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng vào đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Sửa đổi mô tả mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (xe ô tô, tàu bay) để phù hợp pháp luật chuyên ngành, tránh vướng mắc trong thực hiện.

Điều 3. Đối tượng không chịu thuế

Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật này không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong các trường hợp sau:

1. Hàng hóa do cơ sở sản xuất, gia công trực tiếp xuất khẩu hoặc bán, ủy thác cho cơ sở kinh doanh khác để xuất khẩu;

2. Hàng hóa nhập khẩu bao gồm:

a) Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam theo mức quy định của Chính phủ;

b) Hàng hóa vận chuyển quá cảnh, hoặc mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam, hàng hóa chuyên khẩu theo quy định của Chính phủ;

c) Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

d) Đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế; hàng nhập khẩu để bán miễn thuế theo quy định của pháp luật.

3. Tàu bay, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, khách du lịch.

4. Xe ô tô cứu thương; xe ô tô chở phạm nhân; xe ô tô tang lễ; xe ô tô thiết kế vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ đứng chở được từ 24 người trở lên; xe ô tô chạy trong khu vui chơi, giải trí, thể thao không đăng ký lưu hành và không tham gia giao thông.

5. Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hoá từ nội địa bán vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hoá được mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau, trừ xe ô tô chở người dưới 24 chỗ.

Định hướng sửa đổi, bổ sung:

Sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (xe ô tô, tàu bay, hàng hóa đã xuất khẩu bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu, hàng hóa trung chuyển) để phù hợp pháp luật chuyên ngành, tránh vướng mắc trong thực hiện, phù hợp với mục tiêu thu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 4. Người nộp thuế

Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của cơ sở sản xuất để xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nước thì tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu là người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

CHƯƠNG II

CĂN CỨ TÍNH THUẾ

Điều 5. Căn cứ tính thuế

Căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và thuế suất. Số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bằng giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt nhân với thuế suất thuế TTĐB.

Định hướng sửa đổi, bổ sung:

Bổ sung quy định về cơ sở tính thuế đối với phương pháp tính thuế tuyệt đối, phương pháp tính thuế hỗn hợp.

Điều 6. Giá tính thuế

Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt, chưa có thuế bảo vệ môi trường và chưa có thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

1. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra.

Trường hợp hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được bán cho cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có mối quan hệ liên kết thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt không được thấp hơn tỷ lệ phần trăm (%) so với giá bình quân của các cơ sở kinh doanh thương mại mua trực tiếp của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra theo quy định của Chính phủ;

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu tại khâu nhập khẩu là giá tính thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế không bao gồm số thuế nhập khẩu được miễn, giảm. Hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra;

3. Đối với hàng hóa gia công là giá tính thuế của hàng hóa bán ra của cơ sở giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm bán hàng;

4. Đối với hàng hóa bán theo phương thức trả góp, trả chậm là giá bán theo phương thức bán trả tiền một lần của hàng hóa đó không bao gồm khoản lãi trả góp, lãi trả chậm;

5. Đối với dịch vụ là giá cung ứng dịch vụ của cơ sở kinh doanh. Giá cung ứng dịch vụ đối với một số trường hợp được quy định như sau:

a) Đối với kinh doanh gôn là giá bán thẻ hội viên, giá bán vé chơi gôn bao gồm cả tiền phí chơi gôn và tiền ký quỹ (nếu có);

b) Đối với kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược là doanh thu từ hoạt động này trừ số tiền đã trả thưởng cho khách;

c) Đối với kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê là doanh thu của các hoạt động kinh doanh trong vũ trường, cơ sở kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê;

6. Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi hoặc tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng cho là giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.

Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều này bao gồm cả khoản thu thêm, được thu (nếu có) mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Định hướng sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung quy định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ mới thuộc đối tượng chịu thuế.

- Bổ sung giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp bán hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt kèm theo dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó.

Điều 7. Thuế suất

Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ được quy định theo Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt sau đây:

BIỂU THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
1	Hàng hoá	
1	Thuốc lá điếu, xì gà và các chế phẩm khác từ cây thuốc lá	
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018	70
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019	75
2	Rượu	
	a) Rượu từ 20 độ trở lên	
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016	55
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017	60
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018	65
	b) Rượu dưới 20 độ	
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017	30
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018	35
3	Bia	
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016	55
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017	60
	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018	65
4	Xe ô tô dưới 24 chỗ	
	a) Xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này	

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
	- Loại có dung tích xi lanh từ 1.500 cm ³ trở xuống	35
	- Loại có dung tích xi lanh trên 1.500 cm ³ đến 2.000 cm ³	40
	- Loại có dung tích xi lanh trên 2.000 cm ³ đến 2.500 cm ³	50
	- Loại có dung tích xi lanh trên 2.500 cm ³ đến 3.000 cm ³	60
	- Loại có dung tích xi lanh trên 3.000 cm ³ đến 4.000 cm ³	90
	- Loại có dung tích xi lanh trên 4.000 cm ³ đến 5.000 cm ³	110
	- Loại có dung tích xi lanh trên 5.000 cm ³ đến 6.000 cm ³	130
	- Loại có dung tích xi lanh trên 6.000 cm ³	150
	b) Xe ô tô chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này	15
	c) Xe ô tô chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này	10
	d) Xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng, trừ loại quy định tại các điểm 4đ, 4e và 4g của Biểu thuế quy định tại Điều này	
	- Loại có dung tích xi lanh từ 2.500 cm ³ trở xuống	15
	- Loại có dung tích xi lanh trên 2.500 cm ³ đến 3.000 cm ³	20
	- Loại có dung tích xi lanh trên 3.000 cm ³	25
	đ) Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng	Bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều này.
	e) Xe ô tô chạy bằng năng lượng sinh học	Bằng 50% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
		thuế quy định tại Điều này
	g) Xe ô tô chạy điện:	
	* Xe ô tô điện chạy bằng pin	
	- Loại chở người từ 9 chỗ trở xuống	
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2022 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	3
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2027	11
	- Loại chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ	
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2022 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	2
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2027	7
	- Loại chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ	
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2022 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	1
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2027	4
	- Loại thiết kế vừa chở người, vừa chở hàng	
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2022 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027	2
	+ Từ ngày 01 tháng 3 năm 2027	7
	* Xe ô tô chạy điện khác:	
	- Loại chở người từ 9 chỗ trở xuống	15
	- Loại chở người từ 10 đến dưới 16 chỗ	10
	- Loại chở người từ 16 đến dưới 24 chỗ	5
	- Loại thiết kế vừa chở người, vừa chở hàng	10
	h) Xe mô-tô-hôm (motorhome) không phân biệt dung tích xi lanh	75
5	Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125 cm ³	20
6	Tàu bay	30
7	Du thuyền	30
8	Xăng các loại	

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
	a) Xăng	10
	b) Xăng E5	8
	c) Xăng E10	7
9	Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống	10
10	Bài lá	40
11	Vàng mã, hàng mã;	70
II	Dịch vụ	
1	Kinh doanh vũ trường	40
2	Kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê	30
3	Kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng	
	Kinh doanh ca-si-nô	35
	Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng	35
4	Kinh doanh đặt cược	30
5	Kinh doanh gôn	20
6	Kinh doanh xổ số	15

Định hướng sửa đổi, bổ sung:

- Áp dụng thuế hỗn hợp, bổ sung thuế tuyệt đối đối với mặt hàng thuốc lá.

- Áp dụng mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt phù hợp đối với các mặt hàng bổ sung vào đối tượng chịu thuế.

- Điều chỉnh thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá, rượu, bia.

- Áp dụng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt thấp hơn đối với xe ô tô thân thiện với môi trường.

- Sửa đổi mô tả mặt hàng tàu bay để phù hợp với Luật hàng không dân dụng.

- Sửa đổi mô tả mặt hàng ô tô phù hợp với quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam và áp dụng thuế suất phù hợp.

HOÀN THUẾ, KHẤU TRỪ THUẾ, GIẢM THUẾ

Điều 8. Hoàn thuế, khấu trừ thuế

1. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau:

- a) Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu;
- b) Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu;
- c) Quyết toán thuế khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động có số thuế nộp thừa;
- d) Có quyết định hoàn thuế của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và trường hợp hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này chỉ thực hiện đối với hàng hoá thực tế xuất khẩu.

2. Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt nếu có chứng từ hợp pháp thì được khấu trừ số thuế đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu sản xuất.

Định hướng sửa đổi, bổ sung:

- Bổ sung nội dung quy định cho hoàn trả thuế tiêu thụ đặc biệt đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu xăng khoáng để sản xuất, pha chế xăng sinh học.

- Nghiên cứu lại quy định về hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Giảm thuế

Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gặp khó khăn do thiên tai, tai nạn bất ngờ được giảm thuế.

Mức giảm thuế được xác định trên cơ sở tổn thất thực tế do thiên tai, tai nạn bất ngờ gây ra nhưng không quá 30% số thuế phải nộp của năm xảy ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường (nếu có).

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**Điều 10. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng năm 202...

2. *Luật này thay thế Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12, Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, điểm d khoản 2 Điều 6 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Điều 2 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế và Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.*

Điều 11. Hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật này; hướng dẫn những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

Định hướng sửa đổi, bổ sung:

- *Giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Điều 2. Đối tượng chịu thuế, Điều 3. Đối tượng không chịu thuế, Điều 6. Giá tính thuế và Điều 8. Hoàn thuế của Luật này.*

- *Bổ sung quy định cụ thể tại Điều 11 khi các sản phẩm mới có hại cho sức khỏe (thuốc lá mới) được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành thì áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Luật này.*

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá , kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm .

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

*Về ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân về lập
đề nghị xây dựng dự án Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi
(Kèm theo Công văn số 4100/BTC-CST ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính)*

Ngày 21/02/2023, Bộ Tài chính đã có Công văn số 1585/BTC-CST gửi lấy ý kiến các Bộ ngành, địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp về đề nghị xây dựng dự án Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) (sửa đổi), đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật BHVBQPPL). Thời gian xin ý kiến đã đủ 30 ngày theo quy định của Luật BHVBQPPL. Đến ngày 11/4/2023, Bộ Tài chính đã nhận được 100 văn bản tham gia ý kiến (16 Bộ, 05 cơ quan thuộc Chính phủ, 49 địa phương, 03 Tổ chức quốc tế (WHO, UNICEF, World Bank), 01 Đại sứ quán (Anh), 02 Tổ chức phi chính phủ quốc tế (Tổ chức Nhịp cầu sức khỏe - Healthbridge, Tổ chức Chiến dịch trẻ em không khói thuốc - CTFK), 24 Hiệp hội, doanh nghiệp, trong đó: 35 đơn vị nhất trí hoàn toàn, 65 đơn vị cơ bản nhất trí và có một số ý kiến cụ thể về kết cấu dự thảo báo cáo, câu chữ cho phù hợp quy định của Luật BHVBQPPL. Bộ Tài chính đã tổng hợp tiếp thu, giải trình cụ thể từng ý kiến tham gia tại Phụ lục kèm theo.

Bộ Tài chính xin báo cáo các nhóm nội dung tiếp thu, giải trình như sau:

1. Về kết cấu dự thảo Tờ trình Chính phủ, Báo cáo đánh giá tác động, Báo cáo tổng kết, đánh giá

Một số cơ quan (Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Ngân hàng nhà nước,...) có ý tham gia cụ thể về kết cấu dự thảo Tờ trình, dự thảo Báo cáo, câu chữ cho phù hợp với quy định của Luật BHVBQPPL, Bộ Tài chính đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo.

2. Về nhóm chính sách 1: Bổ sung đối tượng chịu thuế và thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt

a) Về bổ sung mặt hàng đồ uống có đường vào đối tượng chịu thuế TTĐB:

Có 74 ý kiến nhất trí và có 26 ý kiến khác như sau:

- Hội lương thực thực phẩm Tp. HCM; Hiệp hội Sữa; Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam; Cục thuế tỉnh Lâm Đồng; Cục thuế Tp. Cần Thơ; Amcham đề nghị chưa đưa mặt hàng đồ uống có đường vào đối tượng chịu thuế.

- Một số ý kiến đề nghị loại trừ sữa và sản phẩm từ sữa (Hiệp hội Sữa), đồ uống có giá trị dinh dưỡng (Bộ VHTTDL); cân nhắc áp dụng biện pháp hạn chế tiêu dùng đối với một số đồ uống có hàm lượng đường cao (Bộ Y tế, Bộ Công an); quy định khái niệm “đồ uống có đường” tại Luật (Cục thuế tỉnh Nam Định; Cục thuế tỉnh Tiền Giang; Thanh tra Chính phủ; Eurocham; Hội Tư vấn thuế Việt Nam; Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi; UBND tỉnh Hoà Bình; Cục thuế Tp. HCM; Cục thuế tỉnh Bắc Ninh; Bộ NNPTNT; Cục thuế tỉnh Bình Định; Bộ KHĐT; UBND tỉnh Quảng Nam; Bộ VHTTDL; Bộ Công an; Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh; Công ty PwC).

Nội dung tiếp thu, giải trình:

- Việc bổ sung thu thuế TTĐB đối với đồ uống có đường là thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước đã nêu tại các Nghị quyết số 07-NQ/TW, Nghị quyết số 20-NQ/TW, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 43/2022/QH15.

Tác hại của mặt hàng đồ uống có đường đến sức khỏe con người (thể chất và tinh thần¹) đã được các Tổ chức quốc tế về y tế, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và Bộ Y tế đưa ra tài liệu chứng minh và các tổ chức này đều khuyến nghị áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường sẽ là giải pháp góp phần giảm tiêu dùng sản phẩm này. Theo số liệu của WHO, hiện nay đã có khoảng 85 quốc gia trên thế giới áp dụng thuế đối với đồ uống có đường và việc áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường đã mang lại hiệu quả (Mexico: sau 2 năm áp dụng thuế TTĐB các hộ gia đình đã giảm 11,7% mua đồ uống có đường, tăng thu thuế thêm 2,6 tỷ đô la Mỹ; Thái Lan: sau hai năm áp dụng thuế TTĐB, lượng tiêu thụ đồ uống có đường trung bình hàng ngày giảm 2,8% và một số công ty đã công bố kế hoạch từng bước cải tổ sản phẩm theo hướng giảm lượng đường).

- Theo thông tin của Viện dinh dưỡng, tại Việt Nam tỷ lệ hộ gia đình tiêu thụ đồ uống có đường đã tăng từ 56,22% năm 2010 lên 69,76% năm 2016 và tỷ lệ tiêu thụ nước ngọt bình quân đầu người năm 2013 là 47,65 lít/người tăng lên 70,56 lít/người năm 2020.

Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên đề xuất bổ sung đồ uống có đường vào đối tượng chịu thuế TTĐB.

- Về đề nghị loại trừ sữa và sản phẩm từ sữa, cân nhắc áp dụng biện pháp hạn chế tiêu dùng đối với một số đồ uống có hàm lượng đường cao, quy định khái niệm “đồ uống có đường” tại Luật:

Theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 12828:2019, nước giải khát² bao gồm *nước giải khát có ga, nước uống tăng lực, nước uống điện giải, nước uống thể*

¹ Nguy cơ thừa cân béo phì, đái tháo đường type 2, hội chứng rối loạn chuyển hóa, tim mạch, ảnh hưởng hệ xương răng, ảnh hưởng hấp thụ các chất dinh dưỡng, ảnh hưởng đến bệnh lý thận- tiết niệu, ảnh hưởng bệnh lý đường tiêu hóa, ung thư đường tiêu hóa, tăng nguy cơ tai biến mạch máu não và sa sút trí tuệ

² Nước giải khát là sản phẩm pha sẵn để uống với mục đích giải khát, được chế biến từ nước, có thể chứa đường, phụ gia thực phẩm, hương liệu, có thể bổ sung các thành phần nguyên liệu có nguồn gốc từ tự nhiên, vitamin và khoáng chất, có ga hoặc không có ga. Nước giải khát bao gồm nước giải khát có ga, nước uống tăng lực, nước uống điện giải, nước uống thể thao, nước giải khát có chứa chè, nước giải khát có chứa cà phê, và nước giải khát

thao, nước giải khát có chứa chè, nước giải khát có chứa cà phê, và nước giải khát có chứa nước trái cây.

Sữa và các sản phẩm từ sữa cũng là một loại đồ uống có đường nhưng không phải là nước giải khát theo TCVN 12828:2019 và là hàng hóa phục vụ cho mục đích dinh dưỡng cho sức khỏe con người.

Để tránh trường hợp doanh nghiệp tiếp tục có kiến nghị đối với mặt hàng này, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến tham gia theo hướng: sửa cụm từ “đồ uống có đường” thành “nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam” vào đối tượng chịu thuế TTĐB. Theo đó sẽ loại trừ một số mặt hàng không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB như: sữa; thực phẩm dạng lỏng dùng với mục đích dinh dưỡng; nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; nước rau, quả và nectar (mật) rau, quả và sản phẩm từ cacao.

Bên cạnh đó, để khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu loại nước giải khát có hàm lượng thấp, tham khảo kinh nghiệm của các nước, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu quy định cụ thể mức thuế suất thuế TTĐB đối với nước giải khát theo hàm lượng đường nhất định sau khi dự án Luật được đăng ký vào Chương trình xây dựng Luật của Quốc hội.

b) Về đề xuất bổ sung mặt hàng nước uống đại mạch, thức uống không cồn vào đối tượng chịu thuế TTĐB:

Có 85 ý kiến nhất trí và có 15 ý kiến khác như sau:

Cục thuế tỉnh Nam Định; Thanh tra Chính phủ; Hội tư vấn thuế Việt Nam; Bộ GTVT; Công ty PwC; Bộ KHĐT; Bộ VHTTDL; UBND tỉnh Khánh Hoà; Hội lương thực thực phẩm Tp. HCM; Hiệp hội bia, rượu, NGK; Công ty TNHH Heineken Việt Nam; Amcham; Cục thuế tỉnh Thanh Hoá; Cục thuế Tp. Cần Thơ; Cục thuế tỉnh Lâm Đồng cho rằng hiện nay chưa có đủ cơ sở khoa học và thực tiễn chứng minh về tác hại của loại đồ uống này. Đề nghị không bổ sung mặt hàng này vào đối tượng chịu thuế TTĐB vì sẽ mâu thuẫn với việc đánh thuế TTĐB đối với mặt hàng rượu, bia hoặc cần có nghiên cứu, đánh giá tác động thêm, bổ sung tính thuyết phục.

Nội dung giải trình:

Việc đề xuất bổ sung mặt hàng thức uống đại mạch, nước giải khát không cồn vào đối tượng chịu thuế là do mặt hàng này có quy trình sản xuất và nguyên liệu sản xuất tương tự như mặt hàng bia. Hình thức, mùi vị và giá bán tương tự mặt hàng bia nhưng do không có cồn nên không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB theo quy định hiện hành. Việc bổ sung mặt hàng này vào đối tượng chịu thuế để trong trường hợp cần phải hạn chế, định hướng tiêu dùng thì có thể quy định mức thuế suất cao hơn nước giải khát có đường.

Một số nước như Thái Lan, Ấn Độ đang nghiên cứu tiến hành áp thuế

có chứa nước trái cây. Nước giải khát không bao gồm sữa và các sản phẩm từ sữa; thực phẩm dạng lỏng dùng với mục đích dinh dưỡng; nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; nước rau, quả và nectar (mật) rau, quả; và sản phẩm từ cacao

TTĐB với loại bia có nồng độ cồn 0 trong khoảng từ 14% đến 22%. Tại Oman, bia có nồng độ cồn 0 chịu thuế TTĐB 50% kể từ 01/10/2020 sau khi quốc gia này có các chính sách mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB đối với các sản phẩm đồ uống có mạch nha và bia không cồn.

Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng việc bổ sung mặt hàng này vào đối tượng chịu thuế TTĐB sẽ không khuyến khích người tiêu dùng chuyển sang sử dụng sản phẩm thay thế rượu, bia. Do vậy, Bộ Tài chính trước mắt sẽ giữ như dự thảo Luật đề xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với WHO, Bộ Y tế và các tổ chức bảo vệ sức khỏe để tìm thêm kinh nghiệm quốc tế, bằng chứng có hại có sức khỏe. Trường hợp chưa có các nghiên cứu hoặc bằng chứng tác hại của mặt hàng này thì sẽ trình Bộ tiếp thu đưa ra khỏi dự án Luật sau khi trình Quốc hội đăng ký vào chương trình xây dựng Luật.

c) Về bổ sung kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (game online) vào đối tượng chịu thuế TTĐB:

Có 90 ý kiến nhất trí và có 10 ý kiến khác (Bộ TT&TT, Bộ VH-TT-DL, Công ty VNG; Hội Thể thao điện tử giải trí Việt Nam, Thanh tra Chính phủ; Bộ GTVT; Bộ Công an; UBND tỉnh Khánh Hoà; Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh; Bộ Ngoại giao) đề nghị cần có nghiên cứu, đánh giá tác động thêm, bổ sung tính thuyết phục hơn hoặc đề nghị không đưa game online vào đối tượng chịu thuế TTĐB vì: (1) Game online là dịch vụ được khuyến khích phát triển nêu tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP, Quyết định số 749/QĐ-TTg về Chương trình chuyên đề số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (2) Tiềm năng trở thành ngành công nghiệp không khói của Việt Nam: Có 5/10 top 10 doanh nghiệp phát hành game lớn nhất trong khu vực là doanh nghiệp Việt Nam. Doanh thu năm 2022 của khu vực Đông Nam Á là 4,5 tỷ đô la Mỹ, trong đó doanh thu tại Việt Nam là 507 triệu đô la Mỹ; (3) Sẽ có sự dịch chuyển hành vi tiêu dùng khi người chơi sẽ chọn những trò chơi được cung cấp bởi các doanh nghiệp nước ngoài; (4) Khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam đi chuyển trụ sở chính ra nước ngoài.

Nội dung giải trình:

- Theo báo cáo nghiên cứu của Viện Sức khỏe tâm thần – Bệnh viện Bạch Mai, bên cạnh những tác động tích cực, trò chơi điện tử trên mạng cũng có tác động tiêu cực đến người chơi đặc biệt là thanh thiếu niên: Tác động đến sức khỏe, thể chất (thừa cân, béo phì, thị lực, cơ xương khớp); tác động đến sức khỏe tâm thần (tác động đến sự phát triển tư duy, rối loạn tâm thần, trầm cảm, gây nghiện,...).

Doanh thu của ngành game online tăng trưởng khá trong các năm vừa qua: năm 2019 đạt gần 7.581 tỷ đồng, năm 2021 đạt 11.486 tỷ đồng, năm 2022 dự kiến đạt 12.000 tỷ đồng.

Do vậy, cần thiết đưa “kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng” vào nhóm đối tượng chịu thuế TTĐB để định hướng tiêu dùng nhất là đối với thanh thiếu niên cũng như mở rộng nguồn thu mới cho NSNN.

- Về ý kiến cho rằng, việc bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB sẽ có sự dịch chuyển hành vi tiêu dùng khi người chơi sẽ chọn những trò chơi được cung cấp bởi các doanh nghiệp nước ngoài; khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam di chuyển trụ sở chính ra nước ngoài.

Theo Bộ TT&TT: Game online cung cấp tại Việt Nam phải do doanh nghiệp trong nước phát hành. Theo quy định của pháp luật hiện hành, doanh nghiệp muốn kinh doanh game online phải đáp ứng điều kiện: Doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam và được cấp ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài muốn cung cấp game online tại Việt Nam bắt buộc phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với doanh nghiệp cung cấp game online không được cấp phép (được coi là game lậu). Bộ TT&TT cần tăng cường quản lý và có biện pháp phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát gỡ bỏ các game lậu.

Hiện nay, chưa có chính sách thuế TTĐB đối với kinh doanh game online, các doanh nghiệp Việt Nam vẫn lựa chọn đóng trụ sở chính ở ngoài nước ngoài để sản xuất game. Có nhiều yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn đầu tư ở nước ngoài của doanh nghiệp như danh tiếng, vị thế công ty ở nước ngoài sẽ tốt hơn, thủ tục hành chính... Vì vậy, ý kiến cho rằng áp dụng chính sách thuế TTĐB sẽ khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam chuyển hướng đầu tư ra nước ngoài là chưa phù hợp.

Do vậy, Bộ Tài chính giữ nguyên đề xuất bổ sung “kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng được cấp phép tại Việt Nam theo quy định của pháp luật” vào đối tượng chịu thuế TTĐB. Việc quản lý các game bất hợp pháp cần thiết phải có sự tăng cường quản lý của các Bộ chuyên ngành, Bộ TT&TT cần tập trung triển khai cải cách thủ tục cấp phép để thu hút.

d) Về bổ sung các sản phẩm thuốc lá mới vào đối tượng chịu thuế TTĐB:

Có 93 ý kiến nhất trí và 7 ý kiến khác như sau:

- Bộ Y tế, Bộ Công an, Tổ chức nhịp cầu sức khỏe đề nghị không đưa hoặc cần cân nhắc việc đưa mặt hàng thuốc lá mới vào đối tượng chịu thuế TTĐB do hiện nay mặt hàng này đang bị cấm, dễ dẫn đến cách hiểu Luật thuế TTĐB sửa đổi sẽ hợp pháp hóa mặt hàng này. Bộ Y tế cũng đã có nhiều văn bản kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Văn phòng Chính phủ về việc không cho phép thí điểm mua bán, kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng tại Việt Nam vì những hệ lụy đối với sức khỏe, xã hội, môi trường, tác động tiêu cực đối với người sử dụng đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên, học sinh sinh viên.

- Công ty thuốc lá BAT; Hiệp hội thuốc lá Việt Nam: Không áp dụng thuế đối với thiết bị, chỉ đánh thuế đối với dung dịch, điều thuốc.

- Cục thuế Tp. HCM, Bộ KHĐT: có ý kiến về quy định thuốc lá mới, giải thích từ ngữ để làm rõ nội hàm của từ “thuốc lá mới”.

Nội dung giải trình:

- Tác hại của mặt hàng thuốc lá mới (thuốc lá điện tử) đến sức khỏe con người đã được Bộ Y tế và tổ chức y tế Thế giới đưa ra các tài liệu chứng minh. Mặt hàng này hiện nay không được phép sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và tiêu dùng tại Việt Nam tuy nhiên vẫn đang được thanh thiếu niên sử dụng ngày càng phổ biến.

- Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ đề xuất bổ sung mặt hàng này vào đối tượng chịu thuế TTĐB với mức thuế suất tương tự thuốc lá truyền thống và chi áp dụng chính sách thuế TTĐB đối với mặt hàng này trong trường hợp mặt hàng được phép sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu tại Việt Nam.

Hiện nay, Bộ Công Thương hiện đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 và Nghị định 106/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (PCTHTL) về kinh doanh thuốc lá, trong đó có nội dung thí điểm kinh doanh thuốc lá mới tại Việt Nam. Trường hợp mặt hàng này được phép kinh doanh thí điểm theo quyết định của TTgCP nhưng chưa có quy định về thuế đối với thuốc lá mới thì sẽ không hạn chế, và định hướng kịp thời việc tiêu dùng mặt hàng này.

Vi vậy, Bộ Tài chính đề nghị giữ như nội dung đề xuất tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.

- Về nội dung quy định cụ thể về các loại sản phẩm thuốc lá mới, cách đánh thuế với các bộ phận, thiết bị của thuốc lá mới, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu đề quy định phù hợp sau khi Quốc hội thông qua chương trình xây dựng Luật thuế TTĐB.

đ) Về đề nghị bổ sung các mặt hàng khác vào đối tượng chịu thuế TTĐB:

Một số ý kiến đề nghị bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ khác vào đối tượng chịu thuế TTĐB như điện thoại di động giá đắt, dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp, các thiết bị điện, điện tử gia dụng cao cấp, vật dụng cao cấp làm bằng pha lê, thảm len; mỹ phẩm cao cấp; các mặt hàng có hại đến môi trường như phân bón, thuốc trừ sâu; phẫu thuật thẩm mỹ, spa, pháo...

Nội dung giải trình:

Việc bổ sung thêm đối tượng chịu thuế TTĐB cần có sự đánh giá kỹ càng về mục tiêu sẽ đạt được, tác động của chính sách, kinh nghiệm của các nước. Hiện nay chưa có cơ sở để xác định việc bổ sung các mặt hàng theo kiến nghị nêu trên sẽ có tác dụng góp phần bảo vệ sức khỏe, môi trường, định hướng được tiêu dùng. Do vậy, Bộ Tài chính đề nghị không tiếp thu ý kiến nêu trên.

3. Về nhóm chính sách 2: Điều chỉnh mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng

a) Về đề xuất điều chỉnh thuế TTĐB đối với mặt hàng thuốc lá:

- Có 98 ý kiến nhất trí và có 02 ý kiến khác như sau:

Hiệp hội thuốc lá Việt Nam kiến nghị xem xét tăng thuế suất vào thời điểm thích hợp.

Hiệp hội thuốc lá Việt Nam, Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai cân nhắc việc đánh bỏ sung thuế tuyệt đối.

Nội dung giải trình:

- Tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã đưa ra phương hướng huy động nguồn lực: "*Sử dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách, công cụ phù hợp để huy động thêm nguồn lực thực hiện Chương trình; xây dựng phương án tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng cần hạn chế tiêu dùng để kịp thời áp dụng trong thời gian thực hiện Chương trình*". Việc đề xuất phương án tăng thuế TTĐB đối với mặt hàng thuốc lá vào thời điểm này là đúng theo chủ trương nêu tại Nghị quyết số 43/2022/QH15.

- Tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ thuốc lá ở Việt Nam vào khoảng 39%, so với mức trung bình của thế giới là 61,5% và mức khuyến nghị của WHO ít nhất là 75%. Giá thuốc lá của Việt Nam thuộc hàng thấp nhất trên thế giới theo báo cáo của WHO năm 2021 (đứng thứ 157/161 quốc gia có số liệu báo cáo năm 2020). WHO khuyến nghị Việt Nam cần áp dụng thuế hỗn hợp (hệ thống thuế theo tỷ lệ và tuyệt đối) để hạn chế việc sử dụng, khả năng tiếp cận và mua thuốc lá của thanh thiếu niên, người nghèo. Theo thông tin của Bộ Y tế, số nước áp dụng thuế hỗn hợp đã tăng từ 48 quốc gia (2008) lên 64 quốc gia (2020).

Bộ Tài chính đề nghị giữ như đề xuất tại dự thảo Tờ trình, mức điều chỉnh thuế suất và lộ trình tăng thuế sẽ được đề xuất cụ thể sau khi Quốc hội thông qua chương trình xây dựng Luật thuế TTĐB.

b) Về đề xuất tăng thuế TTĐB đối với mặt hàng rượu, bia:

Có 91 ý kiến nhất trí và 09 ý kiến khác (Hiệp hội Bia rượu nước giải khát Việt Nam, Hiệp hội Scotch Whiskey; Liên minh rượu mạnh thế giới; Liên minh các doanh nghiệp rượu quốc tế tại châu Á – TBD; Hiệp hội rượu mạnh châu Âu; DSQ Anh; Hiệp hội rượu vang và rượu mạnh Pháp; Eurocham; Công ty TNHH Heineken Việt Nam) đề nghị chưa tăng thuế TTĐB đối với mặt hàng rượu, bia và đề nghị áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với mặt hàng này do các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp rượu, bia đang trong tình trạng khó khăn, phương pháp tính thuế theo tỷ lệ đã lỗi thời, việc tăng thuế tỷ lệ sẽ tăng buôn lậu rượu cao cấp.

Nội dung giải trình:

- Về đề nghị xem xét chưa tăng thuế TTĐB: Việc đề xuất phương án điều chỉnh tăng thuế suất thuế TTĐB đối với mặt hàng rượu, bia vào thời điểm này là thực hiện theo đúng phương hướng huy động nguồn lực đã nêu tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Về đề nghị áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp: Hiện nay Việt Nam đang áp dụng phương thức đánh thuế theo tỷ lệ phần trăm trên giá của nhà sản xuất bán ra hoặc nhập khẩu. Các nước phát triển thường áp dụng thu thuế TTĐB tuyệt đối đối với mặt hàng rượu, bia và thu theo độ cồn; các nước đang phát triển thường áp dụng thu thuế TTĐB theo tỷ lệ phần trăm trên giá bán/giá xuất xưởng đối với mặt hàng này.

Xem xét tác động của phương pháp tính thuế hỗn hợp cho thấy trường hợp quy định thu thêm mức thuế tuyệt đối với mặt hàng rượu, bia (thu thuế theo độ cồn hoặc thu theo mức thuế tính trên 1 lít rượu, bia) thì:

- Sản phẩm bia, rượu sản xuất trong nước khó có thể cạnh tranh được với bia, rượu nhập khẩu:

Ví dụ đối với mặt hàng bia:

Bia sản xuất trong nước và bia nhập khẩu đều áp dụng mức thuế suất là 65% trên giá bán của nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu. Trường hợp bổ sung thêm mức thuế tuyệt đối của mặt hàng bia (44.000 đồng/thùng) thì mức điều tiết thuế đối với sản phẩm bia trong nước và bia nhập khẩu sẽ khác nhau:

Tên sản phẩm	Giá tính thuế TTĐB (1 thùng)	Cách tính theo tỷ lệ		Bổ sung thêm mức tuyệt đối				
		Mức thuế tỷ lệ	Giá bán có thuế TTĐB (chưa có thuế GTGT)	Mức thuế tuyệt đối	Mức thuế tỷ lệ	Tổng số thuế TTĐB	Tỷ lệ điều tiết trên giá tính thuế TTĐB	Giá bán bổ sung mức tuyệt đối (giá chưa có thuế GTGT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) - (6) x (2)	(8) = (7) / (2)	(9) = (2) + (7)
Sản phẩm A nhập khẩu	290.000	80%	522.000	44.000	65%	232.500	80%	522.000
Sản phẩm B sản xuất trong nước	200.000	80%	360.000	44.000	65%	174.000	87%	374.000
Chênh lệch giá bán			162.000					148.000

Như vậy, nếu áp dụng phương pháp thuế hỗn hợp (kết hợp tỷ lệ và tuyệt đối) đối với sản phẩm có giá tính thuế TTĐB càng cao thì tỷ lệ thuế/giá bán tính thuế càng thấp và ngược lại. Do vậy, hàng có giá tính thuế thấp (hàng hóa sản xuất trong nước) sẽ bị điều tiết thuế cao hơn so với hàng có giá tính thuế cao

(hàng hóa nhập khẩu); hàng hóa sản xuất trong nước sẽ giảm sức cạnh tranh so với hàng hóa nhập khẩu.

Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều Hiệp định thương mại tự do đã được ký kết, việc sử dụng công cụ thuế nhập khẩu để bảo hộ sản xuất trong nước sẽ dần bị dỡ bỏ. Giá bia, rượu sản xuất trong nước thường thấp hơn so với giá bia, rượu nhập khẩu. Do vậy, nếu bổ sung thêm mức thuế tuyệt đối thì mặt hàng bia, rượu sản xuất trong nước sẽ kém cạnh tranh hơn so với hàng nhập khẩu.

+ Ảnh hưởng đến số thu NSNN:

Từ bảng trên cho thấy, nếu chuyển sang phương pháp tính thuế hỗn hợp, giá bán có thuế đối với hàng hóa nhập khẩu không tăng trong khi giá bán hàng hóa sản xuất trong nước tăng khiến hàng hóa nhập khẩu có sức cạnh tranh hơn nên với giá định lượng hàng nhập khẩu không tăng, lượng sản xuất giảm thì số thu thuế TTĐB đối với mặt hàng rượu, bia chưa chắc đã tăng lên.

Xuất phát từ các lý do nêu trên, trong bối cảnh hiện nay, Bộ Tài chính trình Chính phủ chưa thay đổi sang phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với mặt hàng rượu, bia.

c) Về thuế suất đối với mặt hàng ô tô:

Có 97 ý kiến nhất trí và có 03 ý kiến khác như sau:

- Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam, Công ty Ford Việt Nam: Đề xuất giữ nguyên mức thuế suất thuế TTĐB cho dòng xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép do việc tăng thuế suất là không hợp lý.

- Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam, Công ty Toyota Việt Nam: Đề xuất sửa đổi tiêu chí xác định thuế TTĐB đối với ô tô dựa trên dung tích xi-lanh kết hợp với mức phát thải CO₂ thay vì chỉ dựa trên dung tích xi-lanh như hiện hành; hoặc trong trường hợp chưa thể điều chỉnh bổ sung tiêu chí xác định thuế TTĐB dựa trên dung tích xi-lanh kết hợp với mức phát thải CO₂, đề xuất sửa đổi thuế suất trực tiếp cho xe thân thiện với môi trường.

Nội dung giải trình:

- Về thuế suất đối với xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép:

Mặt hàng xe pick-up chở hàng cabin kép có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông dưới 950 kg được xem là xe con và được phép di trong nội đô như xe ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống. Vì vậy, cần nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất đối với loại xe này để đảm bảo công bằng về chính sách thuế đối với các phương tiện giao thông có mục đích sử dụng tương tự (lệ phí trước bạ đối với ô tô pick-up chở hàng cabin kép cũng đã được điều chỉnh tăng kể từ ngày 10/4/2019, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống).

- Về đề xuất sửa đổi thuế suất theo dung tích xi-lanh kết hợp với mức phát thải CO₂: Việc sửa đổi chính sách cần theo nguyên tắc đơn giản dễ thực hiện và mang lại hiệu quả trong công tác quản lý thu. Việc quy định thuế suất vừa theo dung tích xi lanh vừa theo hàm lượng mức phát thải CO₂ sẽ tạo khó khăn trong việc thực hiện nhất là trong việc xác định mức phát thải CO₂.

4. Về Báo cáo đánh giá tác động

Một số đơn vị đề nghị đánh giá đầy đủ, chi tiết hơn tác động của chính sách, làm rõ nội hàm từng chính sách, nghiên cứu đưa nhiều hơn các phương án trong từng chính sách, phân tích ưu, nhược điểm từng phương án để lựa chọn.

Bộ Tài chính thấy rằng do đây là bước lập đề nghị xây dựng luật, dự thảo đề cương mới chỉ đề cập định hướng sửa đổi, chưa thể đánh giá tác động chi tiết. Báo cáo đánh giá tác động chi tiết hơn sẽ được hoàn thiện dựa trên Dự thảo Luật chi tiết, sau khi đề nghị xây dựng dự án Luật được thông qua, đưa vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội. Do vậy, Bộ Tài chính giữ nguyên mức độ đánh giá như dự thảo gửi lấy ý kiến do dự thảo đã đảm bảo đúng mẫu và đầy đủ nội dung cần đánh giá tác động theo quy định.

Theo quy định tại Điều 39 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sau 30 ngày gửi lấy ý kiến công khai, Bộ Tài chính cần tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng dự án luật thuế TTĐB (sửa đổi) gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.

5. Về một số ý kiến khác

Đề nghị bỏ ra khỏi đối tượng chịu thuế TTĐB đối với mặt hàng điều hòa, kinh doanh dịch vụ Karaoke; người nộp thuế, giá tính thuế... Bộ Tài chính đã giải trình cụ thể Phụ lục trình kèm.

Tổng hợp các ý kiến đóng góp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng dự án luật thuế TTĐB (sửa đổi) và dự thảo công văn gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình về ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân về lập đề nghị xây dựng dự án Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi./.

BỘ TÀI CHÍNH

**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ NỘI VỤ, NGOẠI GIAO, TƯ PHÁP VÀ
Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC**

Về Đề nghị xây dựng Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) sửa đổi

I. Các ý kiến nhất trí/hoàn toàn nhất trí/thống nhất với dự thảo Đề nghị xây dựng Luật thuế (TTĐB) sửa đổi:

1. Các Bộ, ngành: Bộ Xây dựng, Bộ Lao động Thương binh xã hội, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.
2. Các Tỉnh/Thành phố: Điện Biên, Kon Tum, Hải Phòng, Thái Nguyên, Đắk Lắk, Bạc Liêu, Kiên Giang, Hà Giang, Bắc Giang, Lạng Sơn, Cà Mau, Thái Nguyên, Bến Tre, Bắc Kạn, Bình Dương, Phú Thọ, Thái Bình, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Gia Lai, Bình Dương, Ninh Bình, Quảng Trị, Bình Thuận, Lai Châu, Bình Dương, Trà Vinh.
3. Công Thông tin điện tử Chính phủ: Sau 30 ngày đăng tải, Công TTĐT Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo.

II. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức

SĐT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ tính thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế và giảm thuế tiêu thụ đặc biệt.		
2	Điều 2. Đối tượng chịu thuế 1. Hàng hóa: a) Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít,	<p>* Về bổ sung áp thuế TTĐB đối với đồ uống có đường: - Bộ Y tế, WHO, UNICEF, World Bank, Tổ chức Nhip cầu sức khỏe Healthbridge: Liên hiệp các tổ chức hữu</p>	- Tiếp thu

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>nhai, người, ngâm; b) Rượu; c) Bia; đ) Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng; đ) Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm³; e) Tàu bay, du thuyền; g) Xăng các loại; h) Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống; i) Bài lá; k) Vàng mã, hàng mã; 2. Dịch vụ: a) Kinh doanh vũ trường; b) Kinh doanh mát-xa (massage), kara-ô-kê (karaoke); c) Kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi điện tử có thưởng bao gồm trò chơi bằng máy giắc-pốt (jackpot), máy sô-lot (slot) và các loại máy tương tự; đ) Kinh doanh đặt cược; đ) Kinh doanh gôn (golf) bao gồm bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; e) Kinh doanh xổ số; Định hướng sửa đổi, bổ sung:</p>	<p><i>nghe tại Việt Nam; Tô chức Chiến dịch trẻ em không khởi thuốc CTFK; Viện Dinh dưỡng quốc gia; Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam; Ứng hộ việc áp thuế TTDB đối với đồ uống có đường.</i></p> <p>Lý do: => Đồ uống có đường là một trong những nguyên nhân gây thừa cân, béo phì, sâu răng, tiểu đường tuýp 2. => Đồ uống có đường làm gia tăng nguy cơ mắc các rối loạn chuyển hóa, bệnh không lây nhiễm như tim mạch, đột quy, ung thư.</p> <p><i>- Hiệp hội ngành công nghiệp thực phẩm châu Á, Bộ GTVT, Nguyễn Thị Kim Liên, VCCI; Cần có nghiên cứu, đánh giá tác động thêm, bổ sung tính thuyết phục.</i></p> <p>Lý do: > Hiện chưa có tuyên bố ý học chứng minh đồ uống có đường là một nguyên nhân gây ra thừa cân, béo phì. => KNQT cho thấy áp dụng thuế TTDB đối với đồ uống có đường không hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ thừa cân béo phì.</p>	<p><i>- Đây là bước lập đề nghị xây dựng luật, dự thảo đề cương mới chi đề cập định hướng sửa đổi, chưa thể đánh giá tác động chi tiết. Bộ Tài chính giữ nguyên mức độ đánh giá như dự thảo gửi lấy ý kiến. - WHO đã công bố có bằng chứng chắc chắn chứng minh đồ uống có đường gây thừa cân, béo phì. - Tham khảo kinh nghiệm quốc tế: Năm 2012 chi có khoảng 15 quốc gia, nhưng hiện nay theo số liệu của WHO đã có khoảng 85 quốc gia trên thế giới áp dụng thuế đối với đồ uống có đường và việc áp dụng thuế TTDB đối với đồ uống có</i></p>	

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>- Bổ sung đồ uống có đường; thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn; sản phẩm thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dụng dịch của thuốc lá mới; kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng vào đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.</p> <p>- Sửa đổi mô tả mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (xe ô tô, tàu bay) để phù hợp pháp luật chuyên ngành, tránh vướng mắc trong thực hiện.</p>	<p>- Hội tương thực thực phẩm Tp. HCM, Hiệp hội Sữa, Hiệp hội bia, rượu, NGK, Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, Cục thuế Tp. Cần Thơ, Amcham: Không đưa vào đối tượng chịu thuế.</p> <p>Lý do:</p> <p>=> Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thừa cân béo phì và đồ uống có đường không phải nguyên nhân chính.</p> <p>=> KNQT cho thấy áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường không hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ thừa cân béo phì.</p> <p>-> Gây ra tiêu cực, hệ lụy đến nền kinh tế.</p>	<p>đường đã mang lại hiệu quả (Mexico: sau 2 năm áp dụng thuế TTĐB các hộ gia đình đã giảm 11,7% mua đồ uống có đường, tăng thu thuế thêm 2,6 tỷ đô la Mỹ; Thái Lan: sau hai năm áp dụng thuế TTĐB, lượng tiêu thụ đồ uống có đường trung bình hàng ngày giảm 2,8% và một số công ty đã công bố kế hoạch từng bước cải tổ sản phẩm theo hướng giảm lượng đường). Trong ASEAN có 06/10 nước đã thu thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường.</p> <p>- Việc bổ sung thu thuế TTĐB đối với đồ uống có đường nhằm thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước đã nêu tại các Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và đưa trên khuyến nghị, bằng chứng của các Tổ chức quốc tế về y tế, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và Bộ Y tế cũng như kinh nghiệm quốc tế về đánh thuế đồ uống có đường để giảm sử dụng cũng như điều chỉnh công thức sản xuất đồ uống ít đường, không đường của các nhà sản xuất, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo luật.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>- Bộ Công an, Bộ Y tế: Đề nghị bổ sung thuyết minh về “độ uống có đường” phải chịu thuế TTDB theo mức độ hàm lượng đường.</p> <p>- Cục thuế tỉnh Nam Định: Cục thuế tỉnh Tiền Giang; Thanh tra Chính phủ; Eurocham; Hội tư vấn thuế Việt Nam; Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi; UBND tỉnh Hoà Bình; Cục thuế Tp. HCM; Cục thuế tỉnh Bắc Ninh; Bộ NNPTNT; Cục thuế tỉnh Bình Định; Bộ KHĐT; UBND tỉnh Quảng Nam; Bộ VHTTDL; Bộ Công an; Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh, Công ty PwC; Cần phân loại, đưa ra định nghĩa, mặt hàng độ uống có đường chịu thuế TTDB; Không đưa vào đối tượng chịu thuế TTDB đối với đồ uống có giá trị dinh dưỡng (vitamin, khoáng chất, canxi...) và cung cấp năng lượng cho cơ thể như nước ép trái cây tự nhiên, sữa tươi, sữa hạt, cà phê sữa; loại trừ đồ uống có đường nhưng có lợi cho sức khỏe con người.</p>	<p>- Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu đề xuất ngưỡng hàm lượng đường làm cơ sở xác định độ uống có đường thuộc diện chịu thuế TTDB.</p> <p>- Tại đề nghị xây dựng Luật chỉ đưa ra định hướng bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ vào đối tượng chịu thuế TTDB. Theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 12828:2019, nước giải khát¹ bao gồm nước giải khát có ga, nước uống lạnh, nước uống điện giải, nước uống thể thao, nước giải khát có chứa chè, nước giải khát có chứa cà phê, và nước giải khát có chứa trái cây. Bộ Tài chính tiếp thu đề xuất theo hướng bổ sung “nước giải khát có đường” theo Tiêu chuẩn Việt Nam vào đối tượng chịu thuế TTDB, theo đó sẽ loại trừ một số mặt hàng không thuộc đối tượng chịu thuế TTDB như sữa. Đề khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu loại nước giải khát có hàm lượng thấp. Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu quy định cụ thể mức thuế suất thuế TTDB đối với nước giải khát theo hàm lượng đường nhất định.</p>	

¹ Nước giải khát là sản phẩm pha sẵn để uống với mục đích giải khát, được chế biến từ nước, có thể chứa đường, phụ gia thực phẩm, hương liệu, có thể bổ sung các thành phần nguyên liệu có nguồn gốc từ tự nhiên, vitamin và khoáng chất, có ga hoặc không có ga. Nước giải khát bao gồm nước giải khát có ga, nước uống tăng lực, nước uống điện giải, nước uống thể thao, nước giải khát có chứa chè, nước giải khát có chứa cà phê, và nước giải khát có chứa nước trái cây. Nước giải khát không bao gồm sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm dạng lỏng dùng với mục đích dinh dưỡng; nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; nước rau, quả và nectar (mật rau, quả; và sản phẩm từ cacao

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>- UNND tỉnh Đồng Tháp: Đề nghị bổ sung mặt hàng nước uống có gas vào đối tượng chịu thuế TTDB.</p> <p>- UBND tỉnh Quảng Nam: Đề nghị bổ sung các mặt hàng có thành phần chủ yếu là nước và chất tạo ngọt, hương liệu nhân tạo... vào đối tượng chịu thuế TTDB.</p> <p>- Bộ Y tế: Đề nghị đánh giá và quy định định nghĩa, giá tính thuế cũng như thuế suất của mặt hàng đồ uống có đường.</p> <p>* Về bổ sung áp thuế TTDB đối với Thức uống đại mạch, nước giải khát không cồn:</p> <p>- Hội lương thực thực phẩm Tp. HCM; Hiệp hội bia, rượu, NGK; Công ty TNHH Heineken Việt Nam; Amcham; Cục thuế tỉnh Thanh Hoá, Cục thuế Tp. Cần Thơ; Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, VCCI: Không đưa vào đối tượng chịu thuế.</p> <p>Lý do:</p> <p>=> Không phải là bia.</p> <p>--> Không phải sản phẩm xa xỉ, không chứa cồn.</p> <p>=> Chưa có bất kỳ nghiên cứu khoa học nào kết luận thức uống đại mạch có hại cho sức khoẻ.</p> <p>=> Trà, cà phê và một số loại sản phẩm khác nếu bị coi là nước giải khát không cồn và bị đánh thuế là không hợp lý.</p> <p>- Cục thuế tỉnh Nam Định; Thanh tra Chính phủ; Hội tư vấn thuế Việt Nam; Bộ GTVT; Công ty PwC; Bộ KHĐT; Bộ VHHTDL; UBND tỉnh Khánh Hoà: Cần có</p>	<p>- Bộ Tài chính đề xuất bổ sung đồ uống có đường vào đối tượng chịu thuế, không phân biệt có gas hay không gas.</p> <p>- Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu các sản phẩm chịu thuế cụ thể khi dự án Luật được đưa vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh.</p> <p>- Đây là mặt hàng mới bổ sung vào đối tượng chịu thuế nên trước mắt chỉ đề xuất tên mặt hàng đồ uống có đường.</p>	<p>Trước mắt sẽ giữ như dự thảo Luật đề xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với WHO, Bộ Y tế và các tổ chức sức khỏe để tìm thêm kinh nghiệm quốc tế, bằng chứng có hại.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p> nghiên cứu, đánh giá tác động thêm, bổ sung tính thuyết phục. Lý do: => Có thể làm tăng gánh nặng chi phí cho người dân, tác động không tốt đến kinh tế. => Chưa có bằng chứng thuyết phục rằng các sản phẩm này là có hại sức khỏe. * Về bổ sung đối tượng chịu thuế TTDB đối với các sản phẩm thuốc lá mới: - <i>Bộ Y tế, WHO, UNICEF, World Bank, Viện Sức Khỏe Tâm thần, Bộ Công an, Tổ chức Nhịp cầu sức khỏe:</i> Đề nghị không đưa mặt hàng thuốc lá mới vào đối tượng chịu thuế TTDB do hiện nay mặt hàng này đang bị cấm, để dẫn đến cách hiểu Luật thuế TTDB (sửa đổi) hợp pháp hóa mặt hàng này. - <i>Công ty thuốc lá BAT, Hiệp hội thuốc lá Việt Nam:</i> Không áp dụng thuế đối với thiết bị, chi đánh thuế đối với dung dịch, điều thuốc. Lý do: Đây chỉ là công cụ hỗ trợ để sử dụng thuốc lá, một số nước coi đây chỉ là thiết bị điện tử thông thường. - <i>Công ty thuốc lá BAT:</i> Đánh thuế thấp hơn sản phẩm thuốc lá truyền thống. Lý do: Được xem là "sản phẩm có rủi ro thấp" so với thuốc lá truyền thống; Tránh trốn thuế, buôn lậu. - <i>Cục thuế Tp. HCM:</i> Đề nghị sửa đổi thành "sản phẩm thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch,... để sử dụng era thuốc lá mới". - <i>Bộ KHĐT:</i> Đối với sản phẩm thuốc lá mới: Đề nghị xem xét, bổ sung giải thích từ ngữ để làm rõ nội hàm </p>	<p> Do sản phẩm thuốc lá mới không thể sử dụng tách biệt thiết bị và dung dịch/điều thuốc là và theo WHO thuốc lá mới cũng có hại cho sức khỏe như thuốc lá truyền thống. Trường hợp sản phẩm thuốc lá mới được phép lưu hành kinh doanh cần phải được quy định về chính sách thuế đối với sản phẩm này. Đề hạn chế tiêu dùng, cần thiết phải đánh thuế cả thiết bị và dung dịch/điều thuốc lá của các loại thuốc lá mới thì mới đạt mục tiêu của chính sách. </p> <p> Tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo sau khi dự án Luật được đăng ký vào chương trình xây dựng Luật của Quốc hội. </p>	

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>của từ "thuốc lá mới".</p> <p>* Về bổ sung áp thuế đối với kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến (Game online):</p> <p>- Bộ Y tế, Viện Sức khỏe Tâm thần: Nhất trí với chủ trương đề xuất đưa dịch vụ game online vào đối tượng chịu thuế TTDB.</p> <p>Lý do:</p> <p>=> Game online gây nghiện. Tỷ lệ nghiện game tại Việt Nam là 8.5%.</p> <p>=> Gây rối loạn tâm thần như trầm cảm, lo âu và căng thẳng. Tỷ lệ người chơi game online mắc trầm cảm là 11,9%; lo âu là 13,5% và rối loạn liên quan đến stress là 17,3%.</p> <p>=> Giảm khả năng giao tiếp xã hội. Tỷ lệ người chơi có kỹ năng giao tiếp kém là 21,6% và kỹ năng xã hội kém là 18,4%.</p> <p>=> Tăng nguy cơ rối loạn tâm thần phân liệt. Tỷ lệ người chơi game mắc tâm thần phân liệt là 3,6%.</p> <p>=> Gây mất ngủ và rối loạn giấc ngủ. Tỷ lệ người chơi bị mất ngủ là 15,7% và rối loạn giấc ngủ là 12,4%.</p> <p>=> Gây ảnh hưởng đến thành tích học tập và công việc. Tỷ lệ học sinh chơi game có điểm trung bình thấp hơn là 22,3% và tỷ lệ nhân viên chậm tiến độ công việc là 18,6%.</p> <p>- Bộ Y tế; Công ty VNG; Hội Thể thao điện tử giải trí Việt Nam; Bộ VH-TDL, VCCI: Không đưa vào đối tượng chịu thuế.</p> <p>Lý do:</p> <p>=> Làm giảm đáng kể năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước và khiến cho các doanh nghiệp trong nước có xu hướng dịch chuyển thành lập</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Ngành game online đã có sự tăng trưởng qua các năm: năm 2019 đạt gần 7.581 tỷ đồng, năm 2021 đạt 11.486 tỷ đồng, năm 2022 dự kiến đạt 12.000 tỷ đồng.</p> <p>Theo Bộ Y tế và Viện Sức khỏe Tâm thần, bên cạnh những tác động tích cực của trò chơi điện tử trực tuyến thì trò</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THEU, GIẢI TRÌNH
		<p style="text-align: center;">Ý KIẾN THAM GIA</p> <p>doanh nghiệp ở nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> > Không khuyến khích doanh nghiệp game trong nước tăng cường đầu tư phát triển, trong khi đây là một trong số ít những ngành nghề của nước ta có tiềm năng lớn để phát triển. →> Khó để phân biệt với sản phẩm phần mềm, ứng dụng máy tính khác. =>> Doanh thu từ game đến từ cả người dùng và quảng cáo. Do vậy, công tác quản lý thuế sẽ gặp nhiều khó khăn. =>> Không có quốc gia nào áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với kinh doanh trò chơi điện tử trên mạng. =>> Làm gia tăng game không phép. →> Trò chơi điện tử vừa đáp ứng nhu cầu giải trí vừa kết hợp giáo dục, đào tạo. =>> Ngành game Việt Nam là ngành giàu tiềm năng, cần được Nhà nước tạo điều kiện phát triển, không phải hạn chế thông qua việc áp thuế tiêu thụ đặc biệt. =>> Bộ TTTT có đủ cơ sở pháp lý và các công cụ quản lý khác để khác phục, hạn chế tác hại, mặt trái của game. - <i>Thanh tra Chính phủ, Bộ GTVT, Bộ Công an, UBND tỉnh Khánh Hòa, Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Ngoại giao:</i> Cần có nghiên cứu, đánh giá tác động thêm, bổ sung tinh thuyết phục: Lý do: Cần thuyết minh kỹ hơn, phạm vi áp dụng của sắc thuế, đưa ra những lý lẽ thuyết phục hơn về sự cần thiết để áp thuế. - <i>Bộ Quốc phòng:</i> Đề nghị bổ sung thuế suất. 	<p style="text-align: center;">Ý KIẾN TIẾP THEU, GIẢI TRÌNH</p> <p>chơi điện tử trực tuyến cũng có những mặt trái tác động tiêu cực đến người chơi đặc biệt là thanh thiếu niên: Tác động đến sức khỏe, thể chất (Thừa cân, béo phì, thị lực, cơ xương khớp); tác động động đến sức khỏe tâm thần (tác động đến sự phát triển tư duy, rối loạn tâm thần, trầm cảm, gây nghiện,...). Do vậy, cần thiết đưa "kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến" vào nhóm đối tượng chịu thuế TTDĐ để định tiêu dùng.</p> <p>Bộ Y tế và Viện Sức khỏe Tâm thần đã có báo cáo về việc trò chơi điện tử trực tuyến cũng có những mặt trái tác động tiêu cực đến người chơi đặc biệt là thanh thiếu niên.</p> <p>- Nội dung này sẽ được đề xuất sau khi dự án Luật được đăng ký vào chương trình xây dựng Luật của Quốc hội.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- <i>Bộ Công an</i>: Tách nội dung đề xuất đối với trò chơi điện tử trên mạng thành một nhóm sản phẩm riêng, không đặt chung nhóm sản phẩm đối với thuốc lá mới. Đồng thời thuyết minh kỹ hơn về sự cần thiết, lý do, phạm vi gồm tất cả các loại hình trò chơi điện tử trên mạng hay chỉ áp dụng đối với một số loại hình trò chơi cụ thể, đánh giá thêm về tác hại của trò chơi này với sức khỏe hay môi trường để có thể xem xét bổ sung nhóm đối tượng chịu thuế TTĐB.</p>	<p>- Tiếp thu</p>
		<p>* Về mặt hàng Điều hoà nhiệt độ: - <i>Hội tư vấn thuế Việt Nam; UBND Tp. Đà Nẵng; Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh, VCCI</i>: Đề nghị bỏ mặt hàng điều hoà ra khỏi đối tượng chịu thuế TTĐB. Lý do: Đây là mặt hàng đã trở nên thông dụng trong những năm trở lại đây, không còn là hàng hoá xa xỉ như trước. - <i>Lý ban Dân tộc</i>: Nên điều chỉnh đối tượng Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU đến trên 24.000 BTU mới phải chịu thuế TTĐB. Do điều hoà công suất dưới 24.000 BTU là hàng dân dụng bình thường, không phải hàng hóa mang tính chất xa xỉ.</p>	<p>Mặt hàng điều hoà phục vụ nhu cầu cá nhân sử dụng năng lượng điện lớn, các chất làm lạnh của điều hoà gây ô nhiễm môi trường cần phải điều tiết tiêu dùng.</p>
		<p>* Về mặt hàng Xăng: - <i>UBND tỉnh Hải Dương; Cục thuế tỉnh Bình Định; UBND tỉnh Đồng Nai, VCCI</i>: Đề nghị bỏ ra khỏi đối tượng chịu thuế TTĐB do đây là mặt hàng thiết yếu với người dân, tăng chi phí cho người dân, doanh nghiệp.</p>	<p>Xăng là nhiên liệu gốc hóa thạch, không tái tạo cần phải sử dụng tiết kiệm nên hầu hết các nước đều thu thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng, ví dụ: Pháp, Đức, Ý, Anh, Hàn Quốc, Úc, Thái Lan, Sing-ga-po, Trung Quốc, Cam-pu-chia, Lào... Tại Việt Nam, mặt hàng xăng thuộc đối</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>* Về mặt hàng Ô tô</p> <p>- <i>Bộ GTVT</i>: Đề nghị dẫn chiếu Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ - QCVN 41:2019/BGTVT thay thế cho QCVN 41: 2016/BGTVT</p> <p>- <i>Bộ Ngoại giao</i>: Đề nghị nghiên cứu bổ sung các mặt hàng thân thiện với môi trường bên cạnh xe ô tô. Đề nghị bổ sung thêm thông tin quốc tế về việc đánh thuế TTDB đối với mặt hàng ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện; năng lượng sinh học để kiến nghị điều chỉnh phù hợp với điều kiện của Việt Nam.</p> <p>- <i>UBND tỉnh Đồng Nai</i>: Đề nghị sửa đổi thuật ngữ xe ô tô thành "Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ" hoặc định nghĩa rõ xe ô tô là gì.</p> <p>- <i>Bộ Quốc phòng, Lurocham</i>: Đề nghị làm rõ cách xác định "số năng lượng sử dụng" đối với Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện năng lượng sinh học do hiện tại chưa có quy định về số năng lượng sử dụng và cách xác định số năng lượng sử dụng.</p>		<p>tương chịu thuế TTDB từ năm 1995. Quy định này là phù hợp với mục tiêu của thuế TTDB và phù hợp với thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, trong bối cảnh ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đang là vấn đề toàn cầu, cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, cùng với các giải pháp khác thì việc thu thuế TTDB đối với xăng như hiện nay là phù hợp, góp phần giảm phát thải.</p> <p>- Nghiên cứu, tiếp thu.</p> <p>- Bên cạnh mặt hàng ô tô, mặt hàng xăng sinh học cũng là mặt hàng thân thiện với môi trường đã được áp dụng thuế suất ưu đãi.</p> <p>- Tiếp thu</p> <p>- Sẽ nghiên cứu bổ sung cách xác định "số năng lượng sử dụng" đối với xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện năng lượng sinh học khi xây dựng nội dung cụ thể của dự thảo Luật.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>* Về các mặt hàng khác:</p> <p>- <i>Cục thuế tỉnh Nam Định</i>: Bổ sung một số mặt hàng vào đối tượng chịu thuế TTĐB như điện thoại di động, giá đất, dịch vụ nghi dưỡng cao cấp, các thiết bị điện, điện tử gia dụng cao cấp, vật dụng cao cấp làm bằng pha lê, thảm len; mỹ phẩm cao cấp... không phân biệt đó là hàng hóa sản xuất trong nước hay hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên, mức thuế suất không nên cao quá (khoảng 10% để tránh hiện tượng trốn thuế).</p> <p>- <i>Lý ban Dân tộc</i>:</p> <p>+ Mặt hàng vàng mã, hàng mã nên quy định rõ không bao gồm hàng mã là đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học.</p> <p>+ Điều chỉnh đối tượng chịu thuế TTĐB đối với xe máy từ 125cm³ trở lên thành từ 250cm³ trở lên.</p> <p>- <i>Cục thuế tỉnh Quảng Bình</i>: Đề nghị bổ sung dịch vụ kinh doanh sân tập gôn vào đối tượng chịu thuế TTĐB.</p>	<p>Hiện nay chưa có đủ cơ sở khoa học, thực tiễn về tác hại của các mặt hàng này đối với sức khỏe, môi trường hoặc cần hạn chế tiêu dùng. Vì vậy, đề nghị chưa bổ sung vào đối tượng chịu thuế.</p> <p>- Việc quy định rõ hàng mã là đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học được loại trừ khỏi đối tượng chịu thuế thuộc thẩm quyền của Chính phủ được giao tại Luật thuế TTĐB, do vậy, không cần thiết bổ sung quy định loại trừ với “hàng mã là đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học” vào điểm k khoản 1 Điều 2 Luật thuế TTĐB.</p> <p>- Các loại xe trên 250 cm³ trở lên chủ yếu là nhập khẩu nên việc quy định như vậy sẽ dẫn đến phân biệt đối xử giữa hàng nhập khẩu và hàng sản xuất trong nước.</p> <p>- Nội dung này hiện đã được quy định tại Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật thuế TTĐB.</p> <p>Bộ Tài chính tiếp thu kiến nghị, bổ sung quy định tại dự thảo Luật thuế TTĐB để làm rõ quy định tại Luật.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH	
3	<p>Điều 3. Đối tượng không chịu thuế</p> <p>Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật này không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong các trường hợp sau:</p> <p>1. Hàng hóa do cơ sở sản xuất, gia công trực tiếp xuất khẩu hoặc bán, ủy thác cho cơ sở kinh doanh khác để xuất khẩu;</p> <p>2. Hàng hóa nhập khẩu bao</p>	<p>- <i>Bộ VITTEL</i>: Đề nghị bỏ đối tượng chịu thuế TTDB đối với "hoạt động dịch vụ kinh doanh karaoke của các cơ sở kinh doanh cảm sử dụng đồ uống có cồn, cảm hút thuốc lá".</p> <p>- <i>Bộ Công an</i>: Đề nghị bổ sung các mặt hàng có hại đến môi trường như phân bón, thuốc trừ sâu...</p> <p><i>UBND tỉnh Nghệ An</i>: Đề nghị bổ sung dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ vào đối tượng chịu thuế TTDB.</p> <p><i>UBND Tp. Đà Nẵng</i>: Bổ sung kinh doanh dịch vụ Spa, Pháo vào đối tượng chịu thuế TTDB.</p>	<p>- <i>Bộ Quốc phòng</i>: Đề nghị nghiên cứu bỏ sung đối tượng không chịu thuế đối với <i>Hàng hóa phục vụ nhiệm vụ quốc phòng (hoặc hàng hóa mua sắm để hình thành tài sản công trong Bộ Quốc phòng)</i>.</p> <p>Lý do: Toàn bộ các nội dung mua sắm hàng hóa, trang thiết bị quân sự phục vụ nhiệm vụ quốc phòng (bao gồm chi phí để thực hiện hợp đồng) đều sử dụng kinh phí từ các nguồn vốn được nhà nước giao nên về cơ bản NSNN không tăng.</p>	<p>- Luật thuế TTDB quy định đối tượng chịu thuế theo hàng hóa dịch vụ, không phân biệt theo tổ chức kinh doanh. Việc quy định đối tượng chịu thuế dựa trên tổ chức kinh doanh sẽ gây phức tạp trong việc quản lý thuế.</p> <p>Các mặt hàng phân bón, thuốc trừ sâu là đầu vào của sản xuất nông nghiệp, nếu thu thuế TTDB đối với phân bón, thuốc trừ sâu sẽ tăng chi phí đầu vào cho ngành nông nghiệp.</p> <p>Hiện nay chưa đủ cơ sở khoa học, thực tiễn đánh giá tác hại của dịch vụ spa, phẫu thuật thẩm mỹ, pháp đối với sức khỏe con người hoặc hoạt động kinh doanh cần hạn chế.</p> <p>Do vậy, Bộ Tài chính không tiếp thu ý kiến nêu trên.</p> <p>Chi phí mua sắm hàng hóa phục vụ nhiệm vụ an ninh quốc phòng, hình thành tài sản công trong Bộ Quốc phòng được sử dụng từ nguồn NSNN (bao gồm cả chi phí nộp thuế). Do vậy, đề nghị không dùng chính sách thuế để giảm chi phí cho việc mua sắm hàng hóa phục vụ quốc phòng.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>gồm:</p> <p>a) Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị vũ trang nhân dân, quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam theo mức quy định của Chính phủ;</p> <p>b) Hàng hóa vận chuyển qua cửa cảnh, hoặc mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam, hàng hóa chuyển khẩu theo quy định của Chính phủ;</p> <p>c) Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;</p> <p>d) Đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế; hàng nhập khẩu để bán miễn thuế theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Tàu bay, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, khách du lịch.</p> <p>4. Xe ô tô cứu thương; xe ô tô</p>	<p>- <i>Bộ Công an</i>: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định xác định đối tượng không chịu thuế TTĐB là xe ô tô dưới 24 chỗ phục vụ an ninh.</p> <p>- <i>NHNV</i>: Đề nghị bổ sung xe ô tô tải chuyên dùng chở tiền trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB do đây là loại xe kết cấu đặc biệt và chỉ được sử dụng bởi NHNN để điều chuyển tiền mặt, tài sản quý, giàu từ có giá.</p> <p>- <i>Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh</i>: Đề nghị nghiên cứu xem xét đưa các trường hợp xe ô tô chạy trong khu di tích lịch sử, trường học, bệnh viện vào đối tượng chịu thuế TTĐB.</p> <p>- <i>Bộ Ngoại giao</i>: Nội dung chính sách 3 nhằm đảm bảo đồng bộ với Luật hàng không dân dụng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu v.v. và để giải quyết các khó khăn hiện nay của doanh nghiệp. Tuy nhiên Torrình chưa làm rõ các khó khăn của doanh nghiệp, những điểm chưa thống nhất giữa các luật cũng như chưa làm rõ nội dung chính sách 3.</p>	<p>Hiện nay tại Nghị định quy định chi tiết Luật thuế TTĐB đã có quy định các loại xe chuyên dùng thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB do Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xác định. Vì vậy, tại dự thảo đề cương Luật đã bổ sung quy định xe chuyên dùng khác do Chính phủ quy định.</p> <p>Tại dự thảo Torrình đã đề xuất bổ sung nhóm xe này vào đối tượng không chịu thuế TTĐB (xe không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông)</p> <p>Tiếp thu</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>chờ phạm nhân; xe ô tô tang lễ; xe ô tô thiết kế vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ đứng chờ được từ 24 người trở lên; xe ô tô chạy trong khu vui chơi, giải trí, thể thao không đăng ký lưu hành và không tham gia giao thông.</p> <p>5. Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hoá từ nội địa bán vào khu phi thuế quan và chi sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hoá được mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau, trừ xe ô tô chở người dưới 24 chỗ.</p> <p>Định hướng sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (xe ô tô, tàu bay, hàng hóa đã xuất khẩu bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu, hàng hóa trung chuyển) để phù hợp pháp luật chuyên ngành, tránh vướng mắc trong thực hiện, phù hợp với mục tiêu thu thuế tiêu thụ đặc biệt.</p>		
4	<p>Điều 4. Người nộp thuế Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt là tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế</p>	<p>- (Quy thuế tỉnh Thanh Hóa: Đề nghị sửa đổi lại như sau: "Trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu hàng mua hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của cơ sở sản xuất để xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nước thì tổ</p>	<p>Đây là quy định về người nộp thuế, không phải quy định về hoàn thuế. Luật hiện hành đã có quy định về việc khấu trừ số thuế TTDB đã nộp đối với nguyên liệu sản xuất đã nộp thuế TTDB.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>tiêu thụ đặc biệt.</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu mua hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của cơ sở sản xuất để xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nước thì tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu là người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.</p>	<p><i>chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu là người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt tương ứng số thuế đã nộp khi xuất khẩu</i>.</p> <p>Lý do: Để quản lý thu toàn bộ thuế TTDB đối với toàn bộ hàng hoá chịu thuế TTDB từ tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hoá và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTDB không phân biệt bán hàng cho tổ chức, cá nhân xuất khẩu hay nội địa.</p>	<p>Vì vậy đề nghị thực hiện theo quy định hiện hành.</p>
		<p>- Cục thuế Tp. HCM:</p> <p>Đề xuất 02 phương án sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>PA1: Bổ sung đối tượng người nộp thuế TTDB là tổ chức, cá nhân nhận gia công hàng hoá chịu thuế TTDB.</p> <p>PA2: Thay đổi đối tượng nhận gia công hàng hoá chịu thuế TTDB bằng đối tượng giao gia công hàng hoá chịu thuế TTDB.</p> <p>Lý do: Tránh lỗ hổng pháp lý tại pháp luật về quản lý.</p>	<p>Tiếp thu bổ sung cụm từ gia công sau sản xuất ở bước 2 sau khi được đưa vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh.</p>
		<p>- UBND Tp. Đà Nẵng: Cần làm rõ cụ thể người nộp thuế TTDB trong trường hợp các nhà máy bia xuất xưởng bia chưa lọc, đã lọc được chuyển đến nhà máy khác để đóng lon, chai thì người nộp thuế là doanh nghiệp nào?</p>	<p>Luật hiện hành đã quy định tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTDB là người nộp thuế TTDB đã bao quát được trường hợp kiến nghị của UBND Đà Nẵng</p>
5	<p>Điều 5. Căn cứ tính thuế</p> <p>Căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc</p>	<p>- Bộ Y tế, WHO, UNICEF, World Bank: Nhất trí</p>	

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THEO, GIẢI TRÌNH
	<p>biệt là giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và thuế suất. Số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bằng giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt nhân với thuế suất thuế ITTB.</p> <p>Định hướng sửa đổi, bổ sung: Bổ sung quy định về cơ sở tính thuế đối với phương pháp tính thuế tuyệt đối, phương pháp tính thuế hỗn hợp.</p>	<p>- <i>Cục thuế Tp. HCM:</i> Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh: Quy định rõ cách áp dụng thuế tuyệt đối và thuế tỷ lệ để tránh vướng mắc khi thực hiện.</p> <p>- <i>Hội báo vệ quyền trẻ em Việt Nam:</i> Đề nghị áp dụng cách đánh thuế hỗn hợp đối với các sản phẩm đồ uống có đường.</p>	<p>Dự thảo Tờ trình đã đề xuất đưa nội dung này vào dự thảo Luật.</p> <p>Bộ Tài chính sẽ cân nhắc, tổng hợp để xuất dựa trên các ý kiến đóng góp. Kinh nghiệm quốc tế, điều kiện của Việt Nam sau khi đề nghị xây dựng Luật được thông qua.</p>
6	<p>Điều 6. Giá tính thuế</p> <p>Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ chưa có thuế tiêu thụ đặc biệt, chưa có thuế bảo vệ môi trường và chưa có thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:</p> <p>1. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra.</p> <p>Trường hợp hàng hóa chịu thuế</p>	<p>- <i>Cục thuế Tp. HCM:</i> Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh: Đề nghị quy định rõ “đối với đề xuất giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp bán hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt kèm theo dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó” là giá đã bao gồm khoản tiền thu của dịch vụ này.</p> <p>- <i>Cục thuế Tp. HCM:</i> Đối với trường hợp hàng hóa gia công là giá tính thuế của hàng hóa bán ra của cơ sở giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm bán hàng thì đề nghị quy định rõ thời điểm bán hàng là thời điểm nào (thời điểm bên nhận gia công lập hoá đơn, xuất giao hàng đã gia công...).</p>	<p>Bộ Tài chính sẽ tổng hợp kiến nghị vào dự thảo Luật chi tiết sau khi đề nghị xây dựng Luật được thông qua.</p> <p>- Nghiên cứu tiếp thu ở bước 2, sau khi được đưa vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>tiêu thụ đặc biệt được bán cho cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có mối quan hệ liên kết thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt không được thấp hơn tỷ lệ phần trăm (%) so với giá bình quân của các cơ sở kinh doanh thương mại mua trực tiếp của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra theo quy định của Chính phủ;</p> <p>2. Đối với hàng hóa nhập khẩu tại khâu nhập khẩu là giá tính thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế không bao gồm số thuế nhập khẩu được miễn, giảm. Hàng hoá chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra;</p> <p>3. Đối với hàng hóa gia công là giá tính thuế của hàng hóa bán ra của cơ sở giao gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm bán hàng;</p>	<p>- <i>UBND Tp. Đà Nẵng</i>: Đề nghị định hướng sửa đổi, bổ sung giá tính thuế trong trường hợp kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược là doanh thu chưa trừ số tiền đã trả thưởng cho khách, lý do khoản trả thưởng cho khách là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của hoạt động này</p>	<p>Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH</p> <p>- Nghiên cứu tiếp thu ở bước 2, sau khi được đưa vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>4. Đối với hàng hóa bán theo phương thức trả góp, trả chậm là giá bán theo phương thức bán trả tiền một lần của hàng hóa đó không bao gồm khoản lãi trả góp, lãi trả chậm;</p> <p>5. Đối với dịch vụ là giá cung ứng dịch vụ của cơ sở kinh doanh. Giá cung ứng dịch vụ đối với một số trường hợp được quy định như sau:</p> <p>a) Đối với kinh doanh gôn là giá bán thẻ hội viên, giá bán vé chơi gôn bao gồm cả tiền phí chơi gôn và tiền ký quỹ (nếu có);</p> <p>b) Đối với kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng. Kinh doanh đặt cược là doanh thu từ hoạt động này trừ số tiền đã trả thưởng cho khách;</p> <p>c) Đối với kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê là doanh thu của các hoạt động kinh doanh trong vũ trường, cơ sở kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê;</p> <p>6. Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi hoặc tiêu dùng nội bộ, biểu, tặng cho là giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.</p> <p>Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt</p>		

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều này bao gồm cả khoản thu thêm, được thu (nếu có) mà cơ sở kinh doanh được hưởng.</p> <p>Định hướng sửa đổi, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ mới thuộc đối tượng chịu thuế. - Bổ sung giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp bán hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt kèm theo dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó. 		
7	<p>Điều 7. Thuế suất</p> <p>Định hướng sửa đổi, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng thuế hỗn hợp, bổ sung thuế tuyệt đối đối với mặt hàng thuốc lá. - Áp dụng mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt phù hợp đối với các mặt hàng bổ sung vào đối tượng chịu thuế. - Điều chỉnh thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu, bia. - Áp dụng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt thấp hơn đối với xe ô tô thân thiện với môi trường. - Sửa đổi mô tả mặt hàng ô tô 	<p>* Đối với mặt hàng thuốc lá:</p> <p>Về việc bổ sung thuế tuyệt đối, áp dụng thuế hỗn hợp đối với mặt hàng thuốc lá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Y tế, WHO, UNICEF, World Bank, Tổ chức trẻ em không khói thuốc CTFK; Tổ chức Nhip cầu sức khỏe Health Bridge; Công ty thuốc lá JTI; Công ty thuốc lá BAT: Ủng hộ áp thuế hỗn hợp đối với thuốc lá. <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> => Phù hợp với Chiến lược Cải cách hệ thống thuế. -> Phù hợp với thông lệ quốc tế. --> Giảm thiểu sử dụng thuốc lá, đặc biệt là thuốc lá giá rẻ. 	

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THEU, GIẢI TRÌNH
	<p>phù hợp với quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam và áp dụng thuế suất phù hợp.</p>	<p>- <i>TC</i>Ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai: <i>Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam</i>: Không ủng hộ áp thuế hỗn hợp đối với thuốc lá.</p> <p>Lý do:</p> <p>=> Khác biệt trong cơ cấu sản phẩm trong thị trường khi ở Việt Nam hầu hết các sản phẩm thuốc lá nội địa là các sản phẩm thuốc lá thấp cấp, trung cấp và thuế tuyệt đối sẽ làm tăng giá bán. doanh nghiệp Việt Nam không cạnh tranh được với doanh nghiệp nước ngoài.</p> <p>=> Tăng thuế dẫn đến buôn lậu thuốc lá.</p>	<p>- Hiện nay tỷ lệ thuế thuốc lá tính theo giá bán lẻ (gồm thuế GTGT, T.TIDB) chỉ chiếm 38,8% giá bán lẻ (thấp hơn so với trung bình của các quốc gia có thu nhập trung bình là 59% giá bán lẻ, bằng ½ của hầu hết các nước Thái Lan (78,6%), Singapore (67,1%), Indonesia (62,3%)...</p> <p>- Xu thế chung của các nước là áp dụng thuế hỗn hợp (61 nước)</p> <p>- WHO cũng khuyến nghị Việt Nam cần nghiên cứu áp dụng thuế hỗn hợp.</p> <p>- Việc nghiên cứu đề xuất tăng thuế đối với một hàng thuốc lá đã được nêu rõ trong các Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 43/2022/QH15. Quyết định số 155/QĐ-TTg.</p> <p>- Theo nghiên cứu của WHO Việt Nam vẫn chưa đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ hút thuốc lá đã đề ra trong việc phòng chống tác hại thuốc lá. Giá thuốc lá rẻ thuốc hàng thấp nhất thế giới (đứng thứ 157/161 quốc gia có báo cáo năm 2020). Vì vậy cần tăng thuế để giảm khả năng tiếp cận và mua thuốc lá của thanh niên và người nghèo.</p>
		<p>- <i>Bộ Y tế, WHO, UNICEF, Viện sức khỏe tâm thần, World Bank, Công ty thuốc lá BAT, UBND tỉnh Hà Nam, UBND tỉnh Tây Ninh, Hiệp hội Thuốc lá, Tổ chức Nhịp cầu sức khỏe Healthbridge</i>: Đề nghị tăng thuế đối với thuốc lá theo lộ trình</p>	<p>Dự thảo Tờ trình đã đề xuất theo hướng này.</p>

SIT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>* Đối với đồ uống có cồn:</p> <p>- WHO; UBND tỉnh Hà Nam; UBND tỉnh Tây Ninh; Healthbridge, Viện SKIT: Đề nghị tăng thuế suất đối với đồ uống có cồn.</p> <p>Lý do:</p> <p>=> Tiêu dùng rượu bia ở Việt Nam ở mức cao và gây nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với sức khỏe, kinh tế và xã hội.</p> <p>=> Giá rượu bia hiện rất rẻ và sức mua gia tăng mạnh.</p> <p>- Hiệp hội Scotch Whiskey; Liên minh rượu mạnh thế giới; Liên minh các doanh nghiệp rượu quốc tế tại châu Á – TBD; Hiệp hội rượu mạnh châu Âu; DSQ Anh; Hiệp hội rượu vang và rượu mạnh Pháp; Eurocham; Công ty TNHH Heineken Việt Nam: Đề nghị áp dụng thuế hỗn hợp đối với đồ uống có cồn</p> <p>Lý do:</p> <p>=> Hệ thống thuế tỷ lệ đã lỗi thời.</p> <p>=> Tăng thuế tỷ lệ sẽ tăng buôn lậu rượu cao cấp.</p> <p>=> Phù hợp với thông lệ quốc tế.</p>	<p>- Tiếp thu</p> <p>Hiện nay Việt Nam đang áp dụng phương thức đánh thuế theo tỷ lệ phần trăm trên giá của nhà sản xuất bán ra hoặc nhập khẩu. Các nước phát triển thường áp dụng thu thuế TTDB tuyệt đối đối với mặt hàng rượu, bia và thu theo độ cồn; các nước đang phát triển thường áp dụng thu thuế TTDB theo tỷ lệ phẩm trăm trên giá bán/giá xuất xưởng đối với mặt hàng này.</p> <p>Xem xét tác động của phương pháp tính thuế hỗn hợp cho thấy trường hợp quy định thu thêm mức thuế tuyệt đối với mặt hàng rượu, bia (thu thuế theo độ cồn hoặc thu theo mức thuế tính trên 1 lít rượu, bia) thì:</p> <p>+ Sản phẩm bia, rượu sản xuất trong nước khó có thể cạnh tranh được với bia, rượu nhập khẩu:</p> <p>Nếu áp dụng phương pháp thuế hỗn hợp (kết hợp tỷ lệ và tuyệt đối) đối với sản</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THEO, GIẢI TRÌNH
			<p>phẩm có giá tính thuế T.TĐB càng cao thì tỷ lệ thuế/giá bán tính thuế càng thấp và ngược lại. Do vậy, hàng có giá tính thuế thấp (hàng hóa sản xuất trong nước) sẽ bị điều tiết thuế cao hơn so với hàng có giá tính thuế cao (hàng hóa nhập khẩu); hàng hóa sản xuất trong nước sẽ giảm sức cạnh tranh so với hàng hóa nhập khẩu.</p> <p>Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều Hiệp định thương mại tự do đã được ký kết, việc sử dụng công cụ thuế nhập khẩu để bảo hộ sản xuất trong nước sẽ dần bị dỡ bỏ. Giá bia, rượu sản xuất trong nước thường thấp hơn so với giá bia, rượu nhập khẩu. Do vậy, nếu bổ sung thêm mức thuế tuyệt đối thì mặt hàng bia, rượu sản xuất trong nước sẽ kém cạnh tranh hơn so với hàng nhập khẩu.</p> <p>+ Ảnh hưởng đến số thu NSNN:</p> <p>Nếu chuyển sang phương pháp tính thuế hỗn hợp, giá bán có thuế đối với hàng hóa nhập khẩu không tăng trong khi giá bán hàng hóa sản xuất trong nước tăng khiến hàng hóa nhập khẩu có sức cạnh tranh hơn nên với giá định lượng hàng nhập khẩu không tăng, lượng sản xuất giảm thì số thu thuế TTĐB đối với mặt hàng rượu, bia chưa chắc đã tăng lên.</p> <p>Xuất phát từ các lý do nêu trên, trong bối cảnh hiện nay, Bộ Tài chính chưa thay</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi:</p> <p>+ Đề nghị áp dụng thuế tuyệt đối đối với bia nhập khẩu và thuế tỷ lệ đối với bia nội địa.</p> <p>+ Không tính thuế tuyệt đối theo độ cồn đối với sản phẩm bia do bia có nồng độ cồn thấp được các hãng sản xuất rất phổ biến và giá bán cao, chiếm sản lượng lớn; trong khi các sản phẩm bia có nồng độ cồn cao thì được sản xuất với sản lượng thấp, giá bán không chênh lệch nhiều so với bia có nồng độ cồn thấp; do vậy bia có giá bán cao lại nộp thuế thấp và ngược lại, dẫn đến thất thu ngân sách nhà nước.</p>	<p>đổi sang phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với mật hàng rượu, bia.</p>
			<p>- Nội dung giải trình nêu trên.</p>
			<p>- Luật thuế TTDB hiện hành và đề xuất sửa đổi không thu thuế TTDB đối với bia theo độ cồn.</p>
		<p>* Kiến nghị liên quan đến ô tô: - Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam. Công ty Ford Việt Nam: Đề xuất giữ nguyên mức thuế suất thuế TTĐB cho dòng xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép do việc tăng thuế suất là không hợp lý.</p>	<p>Đề góp phần đảm bảo quản lý nhà nước đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép và điều tiết hạn chế sử dụng phương tiện giao thông tại các thành phố lớn, lệ phí trước bạ đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép cũng đã được điều chỉnh tăng theo Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019, đã được thay thế bởi Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ, theo đó kể từ ngày 10/4/2019, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THEC, GIẢI TRÌNH
	<p>- <i>Lý ban Dân tộc</i>: Chưa áp dụng thuế suất TTDB đối với xe ô tô thân thiện với môi trường nếu là hàng nội địa.</p>	<p>- <i>Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam, Công ty Toyota Việt Nam</i>: PA1: Đề xuất sửa đổi tiêu chí xác định thuế TTDB cho ô tô dựa trên dung tích xi-lanh kết hợp với mức phát thải CO₂ thay vì chỉ dựa trên dung tích xi-lanh như hiện hành. PA2: Trong trường hợp chưa thể điều chỉnh bổ sung tiêu chí xác định thuế TTDB dựa trên dung tích xi-lanh kết hợp với mức phát thải CO₂, đề xuất sửa đổi thuế suất trực tiếp cho xe thân thiện với môi trường, cụ thể: (1) Xe hybrid có sạc ngoài (PHEV): Bằng 50% (hiện tại là 70%) mức thuế suất cho xe cùng loại. (2) Xe hybrid (HEV): Bằng 70% (hiện tại là 100%) mức thuế suất cho xe cùng loại. <i>- Eurochem</i>: + Các xe hybrid sạc điện có mức năng lượng bằng 50% nên được áp dụng mức TTDB bằng 50% mức thuế suất thông thường cùng loại. + Khuyến nghị giảm tỷ lệ thuế TTDB đối với xe hybrid sạc điện có mức năng lượng bằng 50% đối với các phương tiện xe ô tô dung động cơ đốt trong thông thường (thay vì 70% như trong Dự thảo). <i>- Công ty Honda Việt Nam</i>: Đề xuất sửa đổi tiêu chí xác định thuế TTDB cho ô tô dựa trên dung tích xi-</p>	<p>chỗ ngồi trở xuống. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật. - Việc xây dựng chính sách thuế TTDB phải tuân thủ nguyên tắc không phân biệt đối xử của WTO.</p>
		<p>Luật thuế TTDB hiện hành đã quy định thuế suất đối với xe thân thiện với môi trường thấp hơn xe chạy bằng xăng, dầu cùng loại. Dự thảo Tờ trình Chính phủ đã đề xuất sửa đổi, bổ sung thuế suất và chủng loại xe thân thiện và sẽ nghiên cứu đề xuất mức cụ thể tại bước 2.</p>	

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>lanh kết hợp với mức phát thải CO2</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> > Đảm bảo xu hướng khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. → Phù hợp với xu hướng các nước khác có đặc điểm ngành ô tô tương tự với Việt Nam. → Định hướng thị trường Việt Nam. <p>- Bộ KHĐT: Đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định, tiêu chí cụ thể xác định mức độ thân thiện với môi trường để có cơ sở đề xuất điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB phù hợp với từng mặt hàng.</p> <p>- Bộ Công an:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tại phần giải pháp và lý do lựa chọn giải pháp: Đề nghị nêu rõ điều chỉnh thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khoẻ và giảm thuế suất thuế TTĐB thân thiện với môi trường. Đồng thời, nêu định hướng mức tăng, giảm. + Nên chuyển nội dung nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB để khác phục khó khăn, vướng mắc trong thực tế xuống chính sách 3 cho hợp lý. + Đề nghị quy định cụ thể hơn danh mục mặt hàng chịu thuế, mức thuế dự kiến để làm cơ sở thông nhất với nội dung của chính sách đề nghị. - UBND tỉnh Khánh Hoà: Đề nghị bổ sung mặt hàng "tàu bay" vào sau "Sửa đổi mô tả mặt hàng ô tô" quy định tại Điều 7 cho thống nhất với quy định tại Điều 2 và các nội dung được trình bày tại dự thảo. 	<p>Việc quy định tiêu chí cụ thể xác định mức độ thân thiện với môi trường không thuộc phạm vi của dự thảo Luật thuế TTĐB.</p> <p>Đề thuận lợi trong thực hiện Luật thuế TTĐB hiện hành quy định thuế suất đối với xe thân thiện với môi trường theo chủng loại và năng lượng sử dụng.</p> <p>Nghiên cứu tiếp thu</p>	<p>- Tiếp thu</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
8	<p>Điều 8. Hoàn thuế, khấu trừ thuế</p> <p>1. Người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu;</p> <p>b) Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu;</p> <p>c) Quyết toán thuế khi sắp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động có số thuế nộp thừa;</p> <p>d) Có quyết định hoàn thuế của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và trường hợp hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> <p>Việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này chỉ thực hiện đối với</p>	<p>- <i>Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh</i>: Đề nghị xem xét điều chỉnh mức thuế suất thuế TTDĐB đối với xe ô tô sử dụng khi thiên nhiên.</p> <p>- <i>Công ty Honda Việt Nam</i>: Đề xuất ban hành chính sách ưu đãi thuế nhằm khuyến khích gia tăng tỷ lệ giá trị sản xuất trong nước đối với xe ô tô</p> <p>- <i>Cục thuế tỉnh Nam Định</i>:</p> <p>Hiện tại Luật thuế tiêu thụ đặc biệt mới quy định các trường hợp được hoàn thuế do vậy Luật sửa đổi cần bổ sung các quy định về cơ sở và điều kiện được hoàn loại thuế này.</p> <p>- <i>Cục thuế tỉnh Thanh Hoá</i>:</p> <p>Đề nghị sửa đổi như sau: "<i>a) Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng hoá xuất khẩu của đơn vị kinh doanh thương mại</i>".</p> <p>Lý do: Đề quản lý thu toàn bộ thuế TTDĐB đối với đối với toàn bộ hàng hoá chịu thuế TTDĐB từ tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hoá và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTDĐB không phân biệt bán hàng cho tổ chức, cá nhân xuất khẩu hay nội địa.</p> <p>- <i>Cục thuế TP. HCM</i>: Đề xuất chi trường hợp "doanh nghiệp chấm dứt hoạt động có số thuế TTDĐB nộp thừa" mới được hoàn thuế.</p>	<p>Dự thảo Tờ trình đã nêu đề xuất bổ sung thêm mặt hàng này vào nhóm xe thân thiện với môi trường có mức thuế suất ưu đãi hơn xe chạy xăng dầu</p> <p>Kiến nghị này không phù hợp, trái với quy định của WTO.</p>
		<p>Bộ Tài chính sẽ tổng hợp kiến nghị cùng các ý kiến của Bộ, ngành liên quan vào dự thảo Luật chi tiết sau khi đề nghị xây dựng Luật được thông qua.</p>	<p>Điều 4 Luật thuế TTDĐB quy định người xuất khẩu là người nộp thuế thuế TTDĐB. Do vậy, không tiếp thu ý kiến này.</p>
		<p>Dự thảo Tờ trình đã đề xuất nghiên cứu sửa đổi quy định hoàn thuế để tránh lợi dụng chính sách.</p>	

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>hàng hoá thực tế xuất khẩu.</p> <p>2. Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt nếu có chứng từ hợp pháp thì được khấu trừ số thuế đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu sản xuất.</p> <p>Định hướng sửa đổi, bổ sung:</p> <p>- Bổ sung nội dung quy định cho hoàn trả thuế tiêu thụ đặc biệt đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu xăng khoáng để sản xuất, pha chế xăng sinh học.</p> <p>- Nghiên cứu lại quy định về hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.</p>		
9	<p>Điều 9. Giảm thuế</p> <p>Người nộp thuế sản xuất hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gặp khó khăn do thiên tai, tai nạn bất ngờ được giảm thuế.</p> <p>Mức giảm thuế được xác định trên cơ sở tồn thất thực tế do thiên</p>	<p>- <i>Cục thuế tỉnh Nam Định:</i></p> <p>Cần bổ sung khái niệm “tai nạn bất ngờ” và trong trường hợp nào được xác định là “bất ngờ” do hiện nay chưa có văn bản giải thích vấn đề này. Tuy nhiên, kiến nghị không nên áp dụng chế độ giảm thuế TTĐB cho trường hợp này bởi đây là những loại hàng hóa dịch vụ mà Nhà nước cần điều tiết, định hướng cho</p>	<p>Bộ Tài chính sẽ tổng hợp kiến nghị cùng các ý kiến của Bộ, ngành liên quan vào dự thảo Luật chi tiết sau khi đề nghị xây dựng Luật được thông qua.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THỤC, GIẢI TRÌNH
	<p>tại, tại nạn bất ngờ gây ra nhưng không quá 30% số thuế phải nộp của năm xây ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường (nếu có).</p>	<p>việc sản xuất, tiêu dùng, không phải là những mặt hàng thiết yếu cho đời sống nhân dân, không thuộc diện khuyến khích tiêu dùng, nên việc quy định miễn giảm thuế đối với các mặt hàng này là không cần thiết.</p> <p>- <i>Hiệp hội tư vấn thuế Việt Nam:</i></p> <p>Dề nghị bỏ quy định này do không còn phù hợp với đặc điểm, nguyên lý của thuế gián thu do thuế TTDB được trả bởi người tiêu dùng, người sản xuất chỉ là nộp thay người tiêu dùng.</p>	
10	<p>Điều 10. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng năm 202...</p> <p>2. Luật này thay thế Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12, Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, điểm d khoản 2 Điều 6 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Điều 2 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế và Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều</p>	<p>- <i>Hiệp hội Scotch Whiskey: Hiệp hội bia, rượu, NGK Việt Nam; Liên minh các doanh nghiệp rượu quốc tế tại châu Á – TBD; Hiệp hội rượu mạnh châu Âu; Hiệp hội rượu vang và rượu mạnh Pháp; Eurocham; Công ty TNHH Heineken Việt Nam, VCCI:</i> Dề nghị lùi thời điểm Luật có hiệu lực do các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp rượu, bia đang trong tình trạng khó khăn. Ngoài ra, gây ra tác động tiêu cực đến nền kinh tế.</p> <p>- <i>Hiệp hội bia, rượu, NGK Việt Nam; Liên minh các doanh nghiệp rượu quốc tế tại châu Á TBD; Hiệp hội rượu mạnh châu Âu; Hiệp hội rượu vang và rượu mạnh Pháp; Công ty TNHH Heineken Việt Nam:</i> Dự thảo Luật cần được xem xét, thảo luận và thông qua tại 2 kỳ họp Quốc hội do cần được xem xét kỹ lưỡng do những thay đổi tại Luật sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế, sự phát triển của các ngành hàng.</p> <p>- <i>Hiệp hội thuốc lá:</i> Dề nghị tăng thuế TTDB đối với thuốc lá sớm nhất từ năm 2025 do giai đoạn vừa qua doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, ngành thuốc lá chịu thêm các khoản phí</p>	<p>Tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chỉnh sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã đưa ra phương hướng huy động nguồn lực:</p> <p>"<i>Sử dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách, công cụ phù hợp để huy động thêm nguồn lực thực hiện Chương trình, xây dựng phương án tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng cần hạn chế tiêu dùng để kịp thời áp dụng trong thời gian thực hiện Chương trình</i>". Nghị quyết số 43/2022/QH15 được thực hiện đến hết năm 2023.</p> <p>Như vậy, theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 thì cần sớm trình Quốc hội để thực hiện trong năm 2023.</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p><i>của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.</i></p>	<p>mới bao gồm: khoản đóng góp bắt buộc vào Quỹ bảo vệ môi trường, chi phí mua tem.</p>	
11	<p>Điều 11. Hướng dẫn thi hành Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật này; hướng dẫn những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Định hướng sửa đổi, bổ sung: - Giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Điều 2. Đối tượng chịu thuế TTDB, Điều 3. Đối tượng không chịu thuế TTDB, Điều 6. Giá tính thuế TTDB và Điều 8. Hoàn thuế TTDB của Luật này. - Bổ sung quy định cụ thể tại Điều 11 khi các sản phẩm mới có hại cho sức khỏe (thuốc lá mới) được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành thì áp dụng thuế TTDB theo quy định tại Luật này.</p>	<p>- <i>Bộ Công an; Healthbridge; Bộ YTT; Tổ chức Chiến dịch trẻ em không khói thuốc CTFK; Hội bảo vệ quyền trên em Việt Nam:</i> Chưa đề xuất bổ sung nội dung chính sách liên quan đến thuốc lá mới do chưa được phép lưu hành.</p>	<p>Bộ Công Thương hiện đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 và Nghị định 106/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá (PCTHTL) về kinh doanh thuốc lá, trong đó có nội dung thí điểm kinh doanh thuốc lá mới tại Việt Nam. Trường hợp mặt hàng này được phép kinh doanh thì điểm theo quyết định của TTgCP nhưng chưa có quy định về thuế đối với thuốc lá mới thì sẽ không hạn chế, và định hướng kịp thời việc tiêu dùng mặt hàng này.</p>
12	<p>Ý kiến khác (về kết cấu dự thảo Tờ</p>	<p>- <i>Công ty thuốc lá JTI:</i> Chính phủ nên đưa ra khuôn khổ pháp lý và cơ chế tài chính cho các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới. * Về đối với dự thảo Tờ trình CP:</p>	<p>Nội dung này không thuộc phạm vi Luật thuế TTDB</p>

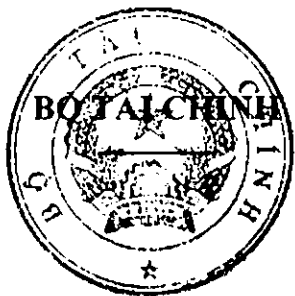
STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>Trình, Báo cáo đánh giá tác động, Báo cáo tổng kết ...)</p>	<p>Ý KIẾN THAM GIA</p> <p>- <i>NHVN</i>: Đề nghị bổ sung phần “Nội dung của chính sách” trong đề nghị xây dựng luật để phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành VBQPPL.</p> <p>- <i>Bộ Tư pháp</i>: Đề nghị cơ quan lập đề nghị xác định tên gọi chính sách cho chính xác, phù hợp với nội dung đề xuất, cụ thể: (1) các cơ chế, chính sách đã được quy định tại Luật hiện hành (không sửa đổi, bổ sung); (2) các cơ chế, chính sách đã được quy định ở Luật hiện hành nhưng có sửa đổi, bổ sung và (3) các cơ chế, chính sách được bổ sung mới so với quy định của Luật hiện hành.</p> <p>+ Về chính sách 1 tại dự thảo Tờ trình: Việc mở rộng cơ sở thuế, bổ sung đối tượng chịu thuế TTDB là cần thiết. Tuy nhiên, việc mở rộng đối tượng chịu thuế TTDB cần phải được đánh giá tác động kỹ lưỡng để xác định sản phẩm không có lợi cho sức khỏe, môi trường và dịch vụ hạn chế sử dụng theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước đã đề ra.</p> <p>+ Về chính sách 2 tại dự thảo Tờ trình: Điều chỉnh mức thuế suất thuế TTDB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe, một số mặt hàng nhằm góp phần bảo vệ môi trường. Việc tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số hàng hóa cần hạn chế tiêu dùng là cần thiết, phù hợp với Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030.</p> <p>+ Về chính sách 3 tại dự thảo Tờ trình: Bộ Tư pháp nhất trí với chủ trương sửa đổi, bổ sung chính sách nhằm đảm bảo hạn chế vướng mắc phát sinh, công khai minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị cần có đánh</p>	<p>Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH</p> <p>Tiếp thu</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>giả tác động kỹ lưỡng các nội dung. Tuy nhiên, đối với việc sửa đổi các quy định hiện hành để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan không phải là chính sách trong lập đề nghị xây dựng Luật. Việc sửa đổi này do một số Luật chuyên ngành được ban hành sau ngay Luật Tiêu thụ đặc biệt có hiệu lực thi hành nên việc sửa đổi các quy định Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành để thống nhất với Luật chuyên ngành là cần thiết và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.</p> <p>+ Về chính sách 4 tại dự thảo Tờ trình: Bộ Tư pháp cho rằng, việc sửa đổi, bổ sung về điều khoản hướng dẫn thi hành không phải là chính sách trong lập đề nghị xây dựng Luật, đây chỉ là biện pháp tổ chức thực hiện. Vì vậy, đề nghị cơ quan lập đề nghị bỏ nội dung này khi đề xuất thành chính sách xây dựng Luật thuế TTDD (sửa đổi).</p> <p>+ Đề nghị bỏ sung nội dung cho từng chính sách cụ thể khi đề xuất. Đồng thời, hoàn thiện lại dự thảo Tờ trình theo các nội dung tại điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>- <i>Bộ Công an:</i></p> <p>+ Tách nội dung về mục tiêu, nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Luật thuộc mục 2 Phần III dự thảo Tờ trình thành phần IV. Ngoài ra, cần bổ sung mục về nội dung của chính sách, phân biệt với mục tiêu, giải pháp của chính sách.</p> <p>+ Phần V: Cần nghiên cứu, xác định cụ thể, chính xác hơn, đánh giá rõ về nguồn nhân lực thực hiện bao gồm nguồn nhân lực về con người và kinh phí để tổ chức</p>	

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>thực hiện luật.</p> <p>+ Bộ phần IV, phần VII, phần VIII</p> <p>- <i>Bộ KIIDT</i>: Đề nghị rà soát, bổ sung vào dự thảo Tờ trình nội dung “Luật này thay thế Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12, Luật số 70/2014/QH13...”</p> <p>- <i>Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam</i>: Bổ sung phân tích kỹ hơn về tình hình sử dụng đồ uống có đường, thuốc lá điện tử của trẻ em trong Tờ trình, đặc biệt là tác hại đối với trẻ em.</p>	<p>Ý KIẾN THAM GIA</p>	<p>Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH</p>
	<p>* Về Đề cương dự thảo Luật:</p> <p>- <i>Bộ Công an</i>: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể hơn danh mục mật hàng chịu thuế, mức thuế dự kiến để làm cơ sở thống nhất với nội dung của chính sách đề nghị.</p>	<p>* Về Báo cáo DCTD:</p> <p>- <i>Bộ Y tế, Bộ TNMT, Bộ GTVT, Cục thuế tỉnh Bắc Ninh, Bộ Tư pháp, Bộ Công an</i>:</p> <p>+ Đề nghị rà soát lại thể thức.</p>	<p>Nội dung này sẽ được đề xuất sau khi đề nghị xây dựng Luật được thông qua.</p>
	<p>+ Đề nghị Bộ sung chi tiết các nội dung tại Báo cáo DCTD, đánh giá chi tiết hơn theo từng mật hàng.</p> <p>- <i>Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao</i>: Đánh giá tính tương thích của nội dung chính sách với các cam kết quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>* Về Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện:</p>	<p>-Tiếp thu</p> <p>- Đây là bước lập đề nghị xây dựng luật, dự thảo đề cương mới chi đề cập định hướng sửa đổi, chưa thể đánh giá tác động chi tiết. Bộ Tài chính giữ nguyên mức độ đánh giá như dự thảo gửi lấy ý kiến.</p>	<p>- Tiếp thu</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- <i>Cục thuế tỉnh Bắc Ninh</i>: Chưa có số liệu đánh giá về thuế TTĐB đối với sản lượng sản xuất rượu, bia trong giai đoạn chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.</p> <p>Đề nghị cụ thể hoá quy định đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế TTĐB; xây dựng cơ sở để làm căn cứ tính thuế và giá tính thuế (hao gồm cả việc hoàn thuế và khấu trừ thuế TTĐB), ngoài ra cần xây dựng dự toán NSNN để thi hành Luật (Thông tấn xã Việt Nam).</p> <p>Đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn chi tiết các nội dung tại dự thảo Luật (UBND tỉnh Hải Dương)</p>	<p>Các báo cáo đánh giá tác động cụ thể về định lượng, tác động đến NSNN.... sẽ được hoàn thiện dựa trên dự thảo Luật chi tiết, sau khi đề nghị xây dựng dự án Luật được thông qua, đưa vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội.</p> <p>Số liệu về thuế TTĐB, sản lượng sản xuất rượu, bia trong giai đoạn dịch Covid đang được tổng hợp và tiếp tục được cập nhật từ Hiệp hội bia rượu nước giải khát.</p> <p>Đây là bước lập đề nghị xây dựng luật, dự thảo đề cương mới chi đề cập định hướng sửa đổi. Các nội dung quy định chi tiết sẽ được nghiên cứu sau khi đề nghị xây dựng Luật được thông qua.</p> <p>Dự thảo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn chi tiết các nội dung tại dự thảo Luật sẽ được hoàn thiện dựa trên dự thảo Luật chi tiết, sau khi đề nghị xây dựng dự án Luật được thông qua, đưa vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội.</p>
		<p>- <i>VCCI</i>: Báo cáo chi tổng hợp lại các quy định của Luật qua các lần sửa đổi và lý do ban hành, các vấn đề khác như ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất tiêu thụ các mặt hàng chịu thuế, điều tiết thu nhập xã hội đều mới chi đánh giá định tính, chưa có định lượng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội</p>	<p>Đây là bước lập đề nghị xây dựng luật, dự thảo đề cương mới chi đề cập định hướng sửa đổi, chưa thể đánh giá tác động chi tiết. Bộ Tài chính giữ nguyên mức độ đánh giá như dự thảo gửi lấy ý</p>

STT	NỘI DUNG DỰ THẢO	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p>đúng đánh giá định lượng và cụ thể hơn về tác động của việc thực thi Luật thuế TTDB trong thời gian qua.</p> <p>* Về tên dự án Luật thuế TTDB:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh Tây Ninh: Cần lấy tên Luật thuế TTDB năm ... (trên cơ sở sửa đổi, bổ sung) - Bộ VH/TĐL: Đề nghị sửa đổi Luật thuế TTDB và Luật NSNN theo hướng: <ul style="list-style-type: none"> + Quy định cụ thể một phần nguồn thu NSNN từ thuế TTDB đối với kinh doanh gôn, dịch vụ kinh doanh đất cườc thẻ theo được phân bổ để đầu tư cho lĩnh vực thể thao. + Quy định cụ thể một phần nguồn thu NSNN từ thuế TTDB đối với dịch vụ kinh doanh vũ trường, dịch vụ kinh doanh karaoke được phân bổ để đầu tư lĩnh vực văn hoá. 	<p>kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL thì không cần thiết bổ sung năm vào tên luật. - Theo quy định của Luật NSNN, số thu thuế TTDB là số thu Ngân sách và không có quy định trích hay tách trực tiếp nguồn thu thuế của hàng hóa dịch vụ cụ thể để phân bổ cho một lĩnh vực cụ thể. Do đó, kiến nghị của Bộ VH/TĐL là chưa phù hợp. 	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật thuế tiêu thụ đặc biệt

A. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) số 27/2008/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2009 thay thế cho Luật thuế TTĐB năm 1999, Luật sửa đổi một số điều của Luật thuế TTĐB năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB và Luật thuế GTGT năm 2005. Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung 4 lần (Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13, Luật số 03/2022/QH15) để giải quyết phát sinh vướng mắc, phù hợp cam kết hội nhập.

Việc sửa đổi bổ sung Luật thuế TTĐB đã góp phần vào sự thành công của Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020. Thực tế thực hiện cho thấy, Luật thuế TTĐB đã đi vào cuộc sống, tác động tích cực đến nhiều mặt kinh tế - xã hội, đã đạt được một số kết quả nhất định tuy nhiên so với yêu cầu đặt ra, chính sách thuế TTĐB vẫn còn những hạn chế nhất định cần tiếp tục được hoàn thiện để phát huy hơn nữa vai trò của thuế TTĐB cũng như mục tiêu đề ra của Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021-2030. Cụ thể như sau:

1. Kết quả đạt được

1.1. Luật thuế TTĐB đã góp phần định hướng sản xuất, tiêu dùng của xã hội, điều tiết thu nhập của người tiêu dùng có thu nhập cao, góp phần tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội; góp phần bảo vệ môi trường

- Luật thuế TTĐB góp phần định hướng sản xuất, tiêu dùng những mặt hàng không có lợi cho sức khỏe và môi trường xã hội (thuốc lá, rượu, bia)

Thuốc lá là mặt hàng tiêu dùng có hại cho sức khỏe cho bản thân người hút và người xung quanh (người hút thuốc thụ động) là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây bệnh tật và tử vong trên thế giới. Vì vậy thuốc lá luôn là mặt hàng chịu thuế TTĐB với mức thuế suất cao. Thuế suất thuế TTĐB đối với thuốc lá được tăng theo lộ trình từ 65% lên 70% (từ 01/01/2016-31/12/2018) và lên 75% (từ 01/01/2019) để thực hiện cam kết của Việt Nam tại Công ước khung về kiểm soát thuốc lá và mục tiêu giảm sử dụng thuốc lá tại Chiến lược quốc gia phòng chống tác hại thuốc lá đến 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt.

Bên cạnh thuốc lá, tiêu dùng rượu, bia nếu lạm dụng cũng gây nhiều tác hại đến sức khỏe của người tiêu dùng cũng như ảnh hưởng đến đời sống xã hội như bạo lực, an ninh trật tự, an toàn giao thông,... Giống như mặt hàng thuốc lá, đồ uống có cồn (rượu, bia) có tính chất gây nghiện, do vậy dễ dẫn đến lạm dụng. Trước ngày 01/01/2010, thuế TTĐB đối với bia được phân biệt theo loại bia: bia chai, bia lon áp dụng các mức thuế suất 75% đối với bia chai; bia tươi, bia hơi áp dụng 30% trong năm 2006, 2007 và 40% từ năm 2008. Thực hiện yêu cầu gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Quốc hội đã thông qua Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 quy định áp dụng thống nhất một mức thuế suất đối với tất cả loại bia là 45% từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2012 và 50% từ ngày 01/01/2013. Việc thống nhất mức thuế suất đối với bia để thực hiện cam kết, do vậy đã phải điều chỉnh giảm thuế suất đối với bia chai từ 75% xuống 45% - 50% nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất bia địa phương (cơ cấu bia hơi chiếm tỷ trọng lớn) tái cơ cấu sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm để đủ sức cạnh tranh, qua đó góp phần tạo công ăn việc làm cho địa phương. Tuy nhiên, việc hạ thuế suất đối với mặt hàng bia đã làm tăng sức mua (tiêu thụ) đối với bia. Tính riêng năm 2013, lượng bia tiêu thụ là 3 tỷ lít và tính bình quân đầu người là 32 lít/người. Theo quy hoạch phát triển ngành bia, rượu, đồ uống Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025 được Bộ Công Thương phê duyệt thì: năm 2010 sản lượng sản xuất đạt 2,5 tỷ lít bia; đến năm 2015, sản lượng sản xuất đạt 4 tỷ lít bia; đến năm 2025, sản lượng sản xuất đạt 6 tỷ lít bia.

Vì vậy, áp dụng thuế TTĐB với mức thuế suất cao là cần thiết nhằm nâng cao nhận thức và hành động về tác hại của việc sử dụng nhiều sản phẩm này để giảm tiêu thụ rượu, bia và hạn chế lạm dụng rượu, bia. Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế TTĐB năm 2014 đã thông qua lộ trình tăng thuế đối với các mặt hàng này để góp phần hạn chế sản xuất và tiêu dùng như sau:

+ Rượu từ 20 độ trở lên áp dụng thuế suất theo lộ trình tăng từ 50% lên 55% (từ 01/01/2016-31/12/2016), lên 60% (từ 01/01/2017-31/12/2017) và 65% (từ 01/01/2018);

+ Rượu dưới 20 độ tăng thuế suất thuế TTĐB từ 25% lên 30% từ ngày 01/01/2016 và lên 35% từ ngày 01/01/2018;

+ Bia từ ngày 01/01/2016 tăng từ 50% lên 55%; từ ngày 01/01/2017 tăng lên 60%; từ ngày 01/01/2018 tăng lên 65%.

- Luật thuế TTĐB góp phần định hướng tiêu dùng tiết kiệm đối với nhiên liệu có nguồn gốc hóa thạch và khuyến khích sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường

Để tạo điều kiện giảm giá bán, khuyến khích người dân tiêu dùng các loại xăng thân thiện môi trường, Luật thuế TTĐB quy định thuế suất thấp hơn đối với xăng sinh học, cụ thể áp dụng thuế suất 8% với xăng E5 và xăng E10 áp dụng thuế suất 7%, trong khi đó xăng khoáng áp dụng thuế suất 10%.

Đối với mặt hàng ô tô chở người, ngoài việc điều tiết thu nhập của những

người có thu nhập cao thì thuế TTĐB cũng có tác dụng trong việc góp phần hạn chế sử dụng xe du lịch, xe cá nhân trong điều kiện cơ sở hạ tầng giao thông của Việt Nam còn yếu kém chưa theo kịp với tốc độ gia tăng các phương tiện giao thông. Luật thuế TTĐB quy định “xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng” thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Đây là sự lựa chọn kết hợp nhiều tiêu chí phân loại để sắp xếp, cơ cấu thuế suất giữa các nhóm xe, có tính đến diện tích chiếm chỗ ảnh hưởng đến giao thông, nguồn năng lượng sử dụng, thống nhất tiêu chí dung tích xi lanh càng lớn thì thuế suất càng cao. Do vậy đã góp phần hạn chế xe dung tích xi lanh lớn, từ đó góp phần thúc đẩy sử dụng nhiên liệu tiết kiệm, khuyến khích giảm ô nhiễm môi trường và vấn đề xử lý môi trường đang là thách thức đặt ra cho các nước nói chung và Việt Nam nói riêng.

Để khuyến khích phát triển dòng xe chiến lược dung tích nhỏ, thúc đẩy việc sử dụng các chủng loại xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường, tại Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016 đã quy định giảm thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô dưới 9 chỗ có dung tích xi lanh từ 2.000 cm³ trở xuống, cụ thể như sau: Giảm thuế suất thuế TTĐB đối với dòng xe ô tô có dung tích xi lanh dưới 2.000 cm³ và chia thành các nhóm nhỏ: (1) Loại có dung tích xi lanh từ 1.500 cm³ trở xuống: Từ ngày 01/01/2018 áp dụng thuế suất 35% (giảm 10% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13); (2) Loại trên 1.500 cm³ đến 2.000 cm³: Từ ngày 01/01/2018 áp dụng thuế suất 40% (giảm 5% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13).

Ngày 11/01/2022, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, trong đó đã sửa đổi thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô điện chạy pin theo lộ trình để sớm cụ thể hoá được chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, tận dụng cơ hội hình thành chuỗi cung ứng vững chắc cho các doanh nghiệp tại Việt Nam sản xuất xe ô tô điện trong nước và xuất khẩu, góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong ngành giao thông, tăng hiệu quả sử dụng năng lượng, khuyến khích phát triển nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Theo đó, xe ô tô điện chạy bằng pin áp dụng thuế suất theo lộ trình: từ ngày 01/3/2022 là 3%, 2%, 1% và từ ngày 01/3/2027 là 11%, 7%, 4% tùy theo số chỗ ngồi. Quy định này áp dụng cả đối với xe nhập khẩu và xe sản xuất lắp ráp trong nước.

Để khuyến khích sử dụng xe ô tô thân thiện môi trường như xe chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, xe chạy điện, Luật thuế TTĐB quy định xe chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện áp dụng thuế suất chỉ bằng 70% mức thuế suất của xe ô tô cùng loại chạy xăng; xe ô tô chạy bằng năng lượng sinh học áp dụng mức thuế suất chỉ bằng 50% mức thuế suất của xe ô tô cùng loại chạy xăng; giảm thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô điện: (1) Loại chở người từ 9 chỗ trở xuống áp dụng thuế suất 15% (giảm 10% so với quy

định tại Luật số 70/2014/QH13); (2) Loại chờ người từ 10 đến dưới 16 chỗ: áp dụng thuế suất 10% (giảm 5% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13); (3) Loại chờ người từ 16 đến dưới 24 chỗ: áp dụng thuế suất 5% (giảm 5% so với quy định tại Luật số 70/2014/QH13).

- **Luật thuế TTĐB đã góp phần điều tiết thu nhập của những người có thu nhập cao** thông qua quy định thuế suất cao đối với các hàng hoá, dịch vụ cao cấp như ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống có dung tích xi lanh trên 4.000cm³ áp dụng mức thuế suất từ 110%-150%; tàu bay, du thuyền áp dụng thuế suất 30%; kinh doanh dịch vụ casino, trò chơi điện tử có thưởng áp dụng thuế suất 35%; kinh doanh vũ trường áp dụng mức thuế suất 40%... để điều tiết thu nhập của những người có thu nhập cao, góp phần tái phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội.

1.2. Luật thuế TTĐB góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO, Công ước khung về kiểm soát thuốc lá của Tổ chức Y tế Thế giới (FCTC-WHO), bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế

Việc sửa đổi mức thuế suất đối với mặt hàng rượu, bia vừa khắc phục những tồn tại, bất cập của Luật thuế TTĐB trước đây, vừa đảm bảo việc thực hiện các cam kết quốc tế của nước ta trong Hiệp định gia nhập WTO. Việc tăng thuế TTĐB đối với rượu, bia để hạn chế tiêu dùng, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Bên cạnh đó, việc tăng thuế TTĐB đối với thuốc lá để giảm tiêu dùng thuốc lá, thực hiện Điều 6 Công ước khung về kiểm soát thuốc lá (FCTC).

1.3. Luật thuế TTĐB góp phần ổn định nguồn thu cho ngân sách nhà nước

Trong giai đoạn 2015-2020, số thu thuế TTĐB năm sau luôn cao hơn năm trước. Tỷ trọng số thu thuế TTĐB trên tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) hàng năm tăng từ 6,5% (2015) lên khoảng 8,3% (2020) và chiếm khoảng 2% GDP. Tỷ trọng số thu thuế TTĐB năm 2015 chiếm khoảng 6,5% trong tổng thu NSNN và khoảng 1,6% so với GDP, năm 2016 chiếm khoảng 7,7% trong tổng thu NSNN và khoảng 1,9% so với GDP, năm 2017 chiếm khoảng 8,3% trong tổng thu NSNN và khoảng 2,1% so với GDP, năm 2018 chiếm khoảng 8,5% trong tổng thu NSNN và khoảng 2,2% so với GDP, năm 2019 chiếm khoảng 8,8% trong tổng thu NSNN và khoảng 2,3% so với GDP, năm 2020 chiếm khoảng 8,3% trong tổng thu NSNN và khoảng 2,0% so với GDP.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và thời gian tới, chính sách thuế TTĐB hiện hành vẫn còn những hạn chế nhất định cần tiếp tục được hoàn thiện để phát huy hơn nữa vai trò của thuế TTĐB như đối tượng chịu thuế TTĐB còn hẹp so với thông lệ quốc tế; một số quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, mô tả mặt hàng

tại Biểu thuế chưa thực sự rõ ràng dẫn đến vướng mắc trong thực tế thực hiện; thuế suất thuế TTĐB đối với một số hàng hoá khi sử dụng gây tác hại đến sức khoẻ và xã hội, cũng như việc điều tiết đối với một số hàng hoá xa xỉ còn thấp, chưa đạt được mục tiêu hạn chế tiêu dùng hoặc điều tiết thu nhập của người sử dụng có thu nhập cao trong xã hội; chưa có quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường.

- Về đối tượng chịu thuế TTĐB còn hẹp so với thông lệ quốc tế: Các đối tượng chịu thuế TTĐB hiện hành đã thực hiện ổn định trong thời gian dài. Tuy nhiên tham khảo kinh nghiệm quốc tế gần đây thì nhiều nước đã và đang mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB nhằm (i) hạn chế (không khuyến khích) việc tiêu dùng một số loại hàng hóa mà theo quan điểm của họ là có hại cho sức khỏe (thuốc lá mới nếu được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành) hoặc nhà nước cần có sự điều tiết về tiêu dùng (như nước giải khát có đường); (ii) giải quyết thực tiễn phát sinh cần quản lý (thí dụ như thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn, có quy trình sản xuất và nguyên liệu sản xuất tương tự như mặt hàng bia nhưng không có cồn (dưới ngưỡng quy định) nên không được xác định là bia và không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng). Do đó, cần thiết phải tổng hợp các vướng mắc phát sinh mới này, đề xuất xem xét bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ nêu trên vào đối tượng chịu thuế TTĐB để phù hợp thực tiễn cũng như thông lệ quốc tế.

- Thuế suất thuế TTĐB đối với một số hàng hoá khi sử dụng gây tác hại đến sức khoẻ và xã hội, cũng như việc điều tiết đối với một số hàng hoá xa xỉ còn thấp chưa đạt được mục tiêu hạn chế tiêu dùng hoặc điều tiết thu nhập của người sử dụng có thu nhập cao trong xã hội: Mặc dù mặt hàng thuốc lá, bia và rượu đã được tăng thuế suất thuế TTĐB theo lộ trình từ năm 2016-2019, tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình sử dụng thuốc lá, rượu, bia ở Việt Nam vẫn ở mức cao và có xu hướng gia tăng. Đồng thời, lộ trình tăng thuế TTĐB vừa qua đối với thuốc lá, rượu và bia vẫn chưa đạt mục tiêu giảm sử dụng như các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Do đó, cần thiết phải nghiên cứu tiếp tục điều chỉnh tăng thuế TTĐB đối với các mặt hàng này để giảm sử dụng, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Một số quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, mô tả mặt hàng tại Biểu thuế chưa thực sự rõ ràng dẫn đến vướng mắc trong thực tế thực hiện như: tàu bay; xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng; máy bay huấn luyện đào tạo phi công; xe ô tô chạy trong khu di tích lịch sử, trường học, bệnh viện; xe ô tô chuyên dụng...

- Chưa có quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường.

2.2. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

Những tồn tại, hạn chế nói trên xuất phát từ cả các nguyên nhân khách quan và chủ quan. Cụ thể như sau:

a) Về nguyên nhân khách quan

- Nền kinh tế trong nước liên tục phải ứng phó với các biến động khó lường, khó dự báo. Sau khi Chiến lược cải cách hệ thống chính sách thuế đến năm 2020 được ban hành đã chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những khó khăn do nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu, rộng trong điều kiện kinh tế toàn cầu có nhiều biến động và tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong khi hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, khả năng phân tích, dự báo còn hạn chế.

- Tính đồng bộ của pháp luật thuế nói chung, pháp luật về thuế TTĐB nói riêng với hệ thống các chính sách pháp luật khác có liên quan còn bộc lộ một số bất cập do sự điều chỉnh liên tục cho phù hợp với các yêu cầu và bối cảnh mới.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng đa dạng, phức tạp. Các mô hình kinh doanh mới liên tục xuất hiện. Qua đó, đã và đang làm thay đổi mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh truyền thống, đặt các cơ quan quản lý vào những tình huống chưa có tiền lệ không riêng với Việt Nam mà đối với hầu hết các quốc gia khác trên thế giới.

- Xu hướng các nước phát triển và các nước đang phát triển đều thực hiện cơ cấu lại thu NSNN, trong đó tăng cường vai trò của thuế TTĐB, đồng thời từng bước giảm dần thuế nhập khẩu để thực hiện cam kết trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

b) Về nguyên nhân chủ quan

- Việc đánh giá, dự báo tình hình kinh tế trong nước và quốc tế còn chưa sát, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới, khi bối cảnh kinh tế thế giới biến động liên tục.

- Một số yêu cầu về cải cách chính sách thuế TTĐB đã được nhận diện khá sớm nhưng kết quả thực hiện trên thực tiễn chưa cao do việc thực hiện còn chưa đồng bộ. Thực tế này đã dẫn đến việc rà soát, hợp lý hóa các chính sách thuế TTĐB gặp phải nhiều khó khăn khi mở rộng đối tượng chịu thuế cũng như điều chỉnh thuế suất đối với một số hàng hóa, dịch vụ.

B. MỤC TIÊU TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ VÀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN

I. MỤC TIÊU TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ

1. Mục tiêu

Mục tiêu tổng kết, đánh giá từng điều khoản của Luật đề đưa ra các nội dung không còn phù hợp trong thực hiện như sau:

- Phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước trong bối cảnh hiện nay;
- Tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính;

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;
- Đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển;
- Đảm bảo ổn định nguồn thu NSNN.

2. Quan điểm

Định hướng hoàn thiện Luật thuế TTĐB theo các nguyên tắc sau:

- Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, trong đó có chỉ đạo mở rộng cơ sở thuế, hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 trong Văn Kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng cộng sản Việt Nam đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội về thuế, phí như sau: Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế... Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 đề ra giải pháp về cải cách chính sách thuế TTĐB, cụ thể: Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt để điều tiết tiêu dùng phù hợp với sự dịch chuyển về xu hướng tiêu dùng trong xã hội và định hướng của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân và bảo vệ môi trường; xây dựng lộ trình điều chỉnh tăng thuế đối với các mặt hàng thuốc lá, bia, rượu để hạn chế sản xuất, tiêu dùng và thực hiện các cam kết quốc tế; rà soát điều chỉnh mức thuế tiêu thụ đặc biệt một số mặt hàng để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030; nghiên cứu áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và mức thuế tuyệt đối đối với một số hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Luật thuế TTĐB hiện hành, đồng thời nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện nhằm đáp ứng với yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội và quản lý thuế, phù hợp với mục tiêu cải cách thủ tục hành chính nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh phát triển.

- Tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo chính sách minh bạch và đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Đảm bảo mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển và thông lệ quốc tế.

II. KẾT QUẢ TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội và từ tổng kết đánh giá công tác quản lý thuế TTĐB, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, đánh giá toàn bộ nội dung của Luật thuế TTĐB. Luật thuế TTĐB hiện

hành được thiết kế gồm 4 Chương 11 Điều, trong đó: Chương I quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 4); Chương II quy định về căn cứ tính thuế (từ Điều 5 đến Điều 7); Chương III quy định về hoàn thuế, khấu trừ, giảm thuế (Điều 8, Điều 9); Chương IV quy định về điều khoản thi hành (Điều 10, Điều 11).

Qua tổng kết đánh giá thì có 03 Điều của Luật thuế TTDB không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện (Điều 1, Điều 4, Điều 9), có 08 Điều phát sinh vướng mắc (Điều 2, Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11). Các nội dung vướng mắc chủ yếu liên quan đến: đối tượng chịu thuế; đối tượng không chịu thuế; giá tính thuế; thuế suất; hoàn, khấu trừ thuế. Nội dung như sau:

1. Mở rộng cơ sở tính thuế theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và phù hợp với thông lệ quốc tế (bổ sung đối tượng chịu thuế và áp dụng thuế suất phù hợp)

1.1. Đối với nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới cũng đã đưa ra nhiệm vụ: *“Tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hoá có hại cho sức khỏe như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng.”*

Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đặt mục tiêu năm 2025 tuổi thọ trung bình người Việt Nam khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm, tỉ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12% và đến năm 2030 tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm và không chế tỉ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%.

Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Chương trình) quyết nghị xây dựng phương án tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng cần hạn chế tiêu dùng để kịp thời áp dụng trong thời gian thực hiện Chương trình.

Điểm a, khoản 1, mục III, Quyết định số 02/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/01/2022 phê duyệt Chiến lược Dinh dưỡng Quốc gia giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã giao nhiệm vụ và giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách về dinh dưỡng gồm: *“a) Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về ... xây dựng chính sách, cơ chế tài chính bao gồm cả việc chi trả của bảo hiểm y tế cho các hoạt động dinh dưỡng trong cơ sở y tế và trường học; xây dựng quy định về ghi nhãn dinh dưỡng ở mặt trước bao bì sản phẩm đóng gói sẵn, hạn chế quảng cáo đối với thực phẩm không có lợi cho sức khỏe, đặc biệt đối với trẻ em, áp thuế tiêu thụ đặc biệt với đồ uống có đường...”*

Điểm b, khoản 5, mục V, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 đã giao Bộ Tài chính: “b) Nghiên cứu đề xuất mức thuế phù hợp đối với các sản phẩm đồ uống có đường, các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe và các sản phẩm kinh doanh có điều kiện để hạn chế sử dụng các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe.”

Theo WHO, nước giải khát có đường là yếu tố nguy cơ hàng đầu gây bệnh không lây nhiễm như tim mạch, đái tháo đường... hiện đang có mức tăng bùng nổ trong vài thập kỷ qua.¹ Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em Việt Nam đã tăng gấp đôi từ 8,5% năm 2010 lên 19,0% năm 2020. Trong nhóm người trưởng thành tỷ lệ này là 15,6% (2015) đã tăng lên 19,5% (2021).² Theo Bộ Y tế, có bằng chứng gần đây cho thấy mối liên quan giữa tiêu thụ nước giải khát có đường với bệnh không lây nhiễm gây ra tổn thất kinh tế, gánh nặng chi phí y tế và tỷ lệ tử vong. Theo đó, giảm nước giải khát có đường có thể dự phòng tử vong do góp phần làm giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì, rối loạn đường máu, mỡ máu và tăng huyết áp, là các yếu tố nguy cơ gây tử vong phổ biến tại các nước có thu nhập thấp và trung bình^{3,4,5,6}. Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu cho thấy tổn thất rất lớn về kinh tế - xã hội do bệnh không lây nhiễm gây ra và theo Viện Dinh dưỡng tỷ lệ hộ gia đình tiêu thụ đồ uống có đường đã tăng từ 56,22% năm 2010 lên 69,76% năm 2016 và tỷ lệ tiêu thụ nước ngọt bình quân đầu người năm 2013 là 47,65 lít/người tăng lên 70,56 lít/người năm 2020.

WHO đã chính thức khuyến nghị tới Chính phủ các nước để tiến hành nhiều hành động nhằm khuyến khích người dân tiếp cận thức ăn lành mạnh thông qua biện pháp đánh thuế vào nước giải khát có đường để định hướng tiêu dùng. Các nước đã dần bổ sung nước giải khát có đường vào đối tượng chịu thuế TTĐB: Năm 2012 chỉ có khoảng 15 quốc gia, nhưng hiện nay theo số liệu của WHO đã có khoảng 85 quốc gia trên thế giới áp dụng thuế đối với đồ uống có đường và việc áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường đã mang lại hiệu quả (Mexico: sau 2 năm áp dụng thuế TTĐB các hộ gia đình đã giảm 11,7% mua đồ uống có đường, tăng thu thuế thêm 2,6 tỷ đô la Mỹ; Thái Lan: sau hai năm áp dụng thuế TTĐB, lượng tiêu thụ đồ uống có đường trung bình hàng

¹ Theo Bộ Y tế, có nhiều nghiên cứu quy mô lớn trong thời gian dài đã cho thấy sử dụng đồ uống có đường bất hợp lý được xác định là *một trong những nguyên nhân chính gây ra thừa cân, béo phì* và các rối loạn chuyển hóa cả ở người trưởng thành và trẻ em, làm tăng nguy cơ bị rối loạn đường huyết, mỡ máu và huyết áp, từ đó, *gia tăng tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường tuýp 2, tăng huyết áp, rối loạn mỡ máu cũng như các biến chứng về tim mạch, đột quỵ và tử vong*; đồng thời là một trong những nguyên nhân chính gây ra các bệnh về răng miệng và có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

² Bộ Y tế Việt Nam 2020. https://moh.gov.vn/tin-noi-bai/-/asset_publisher/3Ys17YhbK5J/content/bu-y-te-cong-bo-ket-qua-tong-icu-tra-dinh-duong-nam-2019-2020

³ Malik VS, Popkin BM, Bray GA, Després JP, Willett WC, Hu FB. Sugar-sweetened beverages and risk of metabolic syndrome and type 2 diabetes: a meta-analysis. *Diabetes care*. 2010 Nov 1;33(11):2477-83.

⁴ Malik V, Li Y, Pan A, De Koning L, Schernhammer E, Willett W, Hu F. Long-Term Consumption of Sugar-Sweetened and Artificially Sweetened Beverages and Risk of Mortality in US Adults. *Circulation*. 2019 Mar 18

⁵ Fung TT, Malik V, Rexrode KM, Manson JE, Willett WC, Hu FB. Sweetened beverage consumption and risk of coronary heart disease in women. *The American journal of clinical nutrition*. 2009 Feb 11;89(4):1037-42.

⁶ Malik VS, Schulze MB, Hu FB. Intake of sugar-sweetened beverages and weight gain: a systematic review. *The American journal of clinical nutrition*. 2006 Aug 1;84(2):274-88.

ngày giảm 2,8% và một số công ty đã công bố kế hoạch từng bước cải tổ sản phẩm theo hướng giảm lượng đường). Trong ASEAN có 06⁷/10 nước đã thu thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường.

Vì vậy để định hướng sản xuất, tiêu dùng, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân theo khuyến nghị của WHO và các nhiệm vụ của Đảng đã đề ra, kế hoạch và nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, phù hợp với thông lệ quốc tế, cần thiết phải đánh thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 12828:2019, nước giải khát⁸ bao gồm nước giải khát có ga, nước uống tăng lực, nước uống điện giải, nước uống thể thao, nước giải khát có chứa chè, nước giải khát có chứa cà phê, và nước giải khát có chứa nước trái cây. Bộ Tài chính đề xuất bổ sung “nước giải khát có đường theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN” vào đối tượng chịu thuế TTĐB, theo đó sẽ loại trừ một số mặt hàng không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB như: sữa; thực phẩm dạng lỏng dùng với mục đích dinh dưỡng; nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; nước rau, quả và nectar (mật) rau, quả và sản phẩm từ cacao.

Bên cạnh đó, để khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu loại nước giải khát có hàm lượng thấp, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu quy định cụ thể mức thuế suất thuế TTĐB đối với nước giải khát theo hàm lượng đường nhất định sau khi dự án Luật được đăng ký vào Chương trình xây dựng Luật của Quốc hội.

1.2. Đối với thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Luật thuế TTĐB hiện hành quy định mặt hàng bia (không phân biệt có cồn hay không có cồn) áp dụng mức thuế suất TTĐB là 65%. Luật Phòng chống tác hại của rượu bia, quy định “*Bia là đồ uống có cồn thực phẩm, được sản xuất*

⁷ Thái Lan, Philippines, Malaysia, Lào, Campuchia, Myanmar đã áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường. In-đô-nê-xi-a hiện đang xem xét áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường. Thái Lan thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga là 20%, nước khoáng nhân tạo là 25%, nước hoa quả nhân tạo không lên men là 4%; In-đô-nê-xi-a kiến nghị thu thuế TTĐB đối với đồ uống có đường và ga từ 1.500 rupiah đến 2.500 rupiah cho mỗi lít tùy loại đồ uống. Cam-pu-chia thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga không cồn và tương tự với thuế suất 10%. Philip-pin thu thuế TTĐB: 6 peso/lít đối với đồ uống sử dụng chất làm ngọt hoàn toàn calo và chất làm ngọt hoàn toàn không calo hoặc hỗn hợp chất làm ngọt có calo và không calo; 12 peso/lít đối với đồ uống sử dụng xi-rô ngô có hàm lượng fructose cao hoặc kết hợp với bất kỳ chất làm ngọt có calo hoặc không calo nào. Kenya áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có ga, các loại nước hoa quả là 7%. Pháp thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga là 0,0716 Euro/lít. Anh thu 0,18 bảng Anh/ lít đối với đồ uống có 5–8g đường/trên 100 ml; 0,24 bảng Anh/ lít với đồ uống có lượng đường > 8g/100 ml. Ai-len thu 16,26 EUR/héc-tô-lít đối với đồ uống có hàm lượng đường từ 5g đến dưới 8g/100ml, 24,39 EUR/héc-tô-lít với đồ uống có hàm lượng đường trên 8g/100ml.

⁸ Nước giải khát là sản phẩm pha sẵn để uống với mục đích giải khát, được chế biến từ nước, có thể chứa đường, phụ gia thực phẩm, hương liệu, có thể bổ sung các thành phần nguyên liệu có nguồn gốc từ tự nhiên, vitamin và khoáng chất, có ga hoặc không có ga. Nước giải khát bao gồm nước giải khát có ga, nước uống tăng lực, nước uống điện giải, nước uống thể thao, nước giải khát có chứa chè, nước giải khát có chứa cà phê, và nước giải khát có chứa nước trái cây. Nước giải khát không bao gồm sữa và các sản phẩm từ sữa; thực phẩm dạng lỏng dùng với mục đích dinh dưỡng; nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; nước rau, quả và nectar (mật) rau, quả; và sản phẩm từ cacao

từ quá trình lên men từ hỗn hợp của các loại nguyên liệu chủ yếu gồm mạch nha (malt), đại mạch, nấm men bia, hoa bia (hoa houblon), nước.”

Trên thực tế đã xuất hiện việc nhập khẩu sản phẩm thức uống không có cồn được sản xuất theo quy trình sản xuất và nguyên liệu sản xuất tương tự như mật hàng bia (sau quy trình sản xuất lên men thì tách cồn khỏi sản phẩm và bổ sung hương tự nhiên). Sản phẩm thức uống đại mạch có quy trình sản xuất và nguyên liệu giống mật hàng bia, hình thức bề ngoài của sản phẩm giống bia, vẫn có mùi vị đặc trưng như bia, chỉ khác tên gọi, giá bán xấp xỉ như nhau nên có thể coi là sản phẩm tương tự bia không cồn. Hiện nay do sản phẩm không có cồn nên không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Do vậy, cần thiết phải bổ sung mật hàng này vào đối tượng chịu thuế TTĐB để định hướng tiêu dùng đối với mật hàng này.

Hiện nay, một số nước như Thái Lan, Ấn Độ đang nghiên cứu tiến hành áp thuế TTĐB với loại bia có nồng độ cồn 0 trong khoảng từ 14% đến 22%. Tại Oman, bia có nồng độ cồn 0 chịu thuế TTĐB 50% kể từ 01/10/2020 sau khi quốc gia này có các chính sách mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB đối với các sản phẩm đồ uống có mạch nha và bia không cồn.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Cần nghiên cứu bổ sung mật hàng thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn vào đối tượng chịu thuế TTĐB với mức thuế suất phù hợp để định hướng tiêu dùng mật hàng này.

1.3. Đối với các sản phẩm thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới cũng đã đưa ra nhiệm vụ: *Tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hoá có hại cho sức khỏe như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng.*

Tiết d, khoản 2, mục I, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 đã đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến 2025 để giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính để dự phòng mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần gồm: *“d) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới từ 15 tuổi trở lên còn dưới 37%.”*

Tiết b, khoản 5, mục V, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 đã giao Bộ Tài chính: *“b) Nghiên cứu đề xuất mức thuế phù hợp đối với các sản phẩm đồ uống có đường, các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe và các sản phẩm kinh doanh có điều kiện để hạn chế sử dụng các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe.”*

Luật thuế TTĐB hiện hành quy định “Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm” thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thuế suất 75% và Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá (PCTHTL) quy định “Thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo hoặc các dạng khác.” Tuy nhiên, trên thị trường hiện nay đã xuất hiện một số sản phẩm thuốc lá mới như thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha sử dụng toàn bộ, một phần hoặc không sử dụng nguyên liệu từ cây thuốc lá, mặc dù các sản phẩm này đều chưa được phép nhập khẩu và kinh doanh tại Việt Nam.

Hiện nay, Bộ Công Thương hiện đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 và Nghị định 106/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, trong đó có nội dung thi điểm kinh doanh thuốc lá mới tại Việt Nam.

Theo WHO, Bộ Y tế và các tổ chức bảo vệ sức khỏe, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và shisha đều có chứa các thành phần độc hại gây hại cho người hút trực tiếp và người xung quanh như thuốc lá truyền thống. Hút thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha là hình thức tiêu thụ thuốc lá. Do vậy, căn cứ Điều 6 Công ước Khung về Kiểm soát Thuốc lá (FCTC), WHO đã khuyến nghị các quốc gia cấm thuốc lá điện tử hoặc phải có biện pháp kiểm soát thuốc lá điện tử, hạn chế thuốc lá nung nóng và shisha. Trường hợp có biện pháp kiểm soát thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và shisha thì khuyến nghị áp dụng chính sách thuế như đối với mặt hàng thuốc lá thông thường để đảm bảo tăng giá bán và giảm nhu cầu sử dụng để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Đối với thuốc lá điện tử: có 71 quốc gia thu thuế TTĐB đối với thuốc lá điện tử⁹. Trong đó, 23 nước áp dụng thuế tuyệt đối, 07 nước áp dụng thuế theo tỷ lệ phần trăm, còn lại là các nước áp dụng thuế hỗn hợp cả tuyệt đối và phần trăm theo các tỷ lệ giống nhau. Nhìn chung, các nước này áp thuế đối với thuốc lá điện tử ở mức ngang bằng với thuốc lá truyền thống.

Đối với thuốc lá nung nóng: có 61 quốc gia thu thuế TTĐB đối với thuốc lá làm nóng¹⁰ ở mức ngang bằng với thuốc lá truyền thống.

⁹ bao gồm: Argentina, Australia, Áo, Azerbaijan, Barbados, Bỉ, Bulgaria, Canada, Chile, Congo, Costa Rica, Croatia, Cyprus, Séc, Đan Mạch, Ecuador, El Salvador, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Hy Lạp, Guyana, Honduras, Hungary, Iceland, Ireland, Italia, Jamaica, Kenya, Kuwait, Lào, Latvia, Lebanon, Lithuania, Luxembourg, Malaysia, Maldives, Malta, Monaco, Nepal, Hà Lan, New Zealand, Norway, Palau, Panama, Papua New Guinea, Paraguay, Philippines, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Hàn Quốc, Moldova, Romania, San Marino, Senegal, Serbia, Slovakia, Slovenia, Tây Ba Nha, Thụy Điển, Tajikistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Tuvalu, Ukraine, Anh, Mỹ, Uruguay, Uzbekistan

¹⁰ bao gồm: Albania, Armenia, Australia, Arzerbaijan, Belarus, Bỉ, Bosnia và Herzegovina, Bulgari, Canada, Colombia, Costra Rica, Croatia, Crypus, Séc, Đan Mạch, Domenica, Ecuador, Ai Cập, Estonia, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Isarel, Italia, Nhật, Jordan, Kazastan, Latvia, Lithuania, Malaysia, Moldova, Montenegro, Hà Lan, New Zealand, Macedonia, Dải Gaza, Philippine, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, Serbia, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy sĩ, Ukaraina, Ả Rập Xê Út, và Anh

Vi vậy, trường hợp mặt hàng này được phép kinh doanh thí điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì cần thiết phải có quy định về thuế đối với thuốc lá mới để hạn chế, và định hướng kịp thời việc tiêu dùng mặt hàng này.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Nhằm bao quát hết các sản phẩm thuốc lá mới đã và sẽ phát sinh, định hướng sản xuất và tiêu dùng, góp phần giảm thiểu tác hại của thuốc lá đến sức khỏe người dân theo khuyến nghị của WHO, hạn chế việc sử dụng sản phẩm thuốc lá mới trong giới trẻ, đề xuất sửa đổi, bổ sung các sản phẩm thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới vào đối tượng chịu thuế TTĐB.

1.4. Đối với kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng được cấp phép tại Việt Nam theo quy định của pháp luật

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Trò chơi điện tử trên mạng (game online) là một loại hình giải trí gắn liền với sự phát triển của internet, có sự tương tác giữa những người chơi với nhau và giữa người chơi với máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến thông qua các thiết bị điện tử như máy tính cá nhân, máy chơi game, các thiết bị di động.

Tại Điều 31 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng quy định:

1. Trò chơi điện tử trên mạng được phân loại như sau:

a) Phân loại theo phương thức cung cấp và sử dụng dịch vụ, bao gồm:

- Trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp (gọi tắt là trò chơi G1);

- Trò chơi điện tử chỉ có sự tương tác giữa người chơi với hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp (gọi tắt là trò chơi G2);

- Trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau nhưng không có sự tương tác giữa người chơi với hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp (gọi tắt là trò chơi G3);

- Trò chơi điện tử được tải về qua mạng, không có sự tương tác giữa người chơi với nhau và giữa người chơi với hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp (gọi tắt là trò chơi G4).

Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng là việc cung cấp cho người chơi khả năng truy cập vào mạng và chơi các trò chơi điện tử trên mạng.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng là doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thông qua các việc thiết lập hệ thống thiết bị và sử dụng hợp pháp phần mềm trò chơi. Doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng khi có

giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử hoặc khi có giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tùy thuộc loại hình cung cấp dịch vụ trò chơi (G1, G2, G3 quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP).

Ngoài việc sử dụng phần mềm trò chơi do doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử trên mạng (Doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo pháp luật của Việt Nam) thì người chơi còn có thể chơi các trò chơi do tổ chức, cá nhân ở nước ngoài cung cấp qua biên giới vào lãnh thổ Việt Nam và thanh toán tiền thông qua các hình thức như: Thanh toán thông qua công thanh toán của google, facebook; Thanh toán bằng thẻ cào điện thoại; Thanh toán trực tiếp qua ngân hàng; Thanh toán bằng thẻ tín dụng; Thanh toán bằng SMS; Thanh toán bằng các công thanh toán như ngân lượng;...

Ngành game online đã có sự tăng trưởng qua các năm: năm 2019 đạt gần 7.581 tỷ đồng, năm 2021 đạt 11.486 tỷ đồng, năm 2022 dự kiến đạt 12.000 tỷ đồng.

Theo báo cáo nghiên cứu của Viện Sức khỏe tâm thần – Bệnh viện Bạch Mai, bên cạnh những tác động tích cực của trò chơi điện tử trên mạng thì trò chơi điện tử trên mạng cũng có những mặt trái tác động tiêu cực đến người chơi đặc biệt là thanh thiếu niên: Tác động đến sức khỏe, thể chất (thừa cân, béo phì, thị lực, cơ xương khớp); tác động đến sức khỏe tâm thần (tác động đến sự phát triển tư duy, rối loạn tâm thần, trầm cảm, gây nghiện,...). Do vậy, cần thiết đưa “kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng” vào nhóm đối tượng chịu thuế TTĐB để định tiêu dùng.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Game online cung cấp tại Việt Nam phải do doanh nghiệp trong nước phát hành. Theo quy định của pháp luật hiện hành, doanh nghiệp muốn kinh doanh game online phải đáp ứng điều kiện: Doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam và được cấp ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài muốn cung cấp game online tại Việt Nam bắt buộc phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với doanh nghiệp cung cấp game online không được cấp phép (được coi là game lậu). Do vậy, Bộ Tài chính đề xuất thu thuế TTĐB đối với những game được cấp phép hoạt động tại Việt Nam (do doanh nghiệp Việt Nam cung cấp hoặc doanh nghiệp nước ngoài cung cấp). Đối với các game online chưa được cấp phép là game bất hợp pháp và vi phạm pháp luật tại Việt Nam cần thiết phải có sự tăng cường quản lý của các Bộ chuyên ngành để giải quyết vấn đề này.

2. Điều chỉnh thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe; một số mặt hàng nhằm góp phần bảo vệ môi trường

Qua tổng kết đánh giá, thuế suất thuế TTĐB đã quy định lộ trình tăng thuế đối với mặt hàng thuốc lá theo lộ trình từ 2016-2019 và bia, rượu theo lộ trình từ năm 2016-2018. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình sử dụng thuốc lá, rượu, bia ở Việt Nam vẫn ở mức cao và có xu hướng gia tăng nhanh và tỷ lệ sử dụng không giảm được xuống mức đã được đề ra tại các Chiến lược do Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt. Ngoài ra, cần tiếp tục được nghiên cứu, rà soát, tăng thuế suất để hạn chế tiêu dùng; điều chỉnh thuế suất đối với xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp với năng lượng điện để đạt mục tiêu chính sách là khuyến khích sản xuất, sử dụng xe thân thiện với môi trường, xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng.

2.1. Đối với mặt hàng thuốc lá

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Luật thuế TTĐB hiện hành quy định “*Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm*” áp dụng mức thuế suất 75%.

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới giao nhiệm vụ: “*Tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hoá có hại cho sức khoẻ như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng.*”

Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Chương trình) quyết nghị xây dựng phương án tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng cần hạn chế tiêu dùng để kịp thời áp dụng trong thời gian thực hiện Chương trình.

Tiết d, khoản 2, mục I, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 đã đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến 2025 để giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính để dự phòng mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần gồm: “*d) Giảm tỷ lệ hút thuốc ở nam giới từ 15 tuổi trở lên còn dưới 37%.*”

Tiết b, khoản 5, mục V, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 đã giao Bộ Tài chính: “*b) Nghiên cứu đề xuất mức thuế phù hợp đối với các sản phẩm đồ uống có đường, các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe và các sản phẩm kinh doanh có điều kiện để hạn chế sử dụng các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe.*”

Theo Báo cáo điều tra của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2011, 2016¹¹ và 2021), khoảng 90% số nước (194 nước được điều tra) áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá. Với xu hướng ngày càng có nhiều quốc gia áp dụng thuế hỗn hợp (thuế tỷ lệ và thuế tuyệt đối) đối với thuốc lá (từ 48 nước năm 2008 lên 61 nước vào 2016).

¹¹ WHO tổ chức Điều tra định kỳ 5 năm 1 lần và tổng hợp, công bố kết quả Báo cáo vào năm tiếp theo. Các Báo cáo gần đây nhất của WHO công bố vào năm 2011, 2016 và 2021.

Việc áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp sẽ đảm bảo cho chính sách thuế TTĐB hiệu quả đối với mục tiêu tăng giá, góp phần định hướng giảm tiêu dùng sản phẩm thuốc lá giá rẻ (sản phẩm tiềm ẩn nhiều nguy cơ, tác hại đến sức khỏe nhanh hơn và có hại hơn so với thuốc lá cao cấp); đồng thời hạn chế sự tiếp cận của giới trẻ, đối tượng mới hút thuốc thường tiếp cận thuốc lá bắt đầu từ thuốc lá giá thấp. Các nước tăng cường áp dụng thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp và gắn theo các điều kiện về định kỳ tăng thuế theo hoặc cao hơn tốc độ lạm phát và mức tăng trưởng để đảm bảo giá thuốc lá tăng cao hơn hoặc bằng với tốc độ gia tăng thu nhập, sức mua của người hút thuốc. Do vậy, cần thiết sửa đổi phương pháp tính thuế đối với mặt hàng thuốc lá theo phương pháp hỗn hợp để nhằm tăng tính hiệu quả của chính sách thuế TTĐB và phù hợp với xu hướng cải cách thuế của thế giới.

WHO và Ngân hàng Thế giới (WB) khuyến nghị tỷ trọng thuế tiêu dùng nên chiếm từ 66% đến 75% (từ 2/3 đến 3/4) trên giá bán lẻ thuốc lá. Theo đánh giá của WHO, WB, IMF và các đối tác phòng chống tác hại của thuốc lá thì giá bán thuốc lá của Việt Nam vẫn còn thấp do tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ chỉ chiếm khoảng 35,67% (theo WHO năm 2016, khi áp dụng thuế suất thuế TTĐB 65%), 36,72% (theo WHO năm 2018 khi áp dụng thuế suất thuế TTĐB 70%) và 38,85% (theo WHO năm 2020 khi áp dụng thuế suất thuế TTĐB 75%) trong khi tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ các nước là: Brunei 81%, Thái Lan 70%, Singapore 69%, Malaysia 57%, Indonesia 51%; Myanmar 50% và các nước phát triển Úc: 62%, Đức: 75%, Pháp 80%,...

Mặc dù mặt hàng thuốc lá đã được tăng thuế suất thuế TTĐB theo lộ trình từ năm 2016-2019. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tỷ lệ hút thuốc lá ở Việt Nam vẫn ở mức cao. Theo điều tra tình hình sử dụng thuốc lá năm 2020 của Bộ Y tế, tỷ lệ hút thuốc lá ở nam giới đã giảm từ 45,3% (2010) xuống 42,3% (năm 2020) nhưng vẫn ở mức cao và chưa đạt được mục tiêu đề ra là giảm xuống 37% vào năm 2020. Như vậy, việc sử dụng thuốc lá, cần được tiếp tục kiểm soát hơn nữa và lộ trình tăng thuế TTĐB trong thời gian vừa qua vẫn chưa đạt mục tiêu giảm sử dụng như đã đề ra.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Để giảm tỷ lệ hút thuốc lá ở Việt Nam, hạn chế thanh thiếu niên tiếp cận với thuốc lá điếu và thuốc lá mới, đồng thời để đảm bảo hiệu quả của chính sách thuế đối với mục tiêu giảm sử dụng thuốc lá theo Chiến lược Quốc gia phòng chống tác hại của thuốc lá, cần thiết điều chỉnh thuế thuốc lá để giảm tiêu dùng hiệu quả, nghiên cứu việc áp dụng bổ sung thuế tuyệt đối để loại trừ, giảm sử dụng thuốc lá chất lượng thấp, giá thấp cũng như có lộ trình để đảm bảo tăng thuế tuyệt đối qua các năm tương ứng với tốc độ lạm phát. Mức điều chỉnh thuế cần nghiên cứu để đảm bảo đạt được các mục tiêu của Kế hoạch hành động phòng chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 (tỷ lệ sử dụng thuốc lá ở nam giới cần phải giảm từ 42,3% xuống còn 37%) và đạt được mục tiêu của Chương trình sức khỏe Việt Nam đến năm 2030 tỷ lệ sử dụng thuốc lá ở nam giới cần phải giảm xuống còn 32,5%.

2.2. Đối với mặt hàng rượu bia

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới giao nhiệm vụ: *“Tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hoá có hại cho sức khỏe như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng.”*

Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Chương trình) quyết nghị xây dựng phương án tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng cần hạn chế tiêu dùng để kịp thời áp dụng trong thời gian thực hiện Chương trình.

Điểm c, khoản 2, mục I, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 đã đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến 2025 để giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính để dự phòng mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần gồm: *“c) Giảm tỷ lệ uống rượu, bia mức nguy hại ở nam giới từ 18 tuổi trở lên còn dưới 35%, giảm tỷ lệ hiện uống rượu, bia ở người 13 đến 17 tuổi còn dưới 20%.”*

Điểm b, khoản 5, mục V, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025 đã giao Bộ Tài chính: *“b) Nghiên cứu đề xuất mức thuế phù hợp đối với các sản phẩm đồ uống có đường, các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe và các sản phẩm kinh doanh có điều kiện để hạn chế sử dụng các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe.”*

Luật thuế TTĐB sửa đổi, bổ sung năm 2014 đã quy định:

Đối với rượu từ 20 độ trở lên: Áp dụng thuế suất 55% từ ngày 01/01/2016, 60% từ ngày 01/01/2017 và 65% từ ngày 01/01/2018.

Đối với rượu dưới 20 độ: Áp dụng thuế suất 30% từ ngày 01/01/2016 và 35% từ ngày 01/01/2018.

Đối với mặt hàng bia: Từ ngày 01/01/2016 tăng từ 50% lên 55%; từ ngày 01/01/2017 tăng lên 60%; từ ngày 01/01/2018 tăng lên 65%.

Mặc dù mặt hàng bia và rượu đã được tăng thuế suất thuế TTĐB theo lộ trình từ năm 2016-2018. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình sử dụng rượu, bia ở Việt Nam vẫn ở mức cao¹² và có xu hướng gia tăng nhanh¹³, cụ thể: năm

¹² Việt Nam là nước tiêu thụ bia cao nhất Đông Nam Á và thứ 3 Châu Á sau Nhật Bản. Trung Quốc (Institute of Health Metrics and Evaluation (2013). Global burden of diseases study. <http://vizhub.healthdata.org/gbd-compare/>

¹³ Năm 2019, lượng bia tiêu thụ bình quân một người là 47,6 lít, bằng 1,2 lần năm 2015; rượu mạnh và rượu trắng là 3,4 lít, bằng 1,02 lần năm 2015.

2013 lượng bia tiêu thụ là khoảng 3 tỷ lít và năm 2017 lượng bia tiêu thụ đã tăng lên 4 tỷ lít, năm 2020 là 4,2 tỷ lít¹⁴. Tại Việt Nam, rượu, bia xếp thứ 05 trong 15 yếu tố nguy cơ sức khỏe hàng đầu¹⁵ và gây nhiều hệ lụy nghiêm trọng về mặt xã hội do sử dụng rượu, bia gây ra, bao gồm: tai nạn giao thông, chấn thương, bạo lực gia đình, mất an ninh trật tự, gia tăng khoảng cách giàu nghèo. Rượu, bia là một trong 03 nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ tai nạn giao thông ở nam giới độ tuổi 15-49¹⁶. Do vậy, việc sử dụng rượu, bia cần được tiếp tục kiểm soát hơn nữa.

Nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng thuế TTĐB với đồ uống có cồn vì ảnh hưởng tiêu cực của sản phẩm này đối với sức khỏe khi người tiêu dùng lạm dụng, sử dụng nhiều¹⁷. Hiện nay, thuế rượu, bia ở Việt Nam còn ở mức thấp, theo tính toán của WHO mới chiếm khoảng 30% giá bán lẻ, trong khi ở nhiều nước tỷ lệ thuế chiếm từ 40-85% giá bán lẻ.

Theo Bộ Y tế, mức điều chỉnh tăng thuế suất thuế TTĐB với sản phẩm rượu, bia các năm 2016 - 2018 theo Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014 chưa đủ mạnh để tác động đến giảm tiêu dùng rượu, bia. Năm 2016 khi tăng thuế suất tổng sản lượng tiêu thụ bia vẫn tăng 3,6%, sản lượng tiêu thụ rượu trên 20 độ tăng 1,1%. Giá rượu, bia của Việt Nam hiện rất rẻ và sức mua tăng mạnh. Sức mua rượu, bia của người Việt Nam tăng mạnh do thu nhập tăng nhanh trong khi giá rượu, bia tăng rất chậm. Nếu năm 1998, để mua 10 lít rượu Vodka Hà nội, rượu vang nội và rượu trắng nội địa phải chi 8,2%; 5,9% và 1,6% GDP/người, thì đến 2014, tỷ lệ này chỉ còn 2,2%; 1,6%; và 0,4%. Mức giảm tương tự với mặt hàng bia.

Tổ chức Y tế Thế giới đã khuyến cáo, chính sách thuế là một trong những biện pháp hiệu quả nhất để kiểm soát tác hại của rượu, bia, giảm gánh nặng bệnh tật và tử vong do rượu, bia gây ra và khuyến nghị ***“Tăng thuế để tăng giá các mặt hàng rượu, bia đã được chứng minh có tác động mạnh đến giảm nhu cầu, đặc biệt người tiêu dùng có thu nhập thấp và thanh thiếu niên sẽ giảm sử dụng nhiều hơn khi thuế và giá rượu, bia tăng”***. Mức độ tăng thuế để giá tăng 10% thì sẽ làm giảm khoảng 5% tiêu thụ rượu, bia.¹⁸ Từ đó sẽ giảm gánh nặng bệnh tật, giảm phí tổn kinh tế do rượu, bia gây ra. Theo Bộ Y tế, thu nhập theo đầu người hiện nay đã tăng 5% mỗi năm. Để góp phần giảm sử dụng rượu, bia trong thời gian tới, cần nghiên cứu tiếp tục điều chỉnh tăng mức thuế suất thuế TTĐB đối với rượu, bia đảm bảo mức tăng giá rượu, bia sau khi điều chỉnh tăng thuế TTĐB phải tăng kịp theo mức tăng thu nhập và lạm phát.

Căn cứ chủ trương của Đảng, khuyến nghị của WHO về tác hại của đồ

¹⁴ Nguồn: Bộ Y tế

¹⁵ Institute of Health Metrics and Evaluation (2013). Global burden of diseases study. <http://vizhub.healthdata.org/gbd-compare/>

¹⁶ Chạy quá tốc độ, lấn lán và sử dụng rượu, bia tham gia giao thông, Cục CSGT - Bộ Công an. 2014.

¹⁷ Các nước ASEAN: Singapore áp thuế TTĐB tuyệt đối 88 SGD/lít độ cồn đối với rượu, 60 SGD/lít độ cồn đối với bia. Thái Lan quy định thuế TTĐB hỗn hợp với bia, rượu là 30% trên giá bán lẻ và 3.000 Baht/lít (khoảng 2 triệu đồng/lít) tùy chủng loại. Ôt-xơ-tờ-rây-li-a: đối với rượu, thuế suất thuế TTĐB là 90,78AUD/lít độ cồn, đối với bia, thuế suất thuế TTĐB là 53,59AUD/lít độ cồn.

¹⁸ Tổ chức y tế thế giới, WHO

uống có cồn và theo Báo cáo của Bộ Y tế về tình hình sử dụng rượu, bia ở Việt Nam vẫn ở mức cao và có xu hướng gia tăng nhanh, là nguy cơ sức khỏe hàng đầu¹⁹ và gây nhiều hệ lụy nghiêm trọng về mặt xã hội, đồng thời tham khảo kinh nghiệm quốc tế về đánh thuế TTĐB đối với đồ uống có cồn, kiến nghị tăng thuế TTĐB của Bộ Y tế, Bộ Tài chính thấy rằng cần thiết phải tiếp tục tăng thuế suất thuế TTĐB đối với rượu và bia theo lộ trình.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đồng thời đề định hướng tiêu dùng, hạn chế việc lạm dụng đồ uống có cồn, cần nghiên cứu điều chỉnh thuế TTĐB theo lộ trình đối với rượu và bia.

2.3. Đối với xe ô tô

2.3.1. Đối với xe ô tô vừa chạy bằng xăng kết hợp với năng lượng điện

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Luật thuế TTĐB hiện hành quy định: “Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng” áp dụng thuế suất thuế TTĐB “bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều này”.

Quy định nêu trên nhằm khuyến khích người tiêu dùng sử dụng các loại xe thân thiện với môi trường là loại xe có hai động cơ: động cơ xăng và động cơ điện. Trong điều kiện bình thường xe chủ yếu chạy bằng động cơ điện và động cơ xăng có tính chất dự phòng (khi ắc quy dùng để chạy động cơ điện hết điện), lượng khí thải ra môi trường thấp hơn nhiều so với loại xe ô tô thông thường khác. Tuy nhiên, để tránh nhầm lẫn với xe hybrid (xe có 02 động cơ và trong điều kiện bình thường thì xe chủ yếu chạy bằng động cơ xăng) cần bổ sung quy định rõ loại xe thân thiện với môi trường thuộc đối tượng ưu đãi thuế suất thuế TTĐB là xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng.

Đối với dòng xe thân thiện môi trường, ngoài xe chạy xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, xe điện, còn có loại xe sử dụng khí thiên nhiên cần có chính sách ưu đãi thuế để khuyến khích sản xuất, lắp ráp và tiêu dùng.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Để đạt mục tiêu chính sách là khuyến khích sản xuất, sử dụng xe thân thiện với môi trường, cần thiết bổ sung quy định xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp với năng lượng điện, nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô sử dụng khí thiên nhiên.

2.3.2. Đối với xe ô tô pickup chở hàng cabin kép (vừa chở người vừa chở hàng)

¹⁹ Institute of Health Metrics and Evaluation (2013). Global burden of diseases study. <http://vizhub.healthdata.org/gbd-compare/>

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Điểm d khoản 4 Điều 7 Luật thuế TTĐB hiện hành quy định ô tô vừa chờ người, vừa chờ hàng áp dụng thuế suất thuế TTĐB như sau:

- Loại có dung tích xi lanh từ 2.500 cm³ trở xuống: Áp dụng thuế suất thuế TTĐB 15%;

- Loại có dung tích xi lanh trên 2.500 cm³ đến 3.000 cm³: Áp dụng thuế suất thuế TTĐB: 20%;

- Loại có dung tích xi lanh trên 3.000 cm³: Áp dụng thuế suất thuế TTĐB 25%.

Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ số QCVN 41:2016/BGTVT²⁰, loại ô tô nêu trên khi tham gia giao thông được áp dụng các hệ thống báo hiệu đường bộ như ô tô con, không bị hạn chế về thời gian được phép lưu thông trong đô thị, được phép lưu thông vào làn đường dành cho ô tô con²¹. Thực tế, trong giai đoạn vừa qua (2015-2020), doanh số bán hàng ô tô pick-up tăng dần hàng năm²².

Qua nghiên cứu cho thấy các nước trong khu vực như Singapore, Brunei, Philippines áp dụng thuế suất đối với ô tô pick up vừa chờ người, vừa chờ hàng cũng giống như các dòng xe khác, không phân biệt giữa các chủng loại xe; Một số nước áp dụng thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô pick up chờ hàng cabin kép ở mức thấp hơn mức thuế suất đối với xe ô tô chờ người dưới 9 chỗ (Thí dụ: Campuchia thấp hơn 30%; Thái Lan thấp hơn khoảng 17%...).

Để góp phần đảm bảo quản lý nhà nước đối với ô tô pick up chờ hàng cabin kép và điều tiết hạn chế sử dụng phương tiện giao thông tại các thành phố lớn, lệ phí trước bạ đối với ô tô pick up chờ hàng cabin kép cũng đã được điều chỉnh tăng theo Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019, đã được thay thế bởi Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ, theo đó kể từ ngày 10/4/2019, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô pick up chờ hàng cabin kép bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chờ người từ 09 chỗ ngồi trở xuống.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Để bảo đảm chính sách thuế phù hợp với mục đích sử dụng xe, cần thiết phải nghiên cứu mức thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô pickup chờ hàng cabin kép cho phù hợp với quy định của chính sách thuế, phí và lệ phí hiện hành.

²⁰ Được ban hành kèm Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 08/4/2016 của Bộ Giao thông Vận tải.

²¹ Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ số QCVN 41:2016/BGTVT (ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 08/4/2016 của Bộ GTVT) thì quy định này là để phù hợp với Công ước giao thông đường bộ năm 1968 và Công ước biển báo và tín hiệu đường bộ năm 1968 (Việt Nam là thành viên chính thức từ ngày 20/8/2014).

²² Năm 2015 là 16.741 chiếc, năm 2016 là 23.100 chiếc, năm 2017 là 24.373 chiếc, năm 2018 là 18.491 chiếc, năm 2019 là 22.767 chiếc, năm 2020 là 19.697 chiếc; bình quân khoảng 20.862 chiếc/năm²²

3. Sửa đổi, bổ sung để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo chính sách minh bạch và đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan

3.1. Về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế TTĐB

3.1.1. Đối với mặt hàng tàu bay

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Tiết 2 khoản 1 Điều 2 Luật thuế TTĐB quy định “e) Tàu bay, du thuyền” thuộc đối tượng chịu thuế.

Khoản 3 Điều 3 Luật thuế TTĐB hiện hành quy định: “*Tàu bay sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, khách du lịch và tàu bay sử dụng cho mục đích an ninh, quốc phòng*” thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB.

Căn cứ thẩm quyền được giao tại Luật, tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ có quy định về đối tượng không chịu thuế TTĐB như sau:

“3. Tàu bay, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, khách du lịch; tàu bay sử dụng cho mục đích: phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, an ninh, quốc phòng.

Trường hợp tàu bay, du thuyền không sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch; tàu bay không sử dụng cho mục đích: phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, an ninh, quốc phòng thì phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và hướng dẫn của Bộ Tài chính.”

Theo quy định của Luật hàng không dân dụng Việt Nam, khái niệm về tàu bay rất rộng bao gồm tất cả những thiết bị bay như Flycam để quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, thiết bị bay điều khiển từ xa dùng để phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, khí cầu, máy bay đồ chơi trẻ em điều khiển từ xa... nếu thu thuế TTĐB đối với các thiết bị bay, khí cầu, máy bay, đồ chơi trẻ em thì chưa phù hợp với mục tiêu của chính sách thuế TTĐB.

Ngoài các trường hợp tàu bay sử dụng cho các mục đích đã nêu tại Nghị định số 14/2019/NĐ-CP, trên thực tế có phát sinh trường hợp doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng không nhập khẩu máy bay để phục vụ đào tạo phi công. Loại máy bay huấn luyện này không sử dụng cho mục đích dân dụng, không phải hàng hóa, dịch vụ xa xỉ nhưng đang phải chịu thuế TTĐB. Quy định như hiện hành sẽ làm tăng chi phí đầu tư, nâng cao chi phí giảng dạy và gây khó khăn cho việc thu hút học viên trong bối cảnh phải cạnh tranh với các trường bay của nước ngoài. Đồng thời, không khuyến khích phát triển nguồn nhân sự kỹ thuật cao (phi công) phục vụ cho sự phát triển của ngành hàng không.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Đề phù hợp với mục tiêu thu thuế TTĐB và phù hợp với Luật Hàng không dân dụng cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi quy định này cho phù hợp.

3.1.2. Đối với xe ô tô không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Tại khoản 4 Điều 3 Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 có quy định về đối tượng không chịu thuế TTĐB như sau:

“4. Xe ô tô cứu thương; xe ô tô chở phạm nhân; xe ô tô tang lễ; xe ô tô thiết kế vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ đứng chở được từ 24 người trở lên; xe ô tô chạy trong khu vui chơi, giải trí, thể thao không đăng ký lưu hành và không tham gia giao thông;”

Trong quá trình thực hiện có phát sinh trường hợp xe ô tô chạy trong khu di tích lịch sử, trường học, bệnh viện không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB.

Ngoài ra, cũng có phát sinh các trường hợp cần được hướng dẫn về xe ô tô chuyên dụng không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Để đảm bảo cơ sở pháp lý xử lý vướng mắc phát sinh tương tự, cần nghiên cứu bổ sung đối tượng không chịu thuế TTĐB và giao Chính phủ có quy định chi tiết các loại xe chuyên dụng khác.

3.1.3. Đối với hàng hóa đã xuất khẩu bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Căn cứ Điều 2 Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật thuế số 70/2014/QH13) quy định đối tượng chịu thuế TTĐB; Điều 3 Luật thuế TTĐB quy định các loại hàng hóa và trường hợp thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB; Điều 8 Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12 quy định các trường hợp được hoàn thuế/khấu trừ thuế TTĐB, trường hợp hàng hóa (thuộc đối tượng nộp thuế TTĐB) xuất bán ra nước ngoài nhưng không đáp ứng điều kiện phải nhập khẩu trở lại Việt Nam thì phải nộp thuế TTĐB khâu nhập khẩu. Hàng hóa này sau đó lại tiếp tục xuất khẩu ra nước ngoài thì không được hoàn thuế TTĐB.

Điều 19 Luật thuế xuất khẩu thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định người nộp thuế đã nộp thuế xuất khẩu nhưng hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập khẩu được hoàn thuế xuất khẩu và không phải nộp thuế nhập khẩu.

Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư có liên quan của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế quy định “Cơ sở kinh doanh không phải nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu trong trường hợp nhập khẩu hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị phía nước ngoài trả lại. Khi cơ sở kinh doanh

bán hàng hóa bị trả lại này trong nội địa thì phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định”.

Đối với hàng hóa xuất khẩu, sau đó bị trả lại và phải nhập khẩu về Việt Nam thì không phải là hàng hóa được trao đổi mua – bán mà vẫn chính là hàng hóa của cùng một chủ hàng. Nếu hàng hóa đã nộp thuế TTĐB (tại khâu sản xuất bán ra hoặc nhập khẩu) xuất khẩu ra nước ngoài sau đó nhập khẩu trở lại phải nộp thuế TTĐB thì hàng hóa đó đã phải nộp 2 lần thuế TTĐB (Nộp thuế TTĐB lần 1: Hàng hóa đã phải chịu thuế TTĐB tại khâu sản xuất bán ra hoặc nhập khẩu và không được hoàn thuế TTĐB khi xuất khẩu; Nộp thuế TTĐB lần 2: khi hàng bị nước ngoài trả lại phải nhập khẩu về thì tiếp tục phải nộp thuế TTĐB thêm một lần nữa). Do vậy, cần thiết bổ sung quy định đối với trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB khi xuất khẩu phải nhập khẩu trở lại thì không phải nộp thuế TTĐB khi nhập khẩu trở lại để bảo đảm hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB chỉ phải nộp 1 lần thuế TTĐB khi sản xuất bán ra hoặc khi nhập khẩu lần đầu.

Pháp luật về thuế GTGT quy định không phải nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu trong trường hợp hàng hóa đã xuất khẩu nhưng nhập khẩu trở lại do bị phía nước ngoài trả lại. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập khẩu được hoàn thuế xuất khẩu và không phải nộp thuế nhập khẩu. Luật thuế bảo vệ môi trường quy định hoàn thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu do người nhập khẩu tái xuất khẩu ra nước ngoài.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Đề xử lý đúng bản chất của giao dịch và phù hợp đạo lý không thu cùng một loại thuế 02 lần đối với cùng 01 hàng hóa (như đã được quy định tại pháp luật về thuế GTGT và thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường), cần nghiên cứu bổ sung quy định hàng hóa đã xuất khẩu bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB.

3.1.4. Đối với hàng hóa mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Điểm b khoản 2 Điều 3 Luật thuế TTĐB hiện hành quy định “*b) Hàng hóa vận chuyển quá cảnh, hoặc mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam, hàng hóa chuyển khẩu theo quy định của Chính phủ;*” thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB.

Khoản 4 Điều 2 Luật xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không áp dụng đối với các trường hợp “*a) Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển;*”

Hiện không còn có khái niệm “*Hàng hóa mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam*”. Do vậy, cần thiết sửa đổi quy định hàng hóa “*trung chuyển*” thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB, thống nhất với pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Đề đồng bộ với quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, cần nghiên cứu bổ sung quy định “*hàng hóa trung chuyên*”; bỏ quy định hàng hóa “*mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam*” thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB.

3.1.5. Đối với xe ô tô dưới 24 chỗ

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Tại điểm d khoản 1 Điều 2 Luật thuế TTĐB quy định đối tượng chịu thuế TTĐB: “Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng”.

Theo Tiêu chuẩn TCVN 7271:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng và Quyết định số 2431/QĐ-BKHCN ngày 08/11/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố sửa đổi 2:2010 TCVN 7271:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng thì ô tô được phân loại thành: Ô tô chở người; Ô tô chở hàng và Ô tô chuyên dùng.

- Ô tô chở người: gồm có ô tô con; ô tô khách và ô tô chở người chuyên dụng. Trong đó ô tô con được mô tả có chỗ người lái không lớn hơn 9; ô tô pickup chở người có ít nhất một đặc điểm khác với ô tô pickup chở hàng nêu tại 3.2.7 và 3.2.8 ...

- Ô tô chở hàng, có bao gồm ô tô pick up chở hàng cabin đơn (mục 3.2.7) và ô tô pick up chở hàng cabin kép (mục 3.2.8). Theo đó, ô tô pick up chở hàng cabin kép có *đặc điểm thùng hàng dạng hở (có thể có mui phủ) hoặc dạng kín, có thể liền hoặc không liền thân với ca bin, có bố trí cửa để xếp, dỡ hàng; Trong ca bin có bố trí hai hàng ghế, có số chỗ ngồi kể cả chỗ ngồi của người lái không lớn hơn 5; Thùng hàng không có trang bị tiện nghi và nội thất phục vụ chở người; Diện tích hữu ích của sàn thùng hàng (Fh) không nhỏ hơn 1 m² (xác định như Phụ lục A của TCVN 7271: 2003); Tổng khối lượng hàng hóa cho phép chở (mh) phải lớn hơn tổng khối lượng của số người cho phép chở (mng) được tính theo tỷ lệ sau: $mng = 65 \text{ kg/người} \times \text{số chỗ ngồi}$.*

- Ô tô chuyên dùng.

Đối chiếu với Tiêu chuẩn Việt Nam về phương tiện giao thông đường bộ hiện nay (Ô tô) cho thấy: không có phân loại ô tô theo “xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng” mà chỉ có mô tả ô tô pickup chở hàng cabin đơn, ô tô pickup chở hàng cabin kép, ô tô pickup chở người.

Ô tô pickup chở người thuộc chủng loại ô tô con. Ô tô pickup chở hàng cabin đơn là xe thiết kế chuyên chở hàng thuộc chủng loại ô tô chở hàng (ô tô tải). Ô tô pickup chở hàng cabin kép là loại được thiết kế xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng.

Do vậy, trên thực tế thực hiện đã có phát sinh vướng mắc trong áp dụng chính sách thuế TTĐB đối với ô tô vừa chờ hàng, vừa chờ người (ô tô pickup chờ người áp dụng thuế suất đối với ô tô con hay ô tô vừa chờ người, vừa chờ hàng; ô tô pickup chờ hàng cabin đơn, ô tô pickup chờ hàng cabin kép có được áp dụng thuế suất của ô tô vừa chờ người, vừa chờ hàng hay không) và việc xác định xe bốn bánh chờ người có gắn động cơ có thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB hay không (do theo TCVN thì xe bốn bánh chờ người có gắn động cơ không được gọi là ô tô). Để xử lý vướng mắc, tránh gian lận trong thực hiện, cần thiết sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng chịu thuế TTĐB cho thống nhất với phân loại của TCVN.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định xe ô tô dưới 24 chỗ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB để quy định thống nhất với phân loại của Tiêu chuẩn Việt Nam về Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô và xử lý vướng mắc, tránh gian lận trong thực hiện.

3.2. Về giá tính thuế

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Tại khoản 5 Điều 6 Luật thuế TTĐB quy định giá cung ứng dịch vụ đối với một số trường hợp đặc thù (kinh doanh ca-si-no, gôn, vũ trường, mát-xa...)

Tại điểm 1.4 mục II nêu trên về mở rộng cơ sở tính thuế, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng vào đối tượng chịu thuế TTĐB, vì vậy cần thiết phải bổ sung quy định về giá tính thuế đối với dịch vụ mới bổ sung này vào khoản 5 Điều 6 cho phù hợp đặc thù của loại hình dịch vụ này.

Ngoài các trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB được bán theo phương thức trả góp, trả chậm thì thực tế phát sinh trường hợp hàng được bán (mua đứt bán đoạn hoặc trả góp, trả chậm) nhưng có kèm theo dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Trên cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung một số dịch vụ vào đối tượng chịu thuế TTĐB cần thiết phải quy định giá tính thuế TTĐB đối với mặt hàng mới bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB. Đồng thời, sửa đổi để bao quát quy định về giá tính thuế TTĐB đối với một số trường hợp như cho thuê, cho mượn các thiết bị kèm theo hàng hóa.

3.3. Về hoàn thuế, khấu trừ thuế

3.3.1. Về hoàn thuế TTĐB đối với sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Tại Khoản 4 Điều 1 Luật thuế TTĐB số 70/2014/QH13 quy định thuế suất TTĐB đối với xăng là 10%; xăng E5 là 8%; xăng E10 là 7%.

Tại Điều 8 Luật thuế TTĐB số 70/2014/QH13 quy định: *Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bằng nguyên liệu đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt nếu có chứng từ hợp pháp thì được khấu trừ số thuế đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp ở khâu sản xuất."*

Xăng sinh học E5, E10 được pha chế theo tỷ lệ tương ứng 95%, 90% xăng RON92 (mặt hàng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB) và 5%, 10% cồn sinh học. Căn cứ vào quy định nêu trên, cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp hoặc đã trả của nguyên liệu xăng khoáng khi xác định số thuế TTĐB phải nộp của mặt hàng xăng sinh học. Do thuế suất thuế TTĐB của xăng nguyên liệu là 10% trong khi thuế suất của xăng sinh học chỉ là 8% hoặc 7% nên doanh nghiệp sản xuất, pha chế xăng sinh học luôn phát sinh số thuế TTĐB chưa được khấu trừ (khoảng 1,5%/giá bán xăng sinh học). Đây là khoản tiền thuế tương tự như tiền thuế nộp thừa và theo Luật quản lý thuế, số tiền thuế nộp thừa được xử lý hoàn. Căn cứ thẩm quyền được giao tại Luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 1/2/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết (Quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2019/NĐ-CP)²³.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Đề khuyến khích sử dụng xăng sinh học, góp phần bảo vệ môi trường và đảm bảo tính ổn định của chính sách cũng như nâng cao tính pháp lý, minh bạch của chính sách, cần thiết bổ sung nội dung quy định cho hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết vào Luật.

3.3.2. Về hoàn thuế, khấu trừ thuế trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp

Kết quả tổng kết, đánh giá:

²³ "Điều 7. Khấu trừ thuế

1.

Riêng đối với xăng sinh học: Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ của kỳ khai thuế được căn cứ vào số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp hoặc đã trả trên một đơn vị nguyên liệu mua vào của kỳ khai thuế trước liền kề của xăng khoáng để sản xuất xăng sinh học.

Đối với các doanh nghiệp được phép sản xuất, pha chế xăng sinh học, việc kê khai nộp thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt được thực hiện tại cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. Số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học (bao gồm cả số thuế chưa được khấu trừ hết phát sinh kể từ kỳ khai thuế tháng 01 năm 2016) được bù trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác phát sinh trong kỳ. Trường hợp sau khi bù trừ, còn số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo hoặc hoàn trả."

Điểm c Khoản 1 Điều 8 Luật thuế TTĐB hiện hành quy định về trường hợp người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt được hoàn thuế đã nộp trong trường hợp sau:

“c) Quyết toán thuế khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động có số thuế nộp thừa;”

Tại Điều 202, Điều 203, Điều 204 Luật Doanh nghiệp quy định: *Công ty chuyển đổi đương nhiên kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của công ty được chuyển đổi.*

Đồng thời, theo Luật Doanh nghiệp thì chỉ quy định chấm dứt hoạt động đối với văn phòng hoặc chi nhánh nên khi văn phòng, chi nhánh chấm dứt hoạt động thì Công ty mẹ vẫn kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của văn phòng, chi nhánh nên việc quy định hoàn thuế đối với trường hợp chấm dứt hoạt động sẽ dẫn đến lợi dụng chính sách.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nêu trên, đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp thì Công ty chuyển đổi sẽ kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty được chuyển đổi.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

Để tránh trường hợp doanh nghiệp lợi dụng chính sách để lập hồ sơ hoàn thuế TTĐB, cần nghiên cứu sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

4. Về điều khoản hướng dẫn thi hành

Kết quả tổng kết, đánh giá:

Tại Điều 11 Luật thuế TTĐB hiện hành quy định về hướng dẫn thi hành:

“Điều 11. Hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật này; hướng dẫn những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.”

Căn cứ quy định trên, ngoài các nội dung được giao, Chính phủ còn hướng dẫn các nội dung thuộc các điểm khác để đáp ứng yêu cầu quản lý. Tuy nhiên theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Chính phủ chỉ được hướng dẫn những quy định được giao tại Luật.

Ngoài ra, tại điểm 1.3 mục II nêu trên về đề xuất bổ sung mặt hàng thuộc lá mới vào đối tượng chịu thuế TTĐB, cần thiết bổ sung quy định cụ thể tại Điều 11 hướng dẫn thi hành khi các mặt hàng này được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành để có căn cứ tổ chức thực hiện.

Đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung:

- Giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Điều 2. Đối tượng chịu thuế TTĐB, Điều 3. Đối tượng không chịu thuế TTĐB, Điều 6. Giá tính thuế TTĐB và Điều 8. Hoàn thuế TTĐB của Luật này.

- Bổ sung quy định cụ thể tại Điều 11 khi các sản phẩm có hại cho sức khỏe (thuốc lá mới) được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành thì áp dụng thuế suất thuế TTĐB theo quy định của Luật thuế TTĐB.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật thuế TTĐB và một số đề xuất của Bộ Tài chính đối với đề nghị xây dựng dự án Luật thuế TTĐB sửa đổi./.

BỘ TÀI CHÍNH



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT SỬA ĐỔI**

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) được Quốc hội Khóa XII thông qua ngày 14/11/2008 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2009. Trong quá trình thực hiện, để khắc phục những bất cập phát sinh trong thực tiễn và để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Luật thuế TTĐB đã được sửa đổi, bổ sung bốn lần (Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13, Luật số 03/2022/QH15). Qua quá trình triển khai thực hiện, Luật thuế TTĐB đã đi vào cuộc sống, tác động tích cực đến nhiều mặt kinh tế - xã hội và đã đạt được mục tiêu đề ra khi ban hành Luật.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, chính sách thuế TTĐB đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế nhất định cần tiếp tục được hoàn thiện như đối tượng chịu thuế TTĐB còn hẹp so với thông lệ quốc tế, chưa bao quát hết được các mặt hàng phải hạn chế tiêu dùng, các mặt hàng cần định hướng sản xuất; một số quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, mô tả mặt hàng tại biểu thuế chưa thực sự rõ ràng dẫn đến vướng mắc trong thực hiện; thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng khi sử dụng gây tác hại đến sức khỏe và xã hội cũng như việc điều tiết đối với một số hàng hóa xa xỉ còn thấp, chưa đạt được mục tiêu hạn chế hoặc điều tiết tiêu dùng; cần có chính sách khuyến khích hơn nữa việc sản xuất, sử dụng các sản phẩm, hàng hóa thân thiện môi trường (như ô tô điện, ô tô vừa chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện...); chưa áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và thuế tuyệt đối đối với một số hàng hóa, dịch vụ chịu thuế để đảm bảo tính hiệu quả của chính sách thuế; chưa có quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện với môi trường...

Do đó, Luật thuế TTĐB cần được sửa đổi, bổ sung nhằm tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nêu tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016, đồng thời kịp thời thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng được xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030¹ và Phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã

¹ Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế và áp dụng mức thuế suất

hội 5 năm 2021-2025² đã được Đại hội lần thứ XIII của Đảng thông qua; phù hợp với mục tiêu cải cách thuế TTĐB, xây dựng hệ thống thuế đồng bộ; khắc phục những vướng mắc, hạn chế của chính sách thuế TTĐB hiện hành; đồng thời phù hợp với bối cảnh hội nhập, xu hướng phát triển kinh tế của các nước trên thế giới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu chung

- Phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước trong bối cảnh hiện nay;
- Tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính;
- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;
- Đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển;
- Đảm bảo ổn định nguồn thu ngân sách nhà nước (NSNN).

b) Mục tiêu cụ thể

- Mở rộng cơ sở thuế; hạn chế nhập khẩu, sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm có hại cho sức khỏe, môi trường; khuyến khích đầu tư, sản xuất, nhập khẩu và sử dụng xe ô tô thân thiện môi trường.
- Sửa đổi bất cập trong quy định hiện hành để đảm bảo tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện Luật.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT

1. Nhóm chính sách 1: Các cơ chế, chính sách đã được quy định tại Luật hiện hành (không sửa đổi, bổ sung)

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội và từ tổng kết đánh giá công tác quản lý thuế TTĐB, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, đánh giá toàn bộ nội dung của Luật thuế TTĐB. Luật thuế TTĐB hiện hành được thiết kế gồm 4 Chương 11 Điều, trong đó: Chương I quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 4); Chương II quy định về căn cứ tính thuế (từ Điều 5 đến Điều 7); Chương III quy định về hoàn thuế, khấu trừ, giảm thuế (Điều 8, Điều 9); Chương IV quy định về điều khoản thi hành (Điều 10, Điều 11).

Qua tổng kết đánh giá thì có 03 Điều của Luật thuế TTĐB không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện (Điều 1, Điều 4, Điều 9), có 08 Điều

hợp lý, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần thiết lập môi trường cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế”.

² “Sửa đổi hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh nghiệp”.

phát sinh vướng mắc (Điều 2, Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11). Vì vậy, cần thiết kế thừa các quy định này.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tiếp tục thực hiện những quy định đang thực hiện ổn định.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giữ nguyên các quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), người nộp thuế (Điều 4), giảm thuế (Điều 9).

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Giải pháp này không tác động đến kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính, hệ thống pháp luật.

2. Nhóm chính sách 2: Các cơ chế, chính sách đã được quy định ở Luật hiện hành nhưng cần thiết nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung

2.1. Nội dung 1: Điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe, một số mặt hàng nhằm góp phần bảo vệ môi trường

2.1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Về phương pháp tính thuế đối với mặt hàng thuốc lá:

Theo Báo cáo điều tra của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2011, 2016³ và 2021), khoảng 90% số nước (194 nước được điều tra) áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá. Với xu hướng ngày càng có nhiều quốc gia áp dụng thuế hỗn hợp (thuế tỷ lệ và thuế tuyệt đối) đối với thuốc lá (từ 48 nước năm 2008 lên 61 nước vào 2016).

Việc áp dụng phương pháp tính thuế hỗn hợp sẽ đảm bảo cho chính sách thuế TTĐB hiệu quả đối với mục tiêu tăng giá, góp phần định hướng giảm tiêu dùng sản phẩm thuốc lá giá rẻ (sản phẩm tiềm ẩn nhiều nguy cơ, tác hại đến sức khỏe nhanh hơn và có hại hơn so với thuốc lá cao cấp); đồng thời hạn chế sự tiếp cận của giới trẻ, đối tượng mới hút thuốc thường tiếp cận thuốc lá bắt đầu từ thuốc lá giá thấp. Các nước tăng cường áp dụng thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp và gắn theo các điều kiện về định kỳ tăng thuế theo hoặc cao hơn tốc độ lạm phát và mức tăng trưởng để đảm bảo giá thuốc lá tăng cao hơn hoặc bằng với tốc độ gia tăng thu nhập, sức mua của người hút thuốc. Do vậy, cần thiết sửa đổi phương pháp tính thuế đối với mặt hàng thuốc lá theo phương pháp hỗn hợp để nhằm tăng tính hiệu quả của chính sách thuế TTĐB và phù hợp với xu hướng cải cách thuế của thế giới.

³ WHO tổ chức Điều tra định kỳ 5 năm 1 lần và tổng hợp, công bố kết quả Báo cáo vào năm tiếp theo. Các Báo cáo gần đây nhất của WHO công bố vào năm 2011, 2016 và 2021.

- Cần nghiên cứu điều chỉnh thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe (thuốc lá, rượu, bia) để định hướng nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng, cụ thể:

+ *Đối với mặt hàng thuốc lá:*

Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

WHO và Ngân hàng Thế giới (WB) khuyến nghị tỷ trọng thuế tiêu dùng nên chiếm từ 66% đến 75% (từ 2/3 đến 3/4) trên giá bán lẻ thuốc lá. Theo đánh giá của WHO, WB, IMF và các đối tác phòng chống tác hại của thuốc lá thì giá bán thuốc lá của Việt Nam vẫn còn thấp do tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ chỉ chiếm khoảng 38,85% (theo WHO năm 2020 khi áp dụng thuế suất thuế TTĐB 75%) trong khi tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ các nước là: Brunei 81%, Thái Lan 70%, Singapore 69%, Malaysia 57%, Indonesia 51%; Myanmar 50% và các nước phát triển Úc: 62%, Đức: 75%, Pháp 80%,...

Mặc dù mặt hàng thuốc lá đã được tăng thuế suất thuế TTĐB theo lộ trình từ năm 2016-2019. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tỷ lệ hút thuốc lá ở Việt Nam vẫn ở mức cao⁴. Như vậy, việc sử dụng thuốc lá, cần được tiếp tục kiểm soát hơn nữa và lộ trình tăng thuế TTĐB trong thời gian vừa qua vẫn chưa đạt mục tiêu giảm sử dụng như đã đề ra.

+ *Đối với mặt hàng rượu, bia:*

Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 24/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

Mặc dù mặt hàng bia và rượu đã được tăng thuế suất thuế TTĐB theo lộ trình từ năm 2016-2018. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình sử dụng rượu,

⁴ Theo điều tra tình hình sử dụng thuốc lá năm 2020 của Bộ Y tế, tỷ lệ hút thuốc lá ở nam giới đã giảm từ 45,3% (2010) xuống 42,3% (năm 2020) nhưng vẫn ở mức cao và chưa đạt được mục tiêu đề ra là giảm xuống 37% vào năm 2020.

bia ở Việt Nam vẫn ở mức cao⁵ và có xu hướng gia tăng nhanh⁶. Tại Việt Nam, rượu, bia xếp thứ 05 trong 15 yếu tố nguy cơ sức khỏe hàng đầu⁷ và gây nhiều hệ lụy nghiêm trọng về mặt xã hội do sử dụng rượu, bia gây ra, bao gồm: tai nạn giao thông, chấn thương, bạo lực gia đình, mất an ninh trật tự, gia tăng khoảng cách giàu nghèo. Rượu, bia là một trong 03 nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ tai nạn giao thông ở nam giới độ tuổi 15-49⁸. Do vậy, việc sử dụng rượu, bia cần được tiếp tục kiểm soát hơn nữa.

Tổ chức Y tế Thế giới đã khuyến cáo, chính sách thuế là một trong những biện pháp hiệu quả nhất để kiểm soát tác hại của rượu, bia, giảm gánh nặng bệnh tật và tử vong do rượu, bia gây ra và khuyến nghị *“Tăng thuế để tăng giá các mặt hàng rượu, bia đã được chứng minh có tác động mạnh đến giảm nhu cầu, đặc biệt người tiêu dùng có thu nhập thấp và thanh thiếu niên sẽ giảm sử dụng nhiều hơn khi thuế và giá rượu, bia tăng”*.

Nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng thuế TTĐB với đồ uống có cồn vì ảnh hưởng tiêu cực của sản phẩm này đối với sức khỏe khi người tiêu dùng lạm dụng, sử dụng nhiều⁹. Hiện nay, thuế rượu, bia ở Việt Nam còn ở mức thấp, theo tính toán của WHO mới chiếm khoảng 30% giá bán lẻ, trong khi ở nhiều nước tỷ lệ thuế chiếm từ 40-85% giá bán lẻ. Để góp phần giảm sử dụng rượu, bia trong thời gian tới, cần nghiên cứu tiếp tục điều chỉnh tăng mức thuế TTĐB đối với rượu, bia đảm bảo mức tăng giá rượu, bia sau khi điều chỉnh phải tăng kịp theo mức tăng thu nhập và lạm phát.

- Cần nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường:

Luật thuế TTĐB hiện hành quy định: *“Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng”* áp dụng thuế suất thuế TTĐB *“bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều này”*. Quy định nêu trên nhằm khuyến khích người tiêu dùng sử dụng các loại xe thân thiện với môi trường là loại xe có hai động cơ: động cơ xăng và động cơ điện. Trong điều kiện bình thường xe chủ yếu chạy bằng động cơ điện và động cơ xăng có tính chất dự phòng (khi ắc quy dùng hết chạy động cơ điện hết điện), lượng khí thải ra môi trường thấp hơn nhiều so với loại xe ô tô thông thường khác. Tuy nhiên, để tránh nhầm lẫn với xe hybrid (xe

⁵ Việt Nam là nước tiêu thụ bia cao nhất Đông Nam Á và thứ 3 Châu Á sau Nhật Bản, Trung Quốc (Institute of Health Metrics and Evaluation (2013). Global burden of diseases study. <http://vizhub.healthdata.org/qbd-compare/>

⁶ Năm 2019, lượng bia tiêu thụ bình quân một người là 47,6 lít, bằng 1,2 lần năm 2015; rượu mạnh và rượu trắng là 3,4 lít, bằng 1,02 lần năm 2015.

⁷ Institute of Health Metrics and Evaluation (2013). Global burden of diseases study. <http://vizhub.healthdata.org/qbd-compare/>

⁸ Chạy quá tốc độ, lấn lán và sử dụng rượu, bia tham gia giao thông, Cục CSGT - Bộ Công an, 2014.

⁹ Các nước ASEAN: Singapore áp thuế TTĐB tuyệt đối 88 SGD/lít độ cồn đối với rượu, 60 SGD/lít độ cồn đối với bia. Thái Lan quy định thuế TTĐB hỗn hợp với bia, rượu là 30% trên giá bán lẻ và 3.000 Baht/lít (khoảng 2 triệu đồng/lít) tùy chủng loại. Ôt-xơ-tờ-rây-li-a: đối với rượu, thuế suất thuế TTĐB là 90,78AUD/lít độ cồn, đối với bia, thuế suất thuế TTĐB là 53,59AUD/lít độ cồn.

có 02 động cơ và trong điều kiện bình thường thì xe chủ yếu chạy bằng động cơ xăng) cần bổ sung quy định rõ loại xe thân thiện với môi trường thuộc đối tượng ưu đãi thuế suất thuế TTĐB là xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng.

Đối với dòng xe thân thiện môi trường, ngoài xe chạy xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, xe điện, còn có loại xe sử dụng khí thiên nhiên cần có chính sách ưu đãi thuế để khuyến khích sản xuất, lắp ráp và tiêu dùng.

- Cần nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB để khắc phục bất cập phát sinh trong thực tế:

Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ số QCVN 41:2019/BGTVT, loại xe ô tô pick up chở hàng cabin kép khi tham gia giao thông được áp dụng các hệ thống báo hiệu đường bộ như ô tô con, không bị hạn chế về thời gian được phép lưu thông trong đô thị, được phép lưu thông vào làn đường dành cho ô tô con.

Qua nghiên cứu cho thấy các nước trong khu vực như Singapore, Brunei, Philippines áp dụng thuế suất đối với ô tô pick up vừa chở người, vừa chở hàng cũng giống như các dòng xe khác, không phân biệt giữa các chủng loại xe; Một số nước áp dụng thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô pick up chở hàng cabin kép ở mức thấp hơn mức thuế suất đối với xe ô tô chở người dưới 9 chỗ (Thí dụ: Campuchia thấp hơn 30%; Thái Lan thấp hơn khoảng 17%...).

Để góp phần đảm bảo quản lý nhà nước đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép và điều tiết hạn chế sử dụng phương tiện giao thông tại các thành phố lớn, lệ phí trước bạ đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép cũng đã được điều chỉnh tăng theo Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019, đã được thay thế bởi Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ, theo đó kể từ ngày 10/4/2019, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống.

Để bảo đảm chính sách thuế phù hợp với mục đích sử dụng xe, cần thiết phải nghiên cứu mức thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô pick up chở hàng cabin kép cho phù hợp với quy định của chính sách thuế, phí và lệ phí hiện hành.

2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân, hạn chế tiêu dùng đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe;
- Khuyến khích sản xuất, sử dụng mặt hàng thân thiện với môi trường;
- Góp phần đảm bảo thu ngân sách nhà nước.

2.1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành.
- Giải pháp 2:

+ Nghiên cứu bổ sung áp dụng thuế tuyệt đối, áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và mức thuế tuyệt đối đối với mặt hàng thuốc lá;

+ Nghiên cứu tăng thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khoẻ (thuốc lá, rượu, bia) để hạn chế nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng;

+ Nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường; sửa đổi mô tả và áp dụng thuế suất phù hợp đối với mặt hàng ô tô vừa chở người vừa chở hàng để khắc phục bất cập phát sinh trong thực tế.

2.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Giải pháp 1:

+ Tác động về kinh tế, xã hội:

(i) Tác động tích cực: Không làm thay đổi hệ thống chính sách, không gây tác động đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chịu thuế.

(ii) Tác động tiêu cực: Không điều tiết được sản xuất, tiêu dùng để góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân, không khuyến khích sản xuất, sử dụng mặt hàng thân thiện với môi trường, không khắc phục được bất cập phát sinh trong thực tế.

+ Tác động về giới: Không có tác động về giới.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách này không có tác động tới bộ máy nhà nước, không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Giải pháp 2:

+ Tác động về kinh tế, xã hội:

(i) Tác động tích cực:

Việc tăng thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khoẻ (thuốc lá, rượu, bia) sẽ góp phần hạn chế việc sản xuất và tiêu thụ mặt hàng không khuyến khích này trong nền kinh tế, từ đó hạn chế tác hại của thuốc lá, rượu, bia đối với sức khỏe nhân dân. Nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường sẽ khuyến khích sản xuất, tiêu dùng mặt hàng này, góp phần bảo vệ môi trường.

Việc tăng thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khoẻ (thuốc lá, rượu, bia) sẽ góp phần làm tăng thu NSNN từ thuế TTĐB và thuế GTGT đối với các sản phẩm này.

(ii) Tác động tiêu cực:

Việc thực hiện phương án đề xuất sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng có hại cho sức khoẻ (thuốc lá, rượu, bia).

+ Tác động về giới: Không có tác động về giới.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Trong thời gian đầu thực hiện chính sách có thể làm tăng thủ tục hành chính đối với cơ quan quản lý thuế và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chịu thuế. Tuy nhiên, trong dài hạn khi chính sách đã ổn định, sẽ không còn tác động về thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách.

2.1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Trên cơ sở phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

2.2. Nội dung: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Luật để đảm bảo cơ sở pháp lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo chính sách minh bạch và đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan

2.2.1. Xác định vấn đề bất cập

- *Bất cập về việc đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế TTĐB:*

+ Theo quy định của Luật hàng không dân dụng Việt Nam, khái niệm về tàu bay rất rộng bao gồm tất cả những thiết bị bay như Flycam để quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, thiết bị bay điều khiển từ xa dùng để phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, khí cầu, máy bay đồ chơi trẻ em điều khiển từ xa... nếu thu thuế TTĐB đối với các thiết bị bay, khí cầu, máy bay, đồ chơi trẻ em thì chưa phù hợp với mục tiêu của chính sách thuế TTĐB. Bên cạnh đó, trên thực tế có phát sinh trường hợp doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng không nhập khẩu máy bay để phục vụ đào tạo phi công.

+ Trong quá trình thực hiện có phát sinh trường hợp xe ô tô chạy trong khu di tích lịch sử, trường học, bệnh viện không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB. Ngoài ra, cũng có phát sinh các trường hợp cần được hướng dẫn về xe ô tô chuyên dụng không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

+ Xử lý đúng bản chất của giao dịch và phù hợp đạo lý không thu cùng một loại thuế 02 lần đối với cùng 01 hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã xuất khẩu bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu (như đã được quy định tại pháp luật về thuế giá trị gia tăng và thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường).

+ Luật xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không áp dụng đối với các trường hợp "a) Hàng hóa quá cảnh,

chuyên khẩu, trung chuyên”, không có quy định về có khái niệm “Hàng hóa mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam”.

+ Theo Tiêu chuẩn TCVN 7271:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng và Quyết định số 2431/QĐ-BKHCN ngày 08/11/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố sửa đổi 2:2010 TCVN 7271:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng thì không có phân loại xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng. Ngoài ra, trên thực tế thực hiện đã có phát sinh vướng mắc việc xác định xe bồn bánh chở người có gắn động cơ có thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB hay không (do theo TCVN thì xe bồn bánh chở người có gắn động cơ không được gọi là ô tô). Do vậy, cần thiết phải quy định cho phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam về xe ô tô.

- *Bắt cập căn cứ tính thuế, giá tính thuế:*

Cần thiết phải quy định giá tính thuế TTĐB đối với mặt hàng mới bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB. Đồng thời, sửa đổi để bao quát quy định về giá tính thuế TTĐB đối với một số trường hợp như cho thuê, cho mượn các thiết bị kèm theo hàng hóa.

- *Bắt cập về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB:*

+ Xăng sinh học E5, E10 được pha chế theo tỷ lệ tương ứng 95%, 90% xăng RON92 (mặt hàng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB) và 5%, 10% cồn sinh học. Căn cứ vào quy định nêu trên, cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp hoặc đã trả của nguyên liệu xăng khoáng khi xác định số thuế TTĐB phải nộp của mặt hàng xăng sinh học. Do thuế suất thuế TTĐB của xăng nguyên liệu là 10% trong khi thuế suất của xăng sinh học chỉ là 8% hoặc 7% nên doanh nghiệp sản xuất, pha chế xăng sinh học luôn phát sinh số thuế TTĐB chưa được khấu trừ (khoảng 1,5%/giá bán xăng sinh học). Đây là khoản tiền thuế tương tự như tiền thuế nộp thừa và theo Luật quản lý thuế, số tiền thuế nộp thừa được xử lý hoàn. Do vậy, căn cứ thẩm quyền được giao, Bộ Tài chính đã chủ trì trình Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 1/2/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TTĐB và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết (Quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2019/NĐ-CP)¹⁰. Đề khuyến khích sử dụng xăng sinh học, góp phần bảo vệ môi trường và

¹⁰ Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2019/NĐ-CP quy định:

“*Riêng đối với xăng sinh học: Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ của kỳ khai thuế được căn cứ vào số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp hoặc đã trả trên một đơn vị nguyên liệu mua vào của kỳ khai thuế trước liền kề của xăng khoáng để sản xuất xăng sinh học.*

Đối với các doanh nghiệp được phép sản xuất, pha chế xăng sinh học, việc kê khai nộp thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt được thực hiện tại cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. Số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học (bao gồm cả số thuế chưa được khấu trừ hết phát sinh kể từ kỳ khai thuế tháng 01 năm 2016) được bù trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác phát sinh trong kỳ. Trường hợp sau khi bù trừ, còn số thuế tiêu

đề đảm bảo tính ổn định của chính sách cũng như nâng cao tính pháp lý, minh bạch của chính sách, cần thiết bổ sung nội dung quy định cho hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết vào Luật.

+ Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp thì Công ty chuyển đổi sẽ kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty được chuyển đổi. Để tránh trường hợp doanh nghiệp lợi dụng chính sách để lập hồ sơ hoàn thuế TTĐB, cần nghiên cứu sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

2.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Đảm bảo cơ sở pháp lý để giải quyết vướng mắc phát sinh và bao quát các trường hợp đặc thù;

- Nâng cao tính pháp lý, minh bạch của chính sách và đồng bộ với quy định của pháp luật khác;

- Phù hợp với thông lệ quốc tế.

2.2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành.

- Giải pháp 2:

+ Nghiên cứu bổ sung quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế TTĐB để đảm bảo cơ sở pháp lý giải quyết vướng mắc phát sinh, đồng bộ với quy định của pháp luật khác (Luật hàng không dân dụng Việt Nam, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế bảo vệ môi trường, Tiêu chuẩn Việt Nam về về Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô...).

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về căn cứ tính thuế, giá tính thuế đối với trường hợp áp dụng mức thuế tuyệt đối, trường hợp áp dụng thuế tỷ lệ và thuế tuyệt đối; bổ sung quy định về giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ mới bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB và một số trường hợp đặc thù.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB.

2.2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Giải pháp 1:

+ Tác động về kinh tế xã hội:

(i) Tác động tích cực: Không làm phát sinh chi phí sửa đổi chính sách.

(ii) Tác động tiêu cực: Không giải quyết được các vướng mắc phát sinh trong thực tế.

+ Tác động về giới: Không có tác động về giới.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật:

(i) Tác động tích cực: Chính sách này không có tác động tới bộ máy nhà nước, không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành.

(ii) Tác động tiêu cực: Chưa giải quyết được những mâu thuẫn, chồng chéo giữa văn bản quy phạm pháp luật về thuế TTĐB và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành khác.

- Giải pháp 2:

+ Tác động về kinh tế, xã hội:

(i) Tác động tích cực: Quy định đối tượng chịu thuế, không chịu thuế, căn cứ tính thuế rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, giải quyết được những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn. Việc sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp; nâng cao tính chặt chẽ của hệ thống pháp luật, loại bỏ kẽ hở cho việc lợi dụng chính sách, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh minh bạch, bình đẳng.

(ii) Tác động tiêu cực: Có thể làm giảm thu NSNN do bổ sung thêm đối tượng không chịu thuế TTĐB.

+ Tác động về giới: Không có tác động về giới.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Trong thời gian đầu thực hiện chính sách có thể làm tăng thủ tục hành chính đối với cơ quan quản lý thuế và doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong dài hạn khi chính sách đã ổn định, sẽ không còn tác động về thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách, quy định đối tượng chịu thuế, không chịu thuế, căn cứ tính thuế rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, giải quyết được những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

2.2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Trên cơ sở phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

3. Nhóm chính sách 3: Các cơ chế, chính sách được bổ sung mới so với quy định của Luật hiện hành

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Luật thuế TTĐB hiện hành quy định 10 nhóm hàng hóa và 6 nhóm dịch vụ chịu thuế TTĐB. Tuy nhiên tham khảo kinh nghiệm quốc tế gần đây thì nhiều nước đã và đang mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB nhằm (i) hạn chế (không khuyến khích) việc tiêu dùng một số loại hàng hóa có hại cho sức khỏe (thuốc lá mới nếu được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành) hoặc nhà nước cần có sự điều tiết về tiêu dùng (như nước giải khát có đường, thức uống đại mạch

và nước giải khát không cồn, sản phẩm thuốc lá mới); (ii) giải quyết thực tiễn phát sinh cần quản lý (kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng). Do đó, cần thiết nghiên cứu bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ nêu trên vào đối tượng chịu thuế TTĐB để phù hợp thực tiễn cũng như thông lệ quốc tế.

- Đối với nước giải khát có đường:

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 02/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/01/2022 phê duyệt Chiến lược Dinh dưỡng Quốc gia giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/01/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

Theo WHO, nước giải khát có đường là yếu tố nguy cơ hàng đầu gây bệnh không lây nhiễm như tim mạch, đái tháo đường... hiện đang có mức tăng bùng nổ trong vài thập kỷ qua.¹¹ Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em Việt Nam đã tăng gấp đôi từ 8,5% năm 2010 lên 19,0% năm 2020. Trong nhóm người trưởng thành tỷ lệ này là 15,6% (2015) đã tăng lên 19,5% (2021).¹² Theo Bộ Y tế, có bằng chứng gần đây cho thấy mối liên quan giữa tiêu thụ nước giải khát có đường với bệnh không lây nhiễm gây ra tổn thất kinh tế, gánh nặng chi phí y tế và tỷ lệ tử vong. Theo đó, giảm nước giải khát có đường có thể dự phòng tử vong do góp phần làm giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì, rối loạn đường máu, mỡ máu và tăng huyết áp, là các yếu tố nguy cơ gây tử vong phổ biến tại các nước có thu nhập thấp và trung bình^{13,14,15,16}. Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu cho thấy tổn thất rất lớn về kinh tế - xã hội do bệnh không lây nhiễm gây ra và theo Viện Dinh dưỡng tỷ lệ hộ gia đình tiêu thụ đồ uống có đường đã tăng từ 56,22% năm 2010 lên 69,76% năm 2016 và tỷ lệ tiêu thụ nước ngọt bình quân đầu người năm 2013 là 47,65 lít/người tăng lên 70,56 lít/người năm 2020.

WHO đã chính thức khuyến nghị tới Chính phủ các nước để tiến hành

¹¹ Theo Bộ Y tế, có nhiều nghiên cứu quy mô lớn trong thời gian dài đã cho thấy sử dụng đồ uống có đường bất hợp lý được xác định là **một trong những nguyên nhân chính gây ra thừa cân, béo phì** và các rối loạn chuyển hóa cả ở người trưởng thành và trẻ em, làm tăng nguy cơ bị rối loạn đường huyết, mỡ máu và huyết áp, từ đó, **gia tăng tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường tuýp 2, tăng huyết áp, rối loạn mỡ máu cũng như các biến chứng về tim mạch, đột quỵ và tử vong**; đồng thời là một trong những **nguyên nhân chính gây ra các bệnh về răng miệng** và có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

¹² Bộ Y tế Việt Nam 2020 https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/3Yst7YhbKA5j/content/bo-y-te-cong-bo-ket-qua-tong-icu-tri-dinh-duong-nam-2019-2020

¹³ Malik VS, Popkin BM, Bray GA, Després JP, Willett WC, Hu FB. Sugar-sweetened beverages and risk of metabolic syndrome and type 2 diabetes: a meta-analysis. *Diabetes care*. 2010 Nov 1;33(11):2477-83.

¹⁴ Malik V, Li Y, Pan A, De Koning L, Schernhammer E, Willett W, Hu F. Long-Term Consumption of Sugar-Sweetened and Artificially Sweetened Beverages and Risk of Mortality in US Adults. *Circulation*. 2019 Mar 18

¹⁵ Fung TT, Malik V, Rexrode KM, Manson JE, Willett WC, Hu FB. Sweetened beverage consumption and risk of coronary heart disease in women. *The American journal of clinical nutrition*. 2009 Feb 11;89(4):1037-42.

¹⁶ Malik VS, Schulze MB, Hu FB. Intake of sugar-sweetened beverages and weight gain: a systematic review-. *The American journal of clinical nutrition*. 2006 Aug 1;84(2):274-88.

nhiều hành động nhằm khuyến khích người dân tiếp cận thức ăn lành mạnh thông qua biện pháp đánh thuế vào nước giải khát có đường để định hướng tiêu dùng. Các nước đã dần bổ sung nước giải khát có đường vào đối tượng chịu thuế TTĐB: Năm 2012 chỉ có khoảng 15 quốc gia, nhưng hiện nay theo số liệu của WHO đã có khoảng 85 quốc gia trên thế giới áp dụng thuế đối với đồ uống có đường và việc áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường đã mang lại hiệu quả (Mexico: sau 2 năm áp dụng thuế TTĐB các hộ gia đình đã giảm 11,7% mua đồ uống có đường, tăng thu thuế thêm 2,6 tỷ đô la Mỹ; Thái Lan: sau hai năm áp dụng thuế TTĐB, lượng tiêu thụ đồ uống có đường trung bình hàng ngày giảm 2,8% và một số công ty đã công bố kế hoạch từng bước cải tổ sản phẩm theo hướng giảm lượng đường). Trong ASEAN có 06¹⁷/10 nước đã thu thuế TTĐB đối với nước giải khát có đường.

- Đối với thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn:

Trên thực tế đã xuất hiện việc nhập khẩu sản phẩm thức uống không cồn được sản xuất theo quy trình sản xuất và nguyên liệu sản xuất tương tự như mặt hàng bia (sau quy trình sản xuất lên men thì tách cồn khỏi sản phẩm và bổ sung hương tự nhiên). Sản phẩm thức uống đại mạch có quy trình sản xuất và nguyên liệu giống mặt hàng bia, hình thức bề ngoài của sản phẩm giống bia, vẫn có mùi vị đặc trưng như bia, chỉ khác tên gọi, giá bán xấp xỉ như nhau nên có thể coi là sản phẩm tương tự bia không cồn. Hiện nay do sản phẩm không có cồn nên không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Do vậy, cần thiết phải bổ sung mặt hàng này vào đối tượng chịu thuế TTĐB để định hướng tiêu dùng đối với mặt hàng này.

Hiện nay, một số nước như Thái Lan, Ấn Độ đang nghiên cứu tiến hành áp thuế TTĐB với loại bia có nồng độ cồn 0 trong khoảng từ 14% đến 22%. Tại Oman, bia có nồng độ cồn 0 chịu thuế TTĐB 50% kể từ 01/10/2020 sau khi quốc gia này có các chính sách mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB đối với các sản phẩm đồ uống có mạch nha và bia không cồn.

- Đối với sản phẩm thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới:

Trên thị trường hiện nay đã xuất hiện ngày càng nhiều sản phẩm thuốc lá mới như thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha sử dụng toàn bộ, một phần

¹⁷ Thái Lan, Philippines, Malaysia, Lào, Campuchia, Myanmar đã áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường. In-đô-nê-xi-a hiện đang xem xét áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường. Thái Lan thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga là 20%, nước khoáng nhân tạo là 25%, nước hoa quả nhân tạo không lên men là 4%; In-đô-nê-xi-a kiến nghị thu thuế TTĐB đối với đồ uống có đường và ga từ 1,500 rupiah đến 2,500 rupiah cho mỗi lít tùy loại đồ uống. Cam-pu-chia thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga không cồn và tương tự với thuế suất 10%. Phi-lip-pin thu thuế TTĐB: 6 peso/lít đối với đồ uống sử dụng chất làm ngọt hoàn toàn calo và chất làm ngọt hoàn toàn không calo hoặc hỗn hợp chất làm ngọt có calo và không calo; 12 peso/lít đối với đồ uống sử dụng xi-rô ngô có hàm lượng fructose cao hoặc kết hợp với bất kỳ chất làm ngọt có calo hoặc không calo nào. Kenya áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có ga, các loại nước hoa quả là 7%. Pháp thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga là 0,0716 Euro/lít. Anh thu 0,18 bảng Anh/ lít đối với đồ uống có 5 -8g đường/trên 100 ml; 0,24 bảng Anh/ lít với đồ uống có lượng đường > 8g/100 ml. Ai-len thu 16,26 EUR/héc-tô-lit đối với đồ uống có hàm lượng đường từ 5g đến dưới 8g/100ml, 24,39 EUR/héc-tô-lit với đồ uống có hàm lượng đường trên 8g/100ml.

hoặc không sử dụng nguyên liệu từ cây thuốc lá, mặc dù các sản phẩm này đều chưa được phép nhập khẩu và kinh doanh tại Việt Nam. Đối tượng sử dụng phổ biến là thanh thiếu niên (cả nam và nữ).

Hiện nay, Bộ Công Thương hiện đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 và Nghị định 106/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, trong đó có nội dung thí điểm kinh doanh thuốc lá mới tại Việt Nam.

Theo WHO, Bộ Y tế và các tổ chức bảo vệ sức khỏe, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và shisha đều có chứa các thành phần độc hại gây hại cho người hút trực tiếp và người xung quanh như thuốc lá truyền thống. Hút thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha là hình thức tiêu thụ thuốc lá. Do vậy, căn cứ Điều 6 Công ước Khung về Kiểm soát Thuốc lá (FCTC), WHO đã khuyến nghị các quốc gia cấm thuốc lá điện tử hoặc phải có biện pháp kiểm soát thuốc lá điện tử, hạn chế thuốc lá nung nóng và shisha. Trường hợp có biện pháp kiểm soát thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và shisha thì khuyến nghị áp dụng chính sách thuế như đối với mặt hàng thuốc lá thông thường để đảm bảo tăng giá bán và giảm nhu cầu sử dụng để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Đối với thuốc lá điện tử: có 71 quốc gia thu thuế TTĐB đối với thuốc lá điện tử¹⁸. Trong đó, 23 nước áp dụng thuế tuyệt đối, 07 nước áp dụng thuế theo tỷ lệ phần trăm, còn lại là các nước áp dụng thuế hỗn hợp cả tuyệt đối và phần trăm theo các tỷ lệ giống nhau. Nhìn chung, các nước này áp thuế đối với thuốc lá điện tử ở mức ngang bằng với thuốc lá truyền thống.

Đối với thuốc lá nung nóng: có 61 quốc gia thu thuế TTĐB đối với thuốc lá làm nóng¹⁹ ở mức ngang bằng với thuốc lá truyền thống.

Vì vậy, trường hợp mặt hàng này được phép kinh doanh thí điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì cần thiết phải có quy định về thuế đối với thuốc lá mới để hạn chế, và định hướng kịp thời việc tiêu dùng mặt hàng này.

- Đối với kinh doanh trò chơi điện tử trên mạng (game online):

Trò chơi điện tử trên mạng (game online) là một loại hình giải trí gắn liền với sự phát triển của internet, có sự tương tác giữa những người chơi với nhau

¹⁸ bao gồm: Argentina, Australia, Áo, Azerbaijan, Barbados, Bỉ, Bulgaria, Canada, Chile, Congo, Costa Rica, Croatia, Cyprus, Séc, Đan Mạch, Ecuador, El Salvador, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Hy Lạp, Guyana, Honduras, Hungary, Iceland, Ireland, Italia, Jamaica, Kenya, Kuwait, Lào, Latvia, Lebanon, Lithuania, Luxembourg, Malaysia, Maldives, Malta, Monaco, Nepal, Hà Lan, New Zealand, Norway, Palau, Panama, Papua New Guinea, Paraguay, Philippines, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Hàn Quốc, Moldova, Romania, San Marino, Senegal, Serbia, Slovakia, Slovenia, Tây Ba Nha, Thụy Điển, Tajikistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Tuvalu, Ukraine, Anh, Mỹ, Uruguay, Uzbekistan

¹⁹ bao gồm: Albania, Armenia, Australia, Arzerbaijan, Belarus, Bi, Bosnia và Herzegovina, Bulgari, Canada, Colombia, Costra Rica, Croatia, Crypus, Séc, Đan Mạch, Domenica, Ecuador, Ai Cập, Estonia, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Isarel, Italia, Nhật, Jordan, Kazastan, Latvia, Lithuania, Malaysia, Moldova, Montenegro, Hà Lan, New Zealand, Macedonia, Dải Gaza, Philippine, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, Serbia, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy sĩ, Ukaraina, Ả Rập Xê Út, và Anh

và giữa người chơi với máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến thông qua các thiết bị điện tử như máy tính cá nhân, máy chơi game, các thiết bị di động.

Ngành game online đã có sự tăng trưởng qua các năm: năm 2019 đạt gần 7.581 tỷ đồng, năm 2021 đạt 11.486 tỷ đồng, năm 2022 dự kiến đạt 12.000 tỷ đồng.

Theo báo cáo nghiên cứu của Viện Sức khỏe tâm thần – Bệnh viện Bạch Mai, bên cạnh những tác động tích cực của trò chơi điện tử trên mạng thì trò chơi điện tử trên mạng cũng có những mặt trái tác động tiêu cực đến người chơi đặc biệt là thanh thiếu niên: Tác động đến sức khỏe, thể chất (thừa cân, béo phì, thị lực, cơ xương khớp); tác động đến sức khỏe tâm thần (tác động đến sự phát triển tư duy, rối loạn tâm thần, trầm cảm, gây nghiện,...). Do vậy, cần thiết đưa “kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng” vào nhóm đối tượng chịu thuế TTĐB để định tiêu dùng.

Game online cung cấp tại Việt Nam phải do doanh nghiệp trong nước phát hành. Theo quy định của pháp luật hiện hành, doanh nghiệp muốn kinh doanh game online phải đáp ứng điều kiện: Doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam và được cấp ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài muốn cung cấp game online tại Việt Nam bắt buộc phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với doanh nghiệp cung cấp game online không được cấp phép (được coi là game lậu). Do vậy, Bộ Tài chính đề xuất thu thuế TTĐB đối với những game được cấp phép hoạt động tại Việt Nam (do doanh nghiệp Việt Nam cung cấp hoặc doanh nghiệp nước ngoài cung cấp). Đối với các game online chưa được cấp phép là game bất hợp pháp và vi phạm pháp luật tại Việt Nam cần thiết phải có sự tăng cường quản lý của các Bộ chuyên ngành để giải quyết vấn đề này.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện các khuyến nghị Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và các tổ chức bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Định hướng nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng một số hàng hóa, dịch vụ.

- Mở rộng cơ sở thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành (không bổ sung đối tượng chịu thuế TTĐB).

- Giải pháp 2: Nghiên cứu bổ sung áp thuế TTĐB đối với các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe, môi trường và dịch vụ hạn chế sử dụng theo chủ trương của Đảng, Nhà nước như nước giải khát có đường; thức uống đại mạch

và nước giải khát không cồn; thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới; kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng,...

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Giải pháp 1:

+ Tác động về kinh tế, xã hội:

(i) Tác động tích cực: Không làm thay đổi hệ thống chính sách, không gây tác động đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chịu thuế.

(ii) Tác động tiêu cực: Không điều tiết được sản xuất, tiêu dùng để góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân và chưa thực hiện chỉ đạo, chủ trương của Đảng và Nhà nước đã giao.

+ Tác động về giới: Không có tác động về giới.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh về thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách này không có tác động tới bộ máy nhà nước, không có tác động tới các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc thi hành, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Giải pháp 2:

+ Tác động về kinh tế, xã hội:

(i) Tác động tích cực:

Đối với người tiêu dùng và xã hội: Thực hiện giải pháp này, giá của sản phẩm đồ uống có đường, thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn, thuốc lá mới và dịch vụ kinh doanh trò chơi điện tử trên mạng sẽ tăng thêm tương ứng với số thuế TTĐB phải nộp, qua đó định hướng tiêu dùng, góp phần giảm tác hại của đồ uống có đường, thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn, thuốc lá mới từ đó nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Đối với sản xuất: Áp dụng thuế TTĐB sẽ làm tăng giá bán sản phẩm, từ đó có thể làm giảm sản lượng hàng hóa tiêu thụ nhưng sẽ khuyến khích các doanh nghiệp thay đổi thành phần, công thức sản phẩm, khuyến khích sản phẩm các sản xuất tốt hơn cho sức khỏe người tiêu dùng.

Đối với NSNN: Số thu NSNN tăng do đây là các đối tượng chịu thuế TTĐB mới bổ sung.

(ii) Tác động tiêu cực: Việc thực hiện đánh thuế đối với các hàng hóa, dịch vụ sẽ làm tăng giá bán, từ đó làm giảm nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ này và qua đó sẽ có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong ngành sản xuất, kinh doanh trong nước.

+ Tác động về giới: Không có tác động về giới.

+ Tác động về thủ tục hành chính: Trong thời gian đầu thực hiện chính sách có thể làm tăng thủ tục hành chính đối với cơ quan quản lý thuế và doanh

nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chịu thuế. Tuy nhiên, trong dài hạn khi chính sách đã ổn định, sẽ không còn tác động về thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Trên cơ sở phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Quốc hội.

III. LẤY Ý KIẾN

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đối với đề nghị xây dựng Luật thuế TTĐB (sửa đổi), Bộ Tài chính đã tham khảo ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan, đăng tải trên Công thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi cùng với việc lấy ý kiến về hồ sơ đề nghị xây dựng luật (Công văn số 1585/BTC-CST ngày 21/02/2023).

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ Tài chính đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Trách nhiệm thi hành Luật là trách nhiệm của tất cả cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trong đó trách nhiệm chính là Chính phủ với vai trò là cơ quan hành pháp có trách nhiệm tổ chức thi hành.

Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát thi hành Luật. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thi hành Luật trong phạm vi địa phương.

Trên đây là Báo cáo Đánh giá tác động chính sách của Đề nghị xây dựng Luật thuế TTĐB sửa đổi./.

BỘ TÀI CHÍNH